



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TỈNH QUẢNG TRỊ



ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII VÀO CUỘC SỐNG
CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

11/2021



Bảo vệ đề tài cấp cơ sở năm 2021. Ảnh: TL.



Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới”. Ảnh: TL.

11.2021

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII VÀO CUỘC SỐNG
CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP TRƯỞNG BAN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh

PHÓ TRƯỞNG BAN

TS. Dương Hương Sơn

ỦY VIÊN

ThS. Hoàng Tiến Dũng

ThS. Ngô Thị Thu Hà

ThS. Trần Hoàng

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

ThS. Nguyễn Quốc Thanh

THƯ KÝ

ThS. Trần Hữu Hoà

Ảnh bìa 1: Đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy thăm và làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn (17/6/2021). Ảnh: Nguyễn Chung.

In 200 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Công ty TNHH Song Lam. 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 19/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/11/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2021.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Nguyễn Hữu Thánh

Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị giảng dạy lý luận chính trị bằng hình thức online 03

Ngô Thị Thu Hà

Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tăng cường lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh 07

Dương Hương Sơn

Thực trạng và định hướng, giải pháp xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt Trường Chính trị chuẩn 10

Trần Hoàng

Nhìn lại 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ở Trường Chính trị Lê Duẩn và định hướng cho những năm tiếp theo 14

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Thị Hồng Sâm

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị 19

Hoàng Tiến Dũng

Tìm hiểu quan điểm của Đảng ta về kinh tế tư nhân từ Đại hội VI cho đến nay 23

Nguyễn Sung

Nghị quyết số 76/NQ-CP về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và những nội dung cần quan tâm 26

Nguyễn Quốc Thanh

Thực trạng sốt đất ở tỉnh Quảng Trị-Một số vấn đề cần quan tâm 29

Lê Thị Thu Huyền

Tìm hiểu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp và nâng cao đời sống nông dân 32

Trần Thiên Tú

Những kỹ năng cần thiết trong giảng dạy lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến 36

Trần Hữu Hoà

Một vài suy nghĩ từ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường trong giảng dạy lý luận chính trị 39

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Cao Thị Hà

Tăng cường pháp chế trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng 44

Nguyễn Thị Chính

Tìm hiểu một số điểm mới trong “Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030” của Chính phủ 47

Đinh Thị Thu Hoài

Vấn đề “Dựng nước đi đôi với giữ nước” trong triết lý bảo vệ Tổ quốc Việt Nam truyền thống - Sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong thời kỳ hiện nay 50

Trần Văn Toàn

Phòng chống đại dịch Covid-19: Sức khỏe, tính mạng của nhân dân là “trên hết”, “trước hết” 53

Dương Thị Châu Phụng

Thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4 khoá XII của Đảng để xây dựng chi bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh 57

Phạm Xuân Ngọc

Phát huy tiềm năng vùng biển của tỉnh Quảng Trị nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương Tám khoá XII về chiến lược phát triển kinh tế biển 60

Nguyễn Hải Lý

Yêu cầu đặt ra đối với giảng viên trong hoạt động nghiên cứu thực tế gắn với xây dựng trường chính trị chuẩn ở Trường Chính trị Lê Duẩn 63

Nguyễn Thị Diệu Hằng

Một số điểm cần lưu ý trong giảng dạy lý luận chính trị về nội dung chế định Chính phủ 67

Lê Thị Thanh Nhạn

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 71

Hoàng Thị Thu

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện hoá khát vọng “Hạnh phúc cho Nhân dân” 74

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

Trần Đức Dương

Công tác đào tạo cán bộ cho 2 tỉnh Savannakhet và Salavan nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào ở Trường Chính trị Lê Duẩn - Gần 15 năm nhìn lại 77

Lê Thị Tường Anh

Cải cách tài chính công ở tỉnh Quảng Trị với kết quả đạt được và giải pháp hoàn thiện 84

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Một số vấn đề về giảng dạy lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến ở Trường Chính trị Lê Duẩn 87

Nguyễn Thị Mỹ Vân

Trường Chính trị Lê Duẩn phát huy hiệu quả giảng dạy lồng ghép chương trình chính sách dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở Quảng Trị 89

Hoàng Văn Cường

Kết quả bước đầu trong giảng dạy trực tuyến ở Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị. 91

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Trần Hữu Hoà

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị thăm và làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn 94

Kết luận chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy đối với Trường Chính trị Lê Duẩn 94

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị tổ chức Lễ Bế giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính khoá X cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào 95

Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức gặp mặt các viên chức là thân nhân gia đình chính sách nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ 95

Tọa đàm khoa học: “Tuổi trẻ Quảng Trị bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” 96

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2021 96

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUẢNG TRỊ GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ BẰNG HÌNH THỨC ONLINE

ThS. Nguyễn Hữu Thánh
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Với sự ra đời và phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ của mạng internet, công nghệ thông tin đã đem lại cho con người nhiều ứng dụng tiện ích. Học trực tuyến trở thành một giải pháp của giáo dục nói chung và của hệ thống các trường chính trị nói riêng, nhất là trong đại dịch Covid-19, nhằm đào tạo nguồn cán bộ của địa phương. Đây được xem là một hình thức tiến hành công nghiệp hóa giáo dục theo hướng phát triển.

Hình thức học online là một trong những hình thức khá phổ biến hiện nay trên thế giới, người học có thể tiếp nhận thông tin dễ dàng chỉ với một chiếc điện thoại, máy tính hoặc máy tính bảng có kết nối Internet. Như vậy, người học có thể học tập từ xa mà không cần phải đến trường học. Giảng viên phân phối bài giảng, tài liệu và nội dung trên công cụ hiện đại. Nội dung có thể được tải lên các website và mọi người sẽ vào đó để học. Cùng với đó, người học và người dạy có thể tương tác thông qua các kênh như email, gọi điện, video call...

Hình thức học này mang đến nhiều ưu điểm như, thu hút được số lượng người học lớn, giảm thiểu chi phí... Các học viên tham gia vào lớp học online hoàn toàn có thể tự chủ động nắm bắt lượng kiến thức của mình và có thể theo dõi lại bài học nhiều lần. Ngoài ra, còn có phương pháp học tương tác với bảng điện tử là phương pháp phổ biến và được chú trọng nhiều. Giảng viên sẽ trình bày các bài giảng qua cách dạy tại lớp truyền thống và sau đó ghi hình lại. Như vậy, học viên sẽ học được mọi lúc, mọi nơi. Chính vì những đặc điểm trên, hệ thống học trực tuyến đang là một

giải pháp tối ưu với sự thu hút đông đảo học viên về nhiều trình độ và loại hình lớp khác nhau.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thay đổi hình thức dạy và học trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đã có văn bản xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý cho nhà trường thực hiện bằng hình thức online.

Với một thời gian chưa nhiều kể từ ngày 22/6/2021 bắt đầu giảng dạy theo hình thức trực tuyến đến nay, có thể nêu ra một số tiện ích, ưu điểm của hình thức này sau đây.

Thứ nhất, đào tạo mọi lúc, mọi nơi: Truyền đạt kiến thức nhanh chóng, học viên có thể truy cập vào các bài học trực tuyến tại bất kỳ nơi đâu như, ở nhà, nơi làm việc hay các địa điểm có mạng internet công cộng và vào bất kỳ thời gian nào thích hợp khi người học muốn.

Thứ hai, tiết kiệm chi phí đi lại cũng như thời gian học tập: Giúp học viên giảm chi phí đi lại, giảm chi phí tại địa điểm tổ chức lớp học tập. Góp phần giảm lượng người tham gia giao thông; giảm tiếp xúc đông người để phòng, chống dịch.

Thứ ba, đối với giảng viên: Có thể sử dụng hình ảnh, âm thanh và video để truyền đạt nội dung học tập đến người học thêm hấp dẫn và sinh động hơn. Ngoài ra, còn có thể quản lý học viên thông qua một số tính năng tiện ích của công nghệ. Mặt khác, với hình thức học online không nhất thiết phải quy định cụ thể về vấn đề số lượng học viên mỗi lớp như phương pháp truyền thống, điều này có lợi cho cả người học và cơ sở tổ chức đào tạo do

không phải bận tâm nhiều về chỗ ngồi, phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy, học trên lớp.

Thứ tư, giúp học viên có thể học một cách tự chủ vào những thời điểm phù hợp nhất. Học viên có thể kết hợp việc học với cuộc sống cá nhân và thực hiện một số công việc tác nghiệp của cơ quan, địa phương. Hiện tại, đây là một trong những lý do chính nên có nhiều người muốn tham gia các lớp chính trị, các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hay bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng... theo hình thức trực tuyến.

Bên cạnh những tiện ích trong quá trình dạy và học online, việc học trực tuyến ở Trường Chính trị Lê Duẩn còn bộc lộ một số hạn chế sau.

Thứ nhất, học viên không có nhiều cơ hội học hỏi trao đổi thông tin với bạn bè; không phù hợp với các thành phần học viên lớn tuổi, học viên ở vùng đồng bào ít người ở Quảng Trị chưa thành thạo trong sử dụng máy vi tính. Môi trường học không kích thích được sự chủ động và sáng tạo của học viên, có nguy cơ cao trong xao nhãng tiếp thu kiến thức hoặc làm việc riêng. Mặc dù có nhiều lợi thế, nhưng thực chất học trực tuyến là một việc được thực hiện một mình vì vậy, tính tự giác và tự ý thức trong học tập là điều kiện rất căn bản đối với người học. Cũng do tự thực hiện một mình nên ảnh hưởng đến động lực của những học viên khi họ mong muốn có môi trường học tập thể để trao đổi, chia sẻ, giao tiếp. Mặt khác, do mặt bằng trình độ không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh (đồng bằng, miền núi, hải đảo, thành phố...) có những người không thể học bằng phương pháp này, vì họ cần được trực tiếp giải thích các khái niệm, cắt nghĩa một số vấn đề bởi các giảng viên để họ hiểu đúng tài liệu. Khác với giảng dạy truyền thống, hình thức giảng này khó có cách gì để thúc đẩy và “buộc” học viên kết nối nghiêm túc. Trong nhiều trường hợp, giảng viên đăng rất nhiều tài liệu và thậm chí nhiều công cụ mà tin rằng có thể hữu ích cho học viên của mình để giải quyết những thắc mắc hoặc mở rộng thông tin. Tuy nhiên, nhiều học

viên không vào những trang này mà thay vào đó họ làm việc khác.

Thứ hai, nhược điểm quan trọng của hình thức học online đó chính là không có sự tương tác một cách trực tiếp giữa học viên với giảng viên. Tuy có thể có trao đổi giữa giảng viên và học viên thông qua các ứng dụng trò chuyện trực tuyến nhưng cũng không đầy đủ và sinh động bằng việc trao đổi như hình thức đào tạo truyền thống. Việc học trực tuyến buộc học viên và giảng viên có nhiều số giờ trước máy tính, điện thoại nếu thực hiện liên tục có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe về thị giác hoặc thể chất. Khác với một khóa đào tạo từ xa hoặc một hội thảo trực tuyến diễn ra vào một thời điểm nhất định, học lý luận chính trị diễn ra theo lịch trình, tiến độ và thứ tự các bài học, môn học hàng ngày nên dễ tạo ra sự tẻ nhạt, nhàm chán, mất tập trung của người học trong khi giảng viên đang phải tập trung cao độ cho bài giảng thì học viên lại thờ ơ, xao nhãng.

Thứ ba, muốn học viên học tập tốt theo hình thức học online thì cần phải có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy để hướng dẫn rõ ràng. Đề bài giảng sinh động thì áp lực cho giảng viên là vô cùng lớn trong khi hình thức này làm giảm khả năng truyền đạt với lòng say mê nhiệt huyết của giảng viên đến học viên. Mặt khác, hình thức này phụ thuộc khá lớn vào tốc độ internet, lỗi kỹ thuật khi đăng nhập vào phòng có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng lớp học. Dù có thể không xảy ra thường xuyên, nhưng cũng cản trở việc học của học viên rất nhiều vì phải mất nhiều thời gian và nỗ lực để giải quyết chúng một cách hiệu quả. Hạ tầng công nghệ dạy học không đủ tiêu chuẩn, dung lượng sức chứa cho số lượng học viên đông để có thể học với tình trạng hình ảnh, âm thanh ổn định. Bên cạnh đó, do tính đặc thù của học các môn lý luận chính trị với nhiều chuyên đề, nhiều vấn đề nhạy cảm như, đường lối an ninh quốc phòng, đường lối đối ngoại; nhân quyền, dân chủ... làm nảy sinh ra các vấn đề liên quan đến an ninh mạng nếu quản trị không tốt.

Một vấn đề đáng suy nghĩ nữa đó là, việc học trực tuyến làm thay đổi các quy định về đào tạo tập trung với một số vấn đề đặt ra đối với nhà trường trong việc mở các lớp tập trung như, sinh hoạt chi bộ tạm thời, độ tuổi, tiền ăn của học viên đồng bào ít người, thảo luận, xêmina... theo quy định hiện hành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được áp dụng như thế nào cho đúng và phù hợp.

Trước tình hình đó, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức chỉ đạo nhiều cách thức, biện pháp học trực tuyến để một mặt hoàn thành nhiệm vụ năm học do Tỉnh uỷ Quảng Trị giao, mặt khác vừa bảo đảm một cách tương đối chất lượng học tập của học viên.

Thứ nhất, tổ chức cho các lớp học trực tuyến nhưng cố gắng tổ chức thi các môn trực tiếp mỗi phòng từ 20 đến 25 học viên kể cả trước đây thực hiện Chỉ thị 19 hay bây giờ thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ. Những lớp không tổ chức thi trực tiếp được thì học viên viết thu hoạch bằng tay (như thi), lớp tập hợp lại đến nộp hoặc chuyển qua đường bưu điện nếu lớp ở xa trường.

Để thực hiện nghiêm túc, nền nếp việc làm bài thu hoạch của học viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành Quyết định số 337-QĐ/TCTLD ngày 29/9/2021, về việc ban hành Quy định làm bài thu hoạch hết môn, hết phần học, làm khoá luận, tiểu luận của học viên tại Trường Chính trị Lê Duẩn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 đang xảy ra nghiêm trọng.

Thứ hai, vừa học trực tiếp, vừa học trực tuyến. Những học viên không có điều kiện học trực tuyến do mạng internet kém, máy móc thiết bị không đảm bảo thì đến lớp, học trực tiếp tại phòng giảng trực tuyến của lớp đó (không quá 30 người/phòng kể cả giảng viên và phục vụ).

Thứ ba, những lớp có đủ điều kiện học trực tuyến như các lớp kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, lớp chuyên viên chính thì cho học viên học trực tuyến 100% và làm bài thu hoạch, tiểu

luận theo quy định. Yêu cầu tất cả các bài thu hoạch của học viên trong từng phần, từng môn học phải viết tay theo mẫu giấy nhà trường quy định. Việc ra chủ đề, đáp án, làm phách (đánh số, cắt, ráp phách) thực hiện theo quy định của Nhà trường tại Quyết định số 337-QĐ/TCTLD nêu trên.

Việc quản lý học viên học trực tuyến cũng vô cùng khó khăn khi ý thức và sự tự giác của một số học viên không cao, nhu cầu học tập không lớn mà cốt chỉ mong xong môn, xong khoá. Vì thế, phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, chia sẻ thông tin kịp thời giữa chủ nhiệm lớp với giảng viên trực tiếp giảng dạy, các trung tâm chính trị cấp huyện (nếu lớp liên kết) và ban cán sự để quản lý chặt chẽ tài khoản của từng học viên. Yêu cầu tất cả học viên phải bật camera khi học để giảng viên có thể giao tiếp, chất vấn hoặc kiểm danh. Có nhiều tình huống “dở khóc, dở cười” khi học viên học tại nhà, do đó cần phải quán triệt về tác phong và bảo đảm môi trường học tập.

Dạy và học trực tuyến có thể xem là một hành động cụ thể và rất kịp thời trong thời gian học viên đang phải nghỉ học tại nhà vì dịch Covid -19. Việc dạy học trực tuyến đang là giải pháp tình thế cấp thiết cho các trường học để thầy trò hoàn thành nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, đây vẫn chưa thể là lựa chọn thay thế phương pháp truyền thống.

Để tạo điều kiện thuận lợi và có cơ sở pháp lý đối với hình thức giảng dạy trực tuyến, đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nghiên cứu và kịp thời ban hành một số quy định tạm thời dành cho hình thức này từ chương trình dạy học, cách thức đánh giá chất lượng, định mức và định lượng về giờ giảng đến việc học của học viên. Đối với tỉnh Quảng Trị, do quy định mua sắm tập trung một số loại tài sản trong đó có máy tính nên Nhà trường kịp thời làm việc với UBND tỉnh để tháo gỡ một số khó khăn về trang thiết bị thiết yếu phục vụ giảng dạy online. Trong khi chờ quy định cụ thể của Học viện, Nhà trường đã



Khai giảng trực tuyến Lớp Trung cấp LLCT hệ không tập trung Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (khóa 3) năm học 2021-2022. Ảnh: TL.

chủ động ban hành văn bản quy định một số vấn đề liên quan đến dạy trực tuyến như soạn và trình chiếu giáo án điện tử, kỹ thuật phát ngôn, cách viết thu hoạch, thu bài và chấm bài thu hoạch v.v... nhưng không trái với những quy định hiện hành của các cấp có thẩm quyền.

Đào tạo trực tuyến tạo ra sự thay đổi căn bản về phong cách dạy và học. Đây là cuộc cách mạng lớn nhất về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Đào tạo trực tuyến đang trở thành một trong những phương thức đào tạo thay thế cho giảng dạy truyền thống trong giai đoạn hiện nay khi cả thế giới và Việt Nam đang triển khai các biện pháp quyết liệt để chống dịch Covid-19 như cách ly toàn xã hội và các trường học đều phải đóng cửa thì việc dạy học trực tuyến là giải pháp tình thế cấp thiết cho các trường học để thầy trò hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Việc dạy học trực tuyến chỉ là giải pháp nhất thời để toàn dân chung tay thực hiện quy định của Chính phủ trong công tác chống dịch mà không ảnh hưởng đến quá trình dạy học theo kế hoạch

đã đề ra. Rõ ràng, đây không thể là phương pháp dạy học lâu dài, được áp dụng đại trà cho các vùng miền khác nhau, không thể thay thế phương pháp truyền thống và có ảnh hưởng đến sức khỏe thầy, cô, học viên.

Việc đến trường vào lớp học, được nghe thầy, cô giảng bài, được tương tác trực tiếp với thầy, cô bạn bè là quá trình dạy học đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và là môi trường rèn luyện nhân cách, tư duy cho học viên để được trưởng thành, lĩnh hội và phát triển tri thức, phát triển các mối quan hệ.

Dù với hình thức nào, trong giai đoạn hiện nay mỗi giảng viên và học viên của Trường Chính trị Lê Duẩn phải tìm mọi biện pháp để thực hiện mục tiêu kép đó là, vừa hoàn thành triệt để nhiệm vụ năm học đồng thời, vừa phải quyết tâm thực hiện đúng các quy định chống dịch, diệt “giặc” Covid-19 trả lại cuộc sống bình yên, an toàn, sôi động vốn có cho người dân và để các giảng viên, học viên được sớm trở lại mái trường thân yêu của mình./.

ĐẢNG ỦY TRƯỞNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05 - CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Ngô Thị Thu Hà

Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng

Tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể thống nhất, quan hệ biện chứng với nhau trong suốt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ sự kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, các nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn hoạt động cách mạng vô cùng phong phú của Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, mang tính xuyên suốt đối với tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ đảng viên.

Ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, Hồ Chí Minh”. Như vậy, Đảng ta một lần nữa khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết thực hiện chỉ thị này.

Ngày khi Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Chỉ thị số 05) được ban hành, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn đã lãnh đạo thực hiện một cách kịp thời và phù hợp với đặc thù của Nhà trường. Từ năm 2016 - 2020, việc thực hiện Chỉ thị số 05 ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đạt được nhiều kết quả thể hiện trên tất cả các mặt công tác:

Thứ nhất, Đảng ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị số 05 để tất cả giảng viên, đảng viên và học viên nắm vững nội dung, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng ủy lãnh đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của

Bộ Chính trị từ năm 2016 đến năm 2020 hưởng tới kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác (1969-2019) và Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 05, các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm được thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Đảng ủy cụ thể hóa nội dung của chỉ thị đến các chi bộ trực thuộc và toàn thể cán bộ, đảng viên, học viên, đây là cơ sở để các khoa, phòng, cá nhân có kế hoạch, chương trình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Thứ hai, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thực hiện diễn đàn sinh hoạt chi bộ theo chủ đề hàng năm. Năm 2016 học tập chuyên đề “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm*”. Năm 2017, học tập chuyên đề: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa*”. Năm 2018, học tập chuyên đề: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên*”. Năm 2019: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân*”. Năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Thông qua tổ chức sinh hoạt theo chuyên

đề và diễn đàn, đảng viên nắm lại một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của chủ đề. Từ đó, mỗi đảng viên trao đổi, thảo luận những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện, đưa ra những giải pháp để thực hiện có hiệu quả. Mặt khác, thông qua diễn đàn nhằm nâng cao nhận thức, giữ vững bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức của đảng viên, giảng viên trường Đảng, không dao động trước những khó khăn thử thách. Tạo động lực, ý chí vượt qua khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Thứ ba, việc thực hiện Chỉ thị số 05 được cụ thể hóa bằng các phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, cách làm phù hợp nhằm góp phần tăng cường công tác giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên, học viên. Nhà trường tổ chức “Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường” nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Thông qua hội thi, Nhà trường có dịp khẳng định và tôn vinh những giảng viên dạy giỏi, tạo điều kiện để giảng viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy và tổ chức quản lý lớp học, khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đồng thời, hội thi là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên. Cùng với việc tổ chức “Hội thi Giảng viên dạy giỏi”, Nhà trường tiếp tục tổ chức “Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị”, nhằm lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách sinh động và phong phú trong học viên.

Gắn với công tác giảng dạy, Đảng ủy đã lãnh đạo Nhà trường trong công tác nghiên cứu khoa học. Với nhiều hình thức nghiên cứu, khuyến khích giảng viên

làm chủ nhiệm đề tài để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu. Trong 5 năm, Nhà trường đã có 01 đề tài khoa học cấp tỉnh được xếp loại xuất sắc, nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở được Hội đồng khoa học nhà trường nghiệm thu, đánh giá đạt loại khá trở lên. Tổ chức nhiều tọa đàm khoa học cấp khoa, cấp trường với nhiều chủ đề khác nhau góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và vị thế, uy tín của Nhà trường.

Với những chỉ đạo cụ thể phù hợp thực tiễn nên Đảng ủy đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nhận được nhiều danh hiệu cao quý. Như Kết luận số 01-KL/TW đã đánh giá: *“Năm năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội”*.

Trong thời gian tới, để Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tăng cường lãnh đạo thực hiện Kết luận 01- KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* với một số nội dung sau:

Một là, Đảng ủy quán triệt nội dung Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 đến tất cả cán bộ, giảng viên, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*. Đây là giải pháp cơ bản, đầu tiên nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên về ý nghĩa, sự cần thiết phải tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Từ đó, mỗi đảng viên xác định trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Chỉ thị số 05. Hiện nay, do dịch bệnh Covid-19, Nhà trường

đang thực hiện giảng dạy online nên giảng viên tuân thủ nghiêm túc quy định giảng dạy trực tuyến của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và quy định của Trường Chính trị Lê Duẩn. Giảng viên phải nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của giảng viên trường Đảng trong việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới*”.

Hai là, Đảng ủy tập trung đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên quan trọng trong các chi bộ trực thuộc và chi bộ học viên. Tổ chức sinh hoạt diễn đàn hàng năm theo chủ đề, bám sát nội dung, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ của Đảng bộ và Nhà trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và đồng chí bí thư chi bộ, ý thức của đảng viên trong sinh hoạt chuyên đề, phát huy dân chủ, tạo điều kiện để đảng viên tham gia đóng góp ý kiến vào các công việc chung của Nhà trường

Ba là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức phù hợp đặc điểm cụ thể của Đảng bộ, của Nhà trường. Nêu cao vai trò, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên, các đồng chí đảng ủy viên, nhất là người đứng đầu. Bởi vì tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên là một yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ vị trí, vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “*Một tấm gương sống có sức hấp dẫn, lôi cuốn hơn trăm bài diễn văn, tuyên truyền*”. Chính vì vậy, đảng viên và giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn luôn thấm nhuần lời dạy của Bác và thực hiện theo phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương về đạo đức, mỗi học viên là tấm gương về tự học và sáng tạo*”.

Bốn là, Đảng ủy lãnh đạo Nhà trường tổ chức nhiều phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà. Tổ chức các phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*”, “*Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường*”, “*Hội thi Học*

viên giỏi lý luận chính trị” và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm tạo môi trường văn hóa trường Đảng lành mạnh.

Năm là, Đảng ủy thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn với việc thực hiện mục tiêu của phong trào thi đua. Hướng trọng tâm vào công tác quản lý các mặt: phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo sự ổn định; giữ vững khối đoàn kết thống nhất; nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; việc quản lý giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng. Tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; quán triệt và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Trung ương 4 (khóa XII).

Sáu là, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Mặt khác, nắm bắt tâm tư, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ đảng viên và có biện pháp kịp thời, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ của Đảng bộ.

Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, cán bộ, viên chức trong cơ quan thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy tăng cường lãnh đạo thực hiện Kết luận số 01- KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” là nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt trong nhiệm kỳ nhằm góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo Nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 115 ngày sinh của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907-7/4/2022) mà Trường vinh dự được mang tên./.

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN ĐẠT TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

TS. Dương Hương Sơn
UVBTVĐU-Phó Hiệu trưởng



Hội nghị trực tuyến triển khai Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường chính trị chuẩn do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Ảnh: TL

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, bên cạnh việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 13/11/2018, Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa XII ban hành Quy định số 09 - QĐi/TW “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thay cho Quyết định số 184-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Để không ngừng hoàn thiện và tạo mục tiêu, định hướng phát triển cho các trường chính trị, trường đào tạo cán bộ ngày 19/5/2021, Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW “về trường chính trị chuẩn”. Quy định số 11-QĐ/TW xác định có 6 nhóm tiêu chí và phân thành 02 mức chuẩn, đây là cơ sở quan trọng nhằm giúp

các trường chính trị xác định phương hướng, mục tiêu trong xây dựng Đề án phát triển tổng thể theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/6/2019 “Phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030”.

Những năm qua, Trường Chính trị Lê Duẩn luôn được sự quan tâm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các cơ quan hữu quan đã lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tạo điều kiện để Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy vậy, so với yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn, Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, việc đánh giá đúng thực trạng, xây dựng mục tiêu, định hướng phát triển tổng thể nhà trường là nhiệm vụ trọng tâm, để tham mưu Ban Thường vụ

Tình ủy về việc xây dựng Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030.

Trên cơ sở các định mức, tiêu chuẩn được xác định tại Quy định số 11-QĐ/TW, và theo Công văn số 739-CV/HVCTQG ngày 08/7/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, có thể phân thành 6 nhóm tiêu chí và 02 mức chuẩn (với 56 tiêu chí chuẩn mức 1 và 67 tiêu chí chuẩn mức 2) để đánh giá. Về tổng thể, Trường Chính trị Lê Duẩn đạt 39/56 tiêu chí chuẩn mức 1 (69,6%) và 45/67 tiêu chí chuẩn mức 2 (đạt 67,1%). Cụ thể:

Nhóm 1: Về thể chế, quy định

Đến thời điểm hiện tại, Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Quy định số 30 - QĐ/TU, ngày 02/7/2019 “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của trường chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị”. Đồng thời Nhà trường ban hành nhiều văn bản trong tổ chức, hoạt động nội bộ và các quy định, hướng dẫn chuyên môn, như: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy định về văn hóa công sở, Quy chế đào tạo, bồi dưỡng,... và nhiều văn bản chuyên môn quy định và hướng dẫn nhằm cụ thể hóa các quy định và hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đối với nhóm tiêu chí này hiện tại Nhà trường đạt yêu cầu (mức 1 và mức 2) đề ra.

Nhóm 2: Về chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức

Hiện tại Nhà trường có 42 cán bộ, viên chức/44 biên chế được giao (giảng viên 29/42 đồng chí chiếm 69%). Ban Giám hiệu 03 đồng chí (01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ), Trưởng khoa, phòng 05 đồng chí (05 thạc sĩ). Tổng số giảng viên 29 đồng chí (2/29 là tiến sĩ chiếm 6,8%, 23/29 là thạc sĩ chiếm 79,3%, 04 đồng chí cử nhân có 02 đồng chí đang học cao học và 01 đồng chí đang thi cao học), trong đó có 19 giảng viên chính (đạt 65%). Bên cạnh đó, các tiêu chí về chứng chỉ bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng về kinh điển; các tiêu chí về mức độ hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và hoàn thành chức

trách, nhiệm vụ được giao. Đối với nhóm tiêu chí này hiện đội ngũ nhà trường đạt được:

- Ban Giám hiệu: đạt 5/6 chuẩn mức 1, 4/7 tiêu chí ở mức 2.

- Lãnh đạo khoa: đạt 6/7 chuẩn mức 1, 6/10 tiêu chí ở mức 2.

- Lãnh đạo phòng: đạt 5/5 chuẩn mức 1, 4/6 tiêu chí ở mức 2.

- Giảng viên: đạt 5/10 chuẩn mức 1, 4/12 tiêu chí ở mức 2.

Các tiêu chí không đạt tập trung chủ yếu vào cơ cấu đội ngũ giảng viên cơ hữu, trình độ chuyên môn (tiến sĩ, thạc sĩ), giữ ngạch giảng viên (chính, cao cấp), các chứng chỉ (lý luận chính trị cao cấp, bồi dưỡng kinh điển), đội ngũ thỉnh giảng.

Nhóm 3: Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Hoạt động và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường luôn được đánh giá cao. Các năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Trong các tiêu chí ở cả chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 của nhóm này chỉ có tiêu chí về tỷ lệ giữa loại hình lớp tập trung và không tập trung là chưa đạt.

Nhóm 4: Về hoạt động khoa học, tổng kết thực tiễn

Từ 2019 đến nay, việc thực hiện các đề tài khoa học được quan tâm, có năm số lượng đề tài khoa học cấp cơ sở đạt trên mức chỉ tiêu (04 đề tài so với yêu cầu tiêu chí này hàng năm là 03 đề tài), hội thảo khoa học cấp trường được chú trọng (năm 2020 có 5 hội thảo). Tuy vậy, việc thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh và tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, trong 05 năm chỉ có 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Các tiêu chí ở nhóm này chỉ đạt 02/7 tiêu chí ở chuẩn mức 1 và 2/10 tiêu chí ở chuẩn mức 2.

Nhóm 5: Về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Từ năm 2017, Nhà trường đã chủ động xây dựng các quy định về văn hóa công sở và thực hiện nghiêm quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng và thực hiện văn hóa

công sở, văn hóa trường đảng. Tham gia có chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh, Học viện phát động. Trong 5 năm 2016 – 2020 đạt Cờ Thi đua của Học viện và của tỉnh. Ở nhóm tiêu chí này Trường Chính trị Lê Duẩn đạt 08/8 tiêu chí chuẩn mức 1 (100%) và 08/11 tiêu chí ở chuẩn mức 2 (72,7%).

Nhóm 6: Về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

Ở nhóm tiêu chí này, Nhà trường đạt 03/4 tiêu chí chuẩn mức 1 và 03/4 tiêu chí ở chuẩn mức 2. Về cơ bản, trang thiết bị, tài chính đáp ứng nhu cầu thực hiện kế hoạch (theo chỉ tiêu được giao hàng năm). Trong các tiêu chí trên chỉ có tiêu chí về diện tích là chưa đạt, hiện tại diện tích khuôn viên Nhà trường 4.950 m² trong khi đó yêu cầu chuẩn mức 1 là 20.000 m² và chuẩn mức 2 là 30.000 m². Do thiếu về diện tích sử dụng nên việc xây dựng được các thiết chế văn hóa trường học rất hạn chế, đồng thời khó khăn trong xây dựng, bố trí giảng đường, hội trường, bãi đỗ xe,...

Trên cơ sở thực trạng của Nhà trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã đề ra những chủ trương, định hướng, giải pháp xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn trong những năm tới như sau:

Trường Chính trị Lê Duẩn đã được đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng Đề án phát triển đến năm 2030, trong đó chú trọng xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn. Trên cơ sở Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn và kết luận của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Lê Duẩn phấn đấu đến năm 2025 đạt trường chính trị chuẩn mức 1 và đến 2030 đạt chuẩn mức 2. Để đạt được mục tiêu đề ra, Nhà trường cần quan tâm thực hiện:

Thứ nhất, về thể chế, quy định. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản trong tổ chức hoạt động nội bộ của Nhà trường, như: Quy chế văn thư lưu trữ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế

xét sáng kiến kinh nghiệm,... Đặc biệt chú trọng nghiên cứu ban hành các văn bản chuyên môn hướng dẫn thực hiện bộ quy chế mới thay bộ quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG (hiện đang trong quá trình lấy ý kiến góp ý để ban hành), hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị). Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các văn bản đã ban hành, nhất là quy định xây dựng văn hóa trường đảng. Để thực hiện các nội dung trên, Ban Giám hiệu cần có sự phân công cụ thể các bộ phận rà soát các văn bản được ban hành, phân loại văn bản cần bổ sung, văn bản cần điều chỉnh và văn bản cần ban hành mới từ đó có biện pháp cụ thể.

Thứ hai, về chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên hiện có, tuyển dụng đội ngũ giảng viên đảm bảo cơ cấu theo quy định (75%), xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng từ các sở, ban, ngành, địa phương. Ban Giám hiệu tiếp tục cử giảng viên tham gia các loại hình lớp đáp ứng tiêu chuẩn của chức vụ, tiêu chuẩn ngạch bậc. Chú trọng nâng cao trình độ, nhất là trình độ tiến sỹ. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 ít nhất 1 - 2 giảng viên, nhiệm kỳ 2026 - 2030 cử 3 - 5 giảng viên được cử đi đào tạo nghiên cứu sinh để tạo nguồn quy hoạch Ban Giám hiệu, Trưởng các khoa, phòng và làm nòng cốt trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Đồng thời, tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức tuyển dụng mới (hoặc tuyển dụng từ các cơ quan, đơn vị khác) để tạo nguồn giảng viên, trong đó cần chú trọng nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực giảng dạy để bổ sung nguồn giảng viên sắp nghỉ hưu theo chế độ và đủ biên chế được giao.

Đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng (tham gia chủ yếu ở các chương trình bồi dưỡng), Nhà trường cần có sự phân loại các chương trình bồi

dưỡng được giao, xác định cơ quan phối hợp, cơ quan chủ trì và mức độ phối hợp, chủ trì để xây dựng đội ngũ thỉnh giảng.

Thứ ba, về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và thực hiện các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Tỉnh, nhất là các chương trình bồi dưỡng được phân cấp cho Trường Chính trị Lê Duẩn theo Quy định số 09-QĐ/TW và Quy định số 30-QĐ/TU. Trong xây dựng kế hoạch cần đảm bảo một số nội dung theo yêu cầu của Quy định số 11-QĐ/TW:

- Xác định trường chính trị cấp tỉnh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức duy nhất của tỉnh. Các cơ quan chủ quản, cơ quan phối hợp phải tạo mọi điều kiện để Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện chức năng này. Thực tế, nhiều chương trình bồi dưỡng thuộc về nhiệm vụ của Nhà trường vẫn đang được chuyển giao cho nhiều cơ quan thực hiện, trong khi đó Nhà trường đủ cơ sở vật chất, giảng viên để thực hiện.

- Đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa tỷ lệ các lớp tập trung và các lớp không tập trung đối với chương trình trung cấp lý luận chính trị.

Thứ tư, về hoạt động khoa học, tổng kết thực tiễn. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học cấp cơ sở, cấp khoa. Mạnh dạn tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng khoa học cấp tỉnh trong nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học cấp tỉnh, hội thảo cấp tỉnh. Các đề tài nghiên cứu, hội thảo chú trọng đến tính ứng dụng hoặc tổng kết những vấn đề mà Tỉnh ủy, các cấp, các ngành đang có nhu cầu hoặc để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra.

Những năm qua, các đề tài khoa học cấp cơ sở, hội thảo cấp trường đã được Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học Nhà trường chú trọng tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên để bố trí. Từ năm 2022 trở đi tiếp tục bố trí đủ về tiêu chuẩn số lượng tối thiểu 03 đề tài và 03 hội thảo mỗi năm.

Bên cạnh đó, cần tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng khoa học cấp tỉnh tăng cường bố trí ngân

sách cho các đề tài khoa học xã hội và nhân văn và xây dựng nguồn vốn đối ứng (có thể liên kết với các sở, ban, ngành các địa phương) để thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh, hội thảo khoa học cấp tỉnh.

Thứ năm, về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục duy trì và quán triệt quan điểm, quy định này trong đội ngũ cán bộ, giảng viên. Tiếp tục xây dựng và cụ thể hóa Quy định số 11-QĐ/TW thành các tiêu chí, chuẩn mực cụ thể. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong giảng dạy, phục vụ, phấn đấu đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ sáu, về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính. Xây dựng và hoàn thành Đề án phát triển tổng thể Nhà trường đến năm 2030. Tiếp tục đề xuất, tham mưu với Tỉnh ủy về địa điểm trụ sở, cơ sở vật chất và tài chính phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, có lộ trình để đề xuất Hội đồng Nhân dân tỉnh đưa vào đầu tư công trung hạn giai đoạn 2025 – 2030. Trước mắt cần đề xuất tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh bổ sung địa điểm, cơ sở vật chất để đến năm 2025 đáp ứng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 (20.000 m²). Về tài chính, tiếp tục đề xuất thực hiện là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn” ngày 19/5/2021 là văn bản quan trọng đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, là cơ sở để các trường chính trị, trường cán bộ, ngành xác định mục tiêu, phương hướng trong quá trình xây dựng, phát triển. Với điều kiện xuất phát điểm còn nhiều hạn chế, khó khăn nhưng với định hướng được Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn đề ra và quyết tâm thực hiện từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 và sự nỗ lực của Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên trong các mặt công tác, với lộ trình phù hợp hy vọng Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ đạt được mục tiêu đề ra./.

NHÌN LẠI 02 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 35-NQ/TW Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO NHỮNG NĂM TIẾP THEO

ThS. Trần Hoàng
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Trong 02 năm qua, cùng với những kết quả đạt được nhiều mặt về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thì công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Lê Duẩn đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi các âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, không ngừng củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trường Chính trị Lê Duẩn là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Quảng Trị nên Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đặc biệt, từ khi thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 133-KH/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, công tác này càng được triển khai đi vào chiều sâu, thiết thực và có chất lượng.

1. Những kết quả đạt được và vấn đề đặt ra

Thực hiện chỉ đạo của các cấp, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành Kế hoạch số 16 - KH/TCTLD ngày 16 tháng 01 năm 2020 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, từ đó công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan

điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trở thành một nhiệm vụ trọng tâm, được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quán triệt đến các chi bộ, các tổ chức đoàn thể và các khoa, phòng để tổ chức lồng ghép mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết vào trong các hoạt động dạy - học. Qua gần 2 năm triển khai và đã đạt được những kết quả trên nhiều mặt:

Thứ nhất, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các đoàn thể đưa nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch vào trong nội dung các buổi sinh hoạt và trở thành một chế độ thường xuyên, có nền nếp.

Xác định công tác tư tưởng có tầm quan trọng trong nhận thức và bảo vệ nền tảng tư tưởng nên ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn đã chọn khâu đột phá là công tác tư tưởng và đã tổ chức Tọa đàm khoa học với Chủ đề: “*Vấn đề tư tưởng và công tác tư tưởng ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay*”.

Thông qua tọa đàm, đảng viên của Đảng bộ xác định rõ hơn công tác tư tưởng là một trong những nội dung, phương thức lãnh đạo

của Đảng nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, viên chức của Nhà trường thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, công tác tư tưởng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Thứ hai, Ban Giám hiệu đã giao Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học sắp xếp, bố trí thời gian 01 buổi /lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính và cử Phó Hiệu trưởng và Trưởng Khoa Lý luận cơ sở quán triệt Nghị quyết 35-NQ/TW đến toàn thể học viên của các lớp như một buổi giảng chính khóa. Việc quán triệt nội dung Nghị quyết đã được kết hợp với việc tuyên truyền các nhiệm vụ, thảo luận và đề xuất các giải pháp phù hợp với yêu cầu của thực tiễn để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay phù hợp với đặc thù của từng đối tượng học viên.

Thứ ba, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo Khoa Lý luận cơ sở tổ chức Tọa đàm khoa học với chủ đề “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Tham gia tọa đàm ngoài đội ngũ giảng viên của Nhà trường còn có đại diện Ban Chỉ đạo 35 của Tỉnh ủy Quảng Trị; học viên lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính đang đào tạo tập trung tại Trường; phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị cùng dự và đưa tin về Tọa đàm. Thông qua sinh hoạt khoa học đó đã khẳng định và lan tỏa những giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận diện những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực.

Điểm mới của tọa đàm khoa học là các đại biểu tham dự đã thảo luận và đề xuất những

phương thức, giải pháp nhằm *đấu tranh phản bác có hiệu quả những quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong giảng dạy và học tập lý luận chính trị thì việc khẳng định và tuyên truyền sâu rộng những thành tựu đạt được qua 35 năm đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta là định hướng đúng đắn, là minh chứng thuyết phục và đạt được hiệu quả “*kép*” trong việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng trong thực tiễn. Công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng ta lãnh đạo đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*. Quy mô, trình độ và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; văn hóa, xã hội, con người phát triển toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố vững chắc; chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền được giữ vững; quan hệ đối ngoại và hội nhập của đất nước ngày càng toàn diện, sâu rộng và được nâng lên ở một tầm cao mới. Như Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “*Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”. Đây chính là thực tiễn sinh động để củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta; là giá trị cốt lõi để nhân dân tin tưởng vững chắc vào tính đúng đắn của nền tảng tư tưởng, kim chỉ Nam cho đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Hiệu trưởng đã giao theo phương thức “*Đặt hàng*” cho Khoa Lý luận cơ sở nghiên cứu đề tài khoa học “*Nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 35-NQ/TW của*

Bộ Chính trị khóa XII ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay". Đề tài đã được Hội đồng Khoa học Nhà trường nghiệm thu xếp loại Khá và đang được triển khai vận dụng vào các hoạt động giảng dạy.

Khoa Lý luận cơ sở đã đề xuất và được Hội đồng Khoa học Nhà trường phê chuẩn kế hoạch tổ chức Tọa đàm khoa học với Chủ đề "*Tuổi trẻ Quảng Trị bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*" cho học viên lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (ĐT 32) của Đoàn Thanh niên đang học tập tại trường. Tọa đàm là dịp để thế hệ trẻ Quảng Trị nhận thức về nền tảng tư tưởng, trách nhiệm và các giải pháp, nhất là sử dụng mạng xã hội trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch một cách có hiệu quả. Chương trình đã chuẩn bị xong và dự kiến tổ chức vào dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021) nhưng phải tạm hoãn do thực hiện giãn cách để phòng, chống dịch COVID - 19.

Thứ tư, Ban Biên tập trang web của Nhà trường đã xây dựng chuyên mục "*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*" và đã duyệt, cho đăng 18 bài viết trên website. Ngoài ra, trong Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn của Nhà trường xuất bản 2 kỳ/ năm, Ban Biên tập cũng đã cho đăng tải 2 - 4 bài viết/ mỗi số về chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, nhìn lại sau 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ở Trường Chính trị Lê Duẩn cũng đang đặt ra những vấn đề: Việc bố trí thời gian quán triệt Nghị quyết tại các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính còn bị động, có những lớp bố trí gần cuối chương trình đào

tạo nên chất lượng tiếp thu và vận dụng Nghị quyết trong thực tiễn của học viên chưa cao. Các hoạt động liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng như viết bài, tọa đàm, thực hiện đề tài khoa học... được Ban Giám hiệu giao các khoa thực hiện, tuy nhiên phần lớn tập trung ở Khoa Lý luận cơ sở, chưa huy động được sự vào cuộc sâu rộng của đội ngũ giảng viên nói chung. Các diễn đàn, tọa đàm khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chủ yếu được tổ chức cho học viên các lớp học tập tại trường chứ chưa tạo sức lan tỏa tới nhiều đối tượng và với phạm vi rộng hơn, hướng đến cơ sở... Đây là những vấn đề cần tiếp tục có giải pháp phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay.

2. Những định hướng và giải pháp trọng tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong những năm tiếp theo ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Sau gần 02 năm triển khai thực hiện Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT của Giám đốc Học viên Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 16 - KH/TCTLD của Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt trong thời gian tiếp theo. Để tiếp tục thực hiện tốt công tác tư tưởng và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn trong những năm tới, Đảng ủy và Ban Giám hiệu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt sau:

Một là, Đảng ủy và cấp ủy các chi bộ trực thuộc cần quán triệt tầm quan trọng và vai trò của công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đảng viên,

trước hết là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác tư tưởng. Cần thấy rằng bên cạnh sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, thì các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu và hoạt động “*diễn biến hòa bình*,” thúc đẩy “*tự diễn biến, tự chuyển hóa*” chống phá, chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong khi đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên “*nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*”.

Đây là yêu cầu luôn đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giảng viên ở trường chính trị. Để rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đội ngũ giảng viên, Đảng ủy cần tập trung đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng theo hướng nâng cao tính chiến đấu, giáo dục, thuyết phục, chất lượng và hiệu quả trong đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực hiện nghiêm túc các quy chế của Học viện, của Nhà trường; kết hợp tốt công tác chính trị tư tưởng với công tác cán bộ và thi đua, khen thưởng. Kịp thời động viên, khen thưởng những gương “người tốt, việc tốt”, đồng thời cũng nghiêm túc với những biểu hiện lệch lạc, thiếu tinh thần xây dựng theo phương châm “xây” đi đôi với “chống”.

Thứ hai, thực hiện việc chuyển đổi chương trình từ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 sang chương trình Trung cấp chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sẽ có nhiều đổi mới về chương trình, nội dung, cập nhật nhiều quan điểm mới theo tinh thần Nghị

quyết Đại hội XIII của Đảng, chính vì vậy cần phải tiếp tục thực hiện tốt việc lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các hoạt động dạy - học.

Theo Hướng dẫn 101-HD/HVCTQG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (*hệ Trung cấp lý luận chính trị*) thì ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin được tách thành ba phần học và được bố trí thời lượng thích hợp. Đây là điều kiện thuận lợi để trong quá trình giảng dạy phần học lý thuyết và thảo luận trên lớp, giảng viên có điều kiện để lồng ghép nội dung giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

Một góc độ khác, thay vì trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, theo Kế hoạch số 16 - KH/TCTLD của Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn, Nhà trường bố trí 01 buổi để quán triệt Nghị quyết 35-NQ/TW thì nay thực hiện chương trình Trung cấp chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG đã bố trí một bài giảng “*Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở địa phương*” với thời lượng 8 tiết. Đây là điều kiện tốt để vừa quán triệt đầy đủ nội dung của Nghị quyết 35-NQ/TW và quan trọng hơn là có được thời lượng cần thiết để học viên thảo luận và đề xuất những giải pháp sát đúng, những cách làm hay ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới một cách hiệu quả.

Ba là, trong 02 năm qua, nhiều hoạt động khoa học... đã được quan tâm tổ

chức để tạo ra các diễn đàn sinh hoạt nhằm góp phần tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tuy nhiên, các hoạt động này chủ yếu và chỉ tổ chức cho đối tượng học viên học tập tại trường chứ chưa tạo sức lan tỏa tới nhiều đối tượng và với phạm vi rộng hơn, hướng đến cơ sở. Để đổi mới phương thức của các hoạt động khoa học này, Nhà trường cần giao cho Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học và Khoa Lý luận cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch với Ban Tuyên giáo của các huyện nơi mở lớp để tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thảo khoa học... về chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Mặt khác, Ban Biên tập trang web và bản tin của Nhà trường nên mở rộng đối tượng là học viên tham gia viết bài đăng trên các diễn đàn thông tin của Nhà trường nhằm tăng cường thêm các bài viết, đa dạng hóa chủ đề và đối tượng viết bài về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thiết nghĩ, đây sẽ là cách làm mới nhằm tạo sức lan tỏa đến các địa phương, các cơ sở trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở địa phương.

Bốn là, thực hiện Quy định số 11- QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư quy định về trường chính trị chuẩn là cơ sở để xây dựng môi trường văn hóa và hướng đến *“Xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học giai đoạn hiện nay”*. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần cụ thể hóa Quy định thành các chuẩn mực cho phù hợp với Nhà trường để giáo dục và khơi dậy lòng tự hào của mỗi viên

chức, đảng viên, học viên đang công tác, học tập ở mái trường cách mạng có bề dày truyền thống hơn 75 năm xây dựng, trường thành và vinh dự được mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn với phương châm *“Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo”*.

Cần thấy rằng, văn hóa trường Đảng được xây dựng và hình thành trên nền tảng văn hóa chính trị của Đảng, mang những giá trị chuẩn mực về đạo đức, tri thức khoa học, niềm tin, lý tưởng và hành động cách mạng. Văn hóa trường Đảng phải đảm bảo tính Đảng và thông qua hoạt động giảng dạy để truyền bá, đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống mà mạch nguồn sâu xa là bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để đưa nghị quyết Đại hội lần thứ XIII và Nghị quyết của các cấp bộ Đảng vào cuộc sống gắn với việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên của Nhà trường phải thường xuyên tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao hơn nữa trình độ, trí tuệ, năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức tự đề kháng trước những quan điểm sai trái. Đồng thời đấu tranh chống lại mọi hoạt động chống phá của các thế lực, phê phán những tư tưởng lệch lạc, bảo vệ cái đúng, lên án cái sai, định hướng nhận thức trước những vấn đề phức tạp, thông tin đa chiều và tiêu cực. Đó là phương thức thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng của người giảng viên trường chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới hiện nay./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có vai trò, tác dụng to lớn đối với việc xây dựng nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của tổ chức đảng; là khâu cuối cùng đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra. Cho nên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những yếu tố quyết định sức sống, sự tồn tại và phát triển của chi bộ.

Là Trường Chính trị tỉnh, với chức năng, nhiệm vụ là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà, nhất là việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị Quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, do đó, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn càng trở nên quan trọng và cấp thiết hơn bao giờ hết.

Từ nhận thức trên, trong những năm qua, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ của các chi bộ trực thuộc, từ đó đã tạo được sự chuyển biến cơ bản về nhận

thức của chi ủy và đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn hiện có 36 đảng viên sinh hoạt tại 03 chi bộ trực thuộc (bên cạnh đó còn có chi bộ học viên sinh hoạt tạm thời tại trường). Thực hiện sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6 tháng 7 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ (Hướng dẫn số 12) và Quy định số 31-QĐ/TU ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ (Quy định số 31), các chi bộ đã ấn định được lịch sinh hoạt chi bộ phù hợp theo đúng thời gian quy định là ngày 25 hằng tháng (thực tế có khi trùng vào thứ 7, chủ nhật nên bố trí trước hoặc sau ngày 25), cụ thể hóa trong quy chế hoạt động và được duy trì thành nền nếp. Nội dung sinh hoạt chi bộ cũng có nhiều cải tiến theo hướng cụ thể, thiết thực, các chi bộ đã thực hiện đúng theo Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương.

Về công tác chuẩn bị, điều hành sinh hoạt chi bộ của cấp ủy, trực tiếp là đồng chí bí thư chi bộ cũng cơ bản được nâng cao. Cụ thể là công tác họp chi ủy (đối với chi bộ có chi ủy), chuẩn bị của đồng chí bí thư (đối với chi bộ không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ thường kỳ để thống nhất nội dung, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của chi bộ trong tháng, dự kiến nhiệm vụ tháng tới, thống nhất các vấn đề đưa ra trao đổi, thảo luận với chi bộ cũng như thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt để thông báo cho đảng viên và cấp ủy cấp trên theo dõi chi bộ.

Về nội dung sinh hoạt, công tác chính trị, tư tưởng ở các chi bộ bảo đảm việc cung cấp thông tin mới cho đảng viên, nhất là các thông tin trong Bản tin Tỉnh ủy Quảng Trị - tài liệu sinh hoạt chi bộ do Tỉnh ủy phát hành hằng tháng. Cấp ủy các chi bộ phân công đảng viên trong chi bộ chọn lọc, tóm tắt và trình bày các nội dung thông báo nội bộ trong buổi sinh hoạt chi bộ để đảng viên nắm, đảm bảo đầy đủ, ngắn gọn, ý nghĩa, tránh sự máy móc, nhàm chán. Về thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chi bộ luôn đảm bảo nội dung này trong sinh hoạt, nhất là kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ, việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt là luôn quan tâm lãnh đạo chính quyền, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ; dự thảo báo cáo của các chi bộ đều sát thực tế, trong sinh hoạt đề ra được các vấn đề trọng tâm để bàn bạc, thảo luận, kết luận những vấn đề lãnh đạo của chi bộ trong tháng tới và phân công nhiệm vụ cho đảng viên gắn với trách nhiệm, thời gian hoàn thành cụ thể, đồng thời giám sát, đôn đốc, nhắc nhở cũng như kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ để đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về hình thức sinh hoạt, các chi bộ luôn chú trọng tính đa dạng trong sinh hoạt chi bộ để tạo ra sự thu hút, quan tâm của đảng viên, bên cạnh đó còn đảm bảo về thời gian sinh hoạt theo đúng quy định trong Hướng dẫn số 12 và Quy định số 31. Trong họp cấp ủy và sinh hoạt chi bộ đều có phân công thư ký ghi chép. Sử dụng hình thức biểu quyết để ban hành nghị quyết. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ tương đối tốt. Đảng viên có trách nhiệm hơn trong tham gia phát biểu ý kiến, tham luận, thảo luận tìm giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại. Tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng được thực

hiện khá tốt, các đảng viên trong các chi bộ đều mạnh dạn, thẳng thắn trên tinh thần đoàn kết, xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ. Các đồng chí điều hành sinh hoạt đều có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được vai trò điều hành trong sinh hoạt; đảng viên thực hiện nghĩa vụ đóng đảng phí đầy đủ theo quy định.

Về sinh hoạt chuyên đề, các chi bộ đã thực hiện sinh hoạt chuyên đề theo đúng Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, mỗi quý đều tổ chức sinh hoạt chuyên đề với nhiều nội dung và hình thức phong phú, ý nghĩa như: Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên; các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên; về triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; các giải pháp phòng, chống, khắc phục, sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chi bộ; về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với chuyên đề từng năm...

Thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ các hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng ủy trường và của Đảng ủy Khối, đến nay các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề, trong đó nổi bật là 05 Diễn đàn theo hướng dẫn của cấp trên: “*Vai trò của chi bộ Đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” trong nội bộ*”; “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của*

người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và “Mạng xã hội – quan điểm cá nhân và trách nhiệm của đảng viên”; “Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; và Diễn đàn theo Nghị quyết 35 ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng sinh hoạt chi bộ vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đó là: Bố trí thời gian sinh hoạt chi bộ còn bị động, nhất là sinh hoạt chuyên đề; nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề chưa chu đáo; tính gương mẫu, tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số đảng viên chưa cao, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; còn một vài đảng viên ít tham gia phát biểu ý kiến trong sinh hoạt; còn có đảng viên vắng sinh hoạt do trùng lịch giảng dạy.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do các cấp ủy chi bộ đều kiêm nhiệm, tập trung nhiều công việc chuyên môn nên thời gian dành cho công tác đảng hạn chế, lịch giảng dạy đôi khi không thay đổi được...

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ và đảng viên, trong thời gian tới cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên

Thường xuyên quán triệt cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, nhất là đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ. Không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đồng chí bí thư và cán bộ chủ chốt.

Đảng viên phải nắm vững nội dung, chương trình của một buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề để có cơ sở giám sát vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trên tinh thần coi trọng việc xây dựng tình đồng chí, đồng nghiệp, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau...

Mỗi đảng viên phải nâng cao ý thức trách nhiệm, tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; thực hiện tốt 4 nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ cụ thể do cấp trên, chi bộ giao. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy, đặc biệt là bí thư chi bộ.

Khi sinh hoạt, mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thực, thẳng thắn trong phê bình, tự phê bình, trên tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, lối sống của người đảng viên. Bên cạnh đó, đảng viên làm công tác lãnh đạo quản lý, cấp ủy viên phải gương mẫu thực hiện tốt việc sinh hoạt đảng, tích cực đấu tranh phê bình và tự phê bình. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo phải chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ, nêu gương sáng về đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm.

Kịp thời tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngay trong kỳ họp chi bộ lần gần nhất để bảo đảm tính thời sự của thông tin.

Hai là, nâng cao chất lượng điều hành của bí thư chi bộ

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, yếu tố đầu tiên đó là chất lượng của đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; qua đại hội phải lựa chọn đội ngũ cấp ủy viên có phẩm chất, năng lực và tín nhiệm cao, có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình; bí thư chi bộ ngoài các tiêu chí nêu trên còn phải thể hiện được vị trí, vai trò của mình trong chi bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, trong sinh hoạt

dành thời gian để đảng viên phát biểu thể hiện chính kiến của mình, đồng chí chủ trì phải công tâm, khách quan, lắng nghe ý kiến và gợi ý những vấn đề quan trọng để đảng viên thảo luận. Đây mạnh tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Chi ủy, trước hết là bí thư chi bộ phải chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chi bộ, đồng thời thông báo trước nội dung, thời gian, địa điểm cho đảng viên biết để chủ động bố trí thời gian dự sinh hoạt và chuẩn bị ý kiến phát biểu. Chi ủy cần xác định và chọn những việc cụ thể thiết yếu liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và quyền lợi của đảng viên, quần chúng, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đưa ra thảo luận, bàn biện pháp khắc phục. Kịp thời biểu dương, động viên những đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhắc nhở, giúp đỡ những đảng viên có mặt hạn chế, khuyết điểm.

Trước khi sinh hoạt chi bộ, chi ủy phải tổ chức họp, hội ý, phải chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí cấp ủy viên trong việc chuẩn bị và thực hiện từng nội dung của buổi sinh hoạt.

Trong sinh hoạt phải tạo cho được không khí cởi mở, thân thiện, gần gũi, quan tâm, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau... bằng việc thực hiện dân chủ trong Đảng, dân chủ ở cơ sở, từ đó chi bộ mới lắng nghe được hết các ý kiến của đảng viên. Có như vậy, cuộc họp chi bộ mới thực sự là đợt sinh hoạt chính trị bổ ích, đảng viên có cảm giác hứng thú khi đi họp để được đóng góp, được xây dựng, được tôn trọng, được công hiến trí tuệ của mình cho Đảng.

Từ việc bàn bạc dân chủ, thống nhất, chi bộ sẽ ban hành các chủ trương sát, đúng với thực tế của từng chi bộ nên khi tổ chức thực hiện sẽ được cán bộ, đảng viên đồng tình, ủng hộ.

Ba là, duy trì việc sinh hoạt thường kỳ vào ngày 25 hàng tháng, đảm bảo các nội dung sinh hoạt chi bộ theo đúng quy định của Đảng. Thường xuyên lồng ghép nội dung học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong sinh hoạt chi bộ, trong đó phải đặc biệt chú ý quán triệt tới đảng viên ít nhất là 3 tác phẩm: Đạo đức cách mạng, Sửa đổi lối làm việc và Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không nói suông mà phải cụ thể hóa thành các việc làm thiết thực tại đơn vị mình.

Bốn là, đối với các buổi sinh hoạt chuyên đề cần nghiên cứu chọn chuyên đề phù hợp, sát với tình hình thực tế của chi bộ, tạo sự phong phú, lôi cuốn, tránh đơn điệu trong sinh hoạt.

Chi ủy cần báo cáo đánh giá thực trạng những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của chuyên đề; với tinh thần dân chủ, cởi mở, trách nhiệm, các đảng viên trong Chi bộ thảo luận, trong đó tập trung đưa ra những nhận xét, đánh giá và đề xuất những giải pháp thiết thực để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác đảng cũng như nhiệm vụ công tác chuyên môn.

Kết thúc mỗi buổi sinh hoạt chuyên đề, chi bộ ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nội dung chuyên đề đã được tổ chức sinh hoạt để tổ chức thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Có thể nói, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, làm cho sinh hoạt chi bộ thực sự phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn đảng viên tham gia, trước hết là trách nhiệm của chi ủy, đứng đầu là bí thư chi bộ. Điều này đòi hỏi vừa phải nắm vững nguyên tắc vừa phải linh hoạt sáng tạo trong điều hành, tổ chức sinh hoạt, khắc phục sự nhàm chán, xơ cứng, nghèo nàn; bệnh hình thức trong sinh hoạt. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ khắc phục được tình trạng: “Nhạt đảng - khô đoàn - xa rời chính trị” như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu, là một yêu cầu cấp thiết, góp phần thiết thực xây dựng Đảng bộ Nhà trường ngày càng trong sạch vững mạnh, xứng đáng là ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn kính yêu./

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN TỪ ĐẠI HỘI VI CHO ĐẾN NAY

ThS. Hoàng Tiến Dũng
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đã tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội bằng việc đề ra đường lối đổi mới, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cơ sở để Đảng ta hoạch định đường lối đổi mới là dựa trên tư duy mới về lý luận, về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ, khắc phục tư duy giáo điều, bảo thủ, cứng nhắc, thiếu năng động, chủ quan, nóng vội; trên cơ sở tổng kết, khảo nghiệm thực tiễn từ những mô hình, cách thức quản lý năng động, sáng tạo, hiệu quả ở các địa phương, cơ sở và cả những khuyết điểm, vấp vấp; tổng kết từ sáng kiến, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, đổi mới cũng vì dân; từ sự nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức, quản lý của các nước trên thế giới.

Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, với những nội dung cơ bản: Đổi mới cơ cấu kinh tế; Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; Đổi mới và tăng cường vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế; Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại; Đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng. Trong phạm vi này, chúng ta tìm hiểu quá trình nhận thức của Đảng ta về kinh tế tư nhân qua các kỳ đại hội.

Tháng 12 - 1986, kinh tế tư nhân, lần đầu tiên được thể hiện trong Văn kiện: *“Đổi mới kinh tế tiểu sản xuất hàng bó, Nhà nước thừa nhận sự cần thiết của bộ phận kinh tế này trong thời kỳ quá độ, hướng dẫn và giúp đỡ nó sản xuất, kinh doanh, liên kết với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể... Nhà nước cho phép những nhà tư sản nhỏ sử dụng vốn, kiến thức kỹ thuật và quản lý của họ để tổ chức sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, nghề thuộc khu vực sản xuất và dịch vụ ở những nơi cần thiết trong cả nước.*

Quy mô và phạm vi hoạt động của các cơ sở kinh tế tư bản tư nhân được quy định tùy theo ngành nghề và mặt hàng... Thừa nhận sự tồn tại của kinh tế tiểu sản xuất hàng bó và kinh tế tư bản tư nhân... Cần sửa đổi, bổ sung và công bố chính sách nhất quán đối với các thành phần kinh tế. Những quy định có tính nguyên tắc phải trở thành pháp luật để mọi người yên tâm, mạnh dạn kinh doanh. Xóa bỏ những thành kiến thiên lệch trong sự đánh giá và đối xử với người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau”[5;tr 59-61]. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã nhận định *“phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần là một chủ trương chiến lược lâu dài trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”* [5;tr 355].

Với chủ trương thực hiện nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần được đưa ra tại Đại hội VI, trong đó có phát triển kinh tế tư nhân, đã được nhân dân hưởng ứng rộng rãi và đi nhanh vào cuộc sống. Chính sách ấy đã góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế; khơi dậy được nhiều tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân để phát triển sản xuất, dịch vụ, tạo thêm việc làm và sản phẩm cho xã hội; thúc đẩy sự hình thành và phát triển nền kinh tế hàng hoá, tạo ra sự cạnh tranh sống động trên thị trường. Đặc biệt, đối với kinh tế tư nhân, thời gian này nhiều hộ cá thể và tiểu chủ đã bỏ vốn kinh doanh vào nhiều ngành nghề, nhiều đơn vị kinh tế tư nhân đóng góp tích cực và làm giàu chính đáng.

Từ ngày 24 đến 27 tháng 6 năm 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII khai mạc. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội, Đảng ta chỉ rõ: *“Kinh tế tư nhân được phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước; trong đó kinh tế cá thể và tiểu chủ có phạm vi hoạt động tương đối*

rộng ở những nơi chưa có điều kiện tổ chức kinh tế tập thể, hướng kinh tế tư bản tư nhân phát triển theo con đường tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức” [5;tr 355]. Cũng tại Đại hội này, Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó khẳng định: “Nền kinh tế nước ta tồn tại nhiều hình thức sở hữu trong đó có ba hình thức sở hữu cơ bản là: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân. Trên cơ sở ba hình thức sở hữu này hình thành năm thành phần kinh tế: kinh tế quốc doanh; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể; kinh tế tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước... Kinh tế cá thể còn có phạm vi tương đối lớn, từng bước đi vào con đường làm ăn hợp tác trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi. Tư bản tư nhân được kinh doanh trong những ngành có lợi cho quốc kế dân sinh do luật pháp quy định” [5;tr 431-432].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 01/7/1996. Trong Báo cáo chính trị, chính sách cụ thể với kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân được thể hiện bằng những giải pháp cụ thể hơn, đó là: *“Giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ giải quyết các khó khăn về vốn, công nghệ, thị trường và kinh nghiệm quản lý để mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn và có chính sách thích hợp khuyến khích họ tự tổ chức hoặc tham gia vào các tổ chức kinh tế hợp tác và các hình thức liên doanh, liên kết với kinh tế nhà nước. Thực hiện các biện pháp chính sách để khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất trong các ngành, các lĩnh vực phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của đất nước... Xây dựng quan hệ hợp tác giữa chủ và thợ trên cơ sở thực hiện Luật Lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của cả hai bên” [5;tr 803-805].*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX diễn ra từ ngày 19 đến 22 tháng 4 năm 2001. Trong đường lối và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta nhấn mạnh việc thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Với kinh tế cá thể, tiểu chủ, Đảng ta chủ trương: Kinh tế cá thể, tiểu chủ cả ở nông thôn và thành thị có vị trí quan trọng lâu dài. Nhà

nước tạo điều kiện và giúp đỡ để phát triển; khuyến khích các hình thức tổ chức hợp tác tự nguyện, làm vệ tinh cho các doanh nghiệp hoặc phát triển lớn hơn.

Với kinh tế tư bản tư nhân, quan điểm của Đảng ta là:

“Khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân rộng rãi trong những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên những định hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; khuyến khích chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước. Xây dựng quan hệ tốt giữa chủ doanh nghiệp và người lao động” [5;tr 919].

Đặc biệt, Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (Khoá IX) Đảng ta đã ra Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 18/3/2002 “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”. Có thể nói, đến Hội nghị này, kinh tế tư nhân đã được Đảng ta quán triệt một cách sâu sắc và toàn diện.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X diễn ra từ ngày 18 đến 25 tháng 4 năm 2006. Ngoài những nhiệm vụ của một kỳ Đại hội, kinh tế tư nhân vẫn luôn là một trong những nội dung được tổng kết, đánh giá và bổ sung nhằm ngày càng hoàn thiện. Tại Đại hội này, Đảng ta nhấn mạnh, *“Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế... Phát triển mạnh các hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân... Xoá bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm” [1;tr 83-86].*

Từ ngày 12 đến ngày 19 tháng 01 năm 2011, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI được diễn ra. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XI, Đảng ta nhấn mạnh, *“Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy*

hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước” [2;tr 74].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khai mạc ngày 20 và kết thúc vào ngày 28 tháng 01 năm 2016,. Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế... Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước*” [5;tr 107-108].

Điều cần lưu ý là Đại hội này, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành thời gian nghiên cứu Đề án «Tổng kết 15 năm 2002 - 2017 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân» do Ban Kinh tế Trung ương trình. Sau khi nghiên cứu, xem xét, ngày 03/6/2017, Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ ngày 25 tháng 01 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được diễn ra. Ngoài những nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết đại hội XII, đánh giá tổng quát tiến trình đổi mới sau 35 năm (1996-2021), phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2021-2025); xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) tầm nhìn 2045, tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, kiểm điểm sự lãnh đạo của Trung ương Khóa XII, bầu Ban Chấp hành khóa XIII, Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế và nói rõ hơn: cần xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích phát triển

những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có tiềm lực mạnh, có sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế; phần đầu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp, đóng góp khoảng 55% GDP và đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp, đóng góp vào GDP đất nước đạt 60 - 65% [5;tr240]. Đồng thời, Văn kiện Đại hội XIII chủ trương định hướng phát triển kinh tế tư nhân theo hình thức công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động và hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, các hợp tác xã, kinh tế hộ. Kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng đó sẽ không mâu thuẫn mà đóng góp tích cực vào phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Như vậy, với quan điểm đột phá ban đầu của Đại hội VI “*Kinh tế tư nhân được phát triển không hạn chế địa bàn, quy mô ngành nghề mà pháp luật không cấm*”, đến Đại hội XI tiếp tục khẳng định luận điểm “*kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế*”, Đại hội XII, chính thức xác nhận “*hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân*” và Đại hội XIII tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn về kinh tế tư nhân “*cần xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi...*” là kết quả của cả một quá trình đổi mới và nhận thức đúng đắn của Đảng ta về thành phần kinh tế này. Chúng ta tin tưởng rằng, đến năm 2030, thành phần kinh tế này sẽ đóng góp 60 - 65 % vào GDP của đất nước như mục tiêu đã đề ra sẽ trở thành hiện thực./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2006.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2011.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội - 2016.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội- 2021, Tập 1.
5. *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2019.*

NGHỊ QUYẾT SỐ 76/NQ-CP VỀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 VÀ NHỮNG NỘI DUNG CẦN QUAN TÂM

ThS. Nguyễn Sung

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

Ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 đã đề ra 6 nội dung cải cách hành chính: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trong khoảng thời gian 30 năm, Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã 3 lần ban hành những quyết định về việc cải cách hành chính nhà nước: Quyết định số 136/QĐ-TTg (gọi tắt Quyết định số 136/QĐ-TTg), ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010; Nghị quyết số 30c/NQ-CP (gọi tắt Nghị quyết 30c/NQ-CP), ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và hiện nay là Nghị quyết số 76/NQ-CP (gọi tắt Nghị quyết số 76/NQ-CP), ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. So với những quy định trước đây, lần này Nghị quyết số 76/NQ-CP đặt ra những yêu cầu hết sức bức thiết, trọng tâm, trọng điểm; đưa ra những con số mang tính định lượng cụ thể về mặt số lượng cũng như thời gian thực hiện. Trong bài viết này, tôi xin được trao đổi một số nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP cần được quan tâm.

Thứ nhất, Nghị quyết số 76 tiếp tục đề ra 3 nội dung trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới nhằm thể chế hóa nhiệm vụ và mục tiêu mà Văn kiện Đại hội

XIII của Đảng đã xác định “Ba đột phá chiến lược” là: Về thể chế; Về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Về hệ thống kết cấu hạ tầng. Từ định hướng của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Chính phủ đã xác định trọng tâm của công cuộc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn từ năm 2021 đến 2030 là: “*Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*”. Cụ thể, Nghị quyết số 76/NQ-CP xác định mục tiêu của việc cải cách hành chính đối với “Ba đột phá chiến lược” như sau:

Về cải cách thể chế, mục tiêu:

“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội”.

Về cải cách chế độ công vụ, mục tiêu:

“Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng

công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước...

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, mục tiêu:

“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức”.

Để thực hiện những mục tiêu trọng điểm trên, Chính phủ đã đặt những nhiệm vụ hết sức cụ thể, sát thực nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Thứ hai, so với Quyết định số 136/QĐ-TTg và Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Nghị quyết số 76/NQ-CP đã có sự kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước. Nếu như trong Quyết định số 136/QĐ-TTg phần mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể được tách riêng gộp thành phần Mục tiêu của Chương trình tổng thể; hay NQ 30c/NQ-CP tách ra thành 2 phần: Mục tiêu của Chương trình và Nhiệm vụ của Chương trình. Nghị quyết số 76/NQ-CP đã quy định Mục tiêu và Nhiệm vụ cụ thể trong tất cả 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Các mục tiêu rất cụ thể, có tính định lượng cao, các nhiệm vụ bao gồm đầy đủ 06 nội dung, xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

Khi được quy định một cách cụ thể, rạch ròi như thế thì sẽ tạo những điều kiện thuận lợi, dễ dàng trong lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Thứ ba, cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân,

doanh nghiệp làm trung tâm. Những quy định mới trong cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ đặt ra mục tiêu: Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin;... Điều dễ nhận thấy trong Nghị quyết số 76/NQ-CP lần này đã xác định quan điểm cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Quan điểm này đã thành mệnh lệnh bắt buộc mọi cơ quan tổ chức phải quán triệt, phải tuân thủ trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước.

Thứ tư, Nghị quyết số 76/NQ-CP tiếp tục thực hiện những định hướng của Đảng trong Nghị quyết số 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng. Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW, Chương trình đã đề ra mục tiêu của việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập: *“Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động”.*

Thứ năm, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập đã diễn ra trong quá trình thực hiện Quyết định số 136/QĐ-CP và Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Nghị quyết số 76/NQ-CP đã xác định các mục tiêu cải cách hành

chính mang tính định lượng với mức độ phù hợp, thiết thực để bảo đảm tính khả thi. Những hạn chế, bất cập mà Báo cáo đã nêu: *“Tính ổn định và khả năng dự báo trong một số lĩnh vực chưa cao; một số quy định chưa đồng bộ, thống nhất, khả thi, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thậm chí còn có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn. Vẫn còn VBQPPL có dấu hiệu trái luật. Tình trạng nợ đọng vẫn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để. Chất lượng báo cáo đánh giá tác động (nhất là tác động giới) theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL còn hạn chế; chậm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật”* [1]. Nghị quyết số 76/NQ-CP đã quy định những nội dung đầy đủ, chặt chẽ và đi kèm với mục tiêu đặt ra là những nhiệm vụ cụ thể: *“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật”*.

Thứ sáu, về công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động hành chính nhà nước và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 76/NQ-CP đã có những quy định mới: *“Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết”*. Những quy định này đã khắc phục những hạn chế, bất cập và thiếu sót của Quyết định số 136/QĐ-TTg và 30c/NQ-CP liên quan đến việc quản lý đội ngũ cán bộ, công chức và viên

chức theo vị trí việc làm; sửa đổi nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước bảo đảm không trùng lặp và đúng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Từ những quy định mới này, Nghị quyết đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030:

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc;

- 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế...

Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã có sự kế thừa và phát triển từ những chương trình cải cách hành chính các giai đoạn: 2001-2010 và 2011 - 2021. Nghị quyết đã xây dựng chương trình cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn mới đúng với định hướng của Đảng: *“Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo; xây dựng ban hành chế độ tiền lương mới bảo đảm tương quan hợp lý tiền lương mới bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động...”*[2]/.

Tài liệu tham khảo

[1] Báo cáo số: 128/BC-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2012-2030.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, 2021, tập II, trang 146-147.

THỰC TRẠNG SỞT ĐẤT Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

ThS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

Đất đai là tài nguyên đặc biệt vô cùng quý giá của quốc gia, là tư liệu sản xuất và nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, thành phần hàng đầu của môi trường sống; là địa bàn xây dựng và phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Vai trò của đất đai đối với con người và các hoạt động sống trên trái đất rất quan trọng, nhưng lại giới hạn về diện tích và cố định về vị trí. Vì vậy việc quản lý, sử dụng đất phải hết sức tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững. Theo Hiến pháp năm 2013 và Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tư cách là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai thực hiện quyền quản lý nhà nước thông qua các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền như: Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và hệ thống tổ chức cơ quan quản lý đất đai được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Trong quá trình đổi mới ở nước ta nói chung và Quảng Trị nói riêng, đặc biệt những năm gần đây, việc quy hoạch, xây dựng các khu đô thị mới đã phát triển nhanh đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là tất yếu. Đồng thời, qua đó đã góp phần nâng giá trị của đất đai ở Quảng Trị, đặc biệt là những khu vực có quy hoạch các công trình, dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị.

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã xuất hiện tình trạng mua, bán, nhận chuyển nhượng đất đai chưa đúng quy định, giá đất tại một số khu vực tăng đột biến, nguy cơ tạo ra các cơn sốt ảo về thị trường bất động sản, đặc biệt là các khu vực ven biển, khu vực quy hoạch sân bay, khu đô thị... gây khó khăn cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, làm ảnh hưởng không nhỏ đến nỗ lực kêu gọi đầu tư của tỉnh. Cụ thể, vào đầu năm 2021, các thửa đất Khu đô thị Bắc sông Hiếu (thành phố Đông Hà) dọc các tuyến đường nhựa 15,5 m được bán với giá chỉ từ 7-8 triệu đồng/m², nhưng từ sau Tết Nguyên Đán đến quý III năm 2021, mỗi m² đất ở đây đã tăng lên trên 10 triệu đồng/m². Tại khu đô thị Nam Đông Hà (thành phố Đông Hà), cũng các lô đất dọc tuyến đường 15,5 m, nếu đầu năm 2021 giá chỉ từ 5-5,5 triệu đồng/m² thì nay đã tăng lên 6,5 - 8 triệu đồng/m². Tình trạng mua bán đất ở khu vực dự kiến làm sân bay Quảng Trị cũng trở nên rầm rộ từ khoảng giữa tháng 2/2021. Thêm vào đó, tình trạng một số người dân cũng đã thực hiện tách thửa, mua, bán diện tích đất nông nghiệp nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ bằng giấy tờ viết tay, thỏa thuận giữa bên mua, bên bán, không thông qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trái quy định của pháp luật, làm phát sinh tình trạng tranh chấp,

khiều nại về đất đai xảy ra, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và quyền lợi của người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Vậy nguyên nhân do đâu? Trước hết, người môi giới bất động sản lợi dụng các thông tin về quy hoạch, việc ban hành bảng giá đất mới, việc sáp nhập thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính, nâng cấp hệ thống hạ tầng và việc triển khai các dự án lớn tại các địa phương... để tung tin đồn thổi, mua đi bán lại bất động sản, lôi kéo người dân tham gia theo tâm lý đám đông vào các giao dịch bất động sản gây nhiễu loạn thông tin nhằm đẩy giá bất động sản lên cao để lợi dụng trục lợi. Là thời điểm năm đầu của một kỳ quy hoạch mới, nhiều ý tưởng về quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng đã được đưa ra.

Mặt khác, các chủ trương lớn đã được lãnh đạo tỉnh thông qua và được thông tin rộng rãi đến với Nhân dân, tạo ra sự tin tưởng về bước phát triển nhảy vọt trên lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể là Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đang phát triển đúng lộ trình và đang thu hút nhiều dự án trọng điểm có vốn đầu tư lớn; việc quy hoạch đầu tư sân bay Quảng Trị đang được triển khai, đặc biệt một số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư làm tăng tiềm năng của các khu đô thị có đất đầu giá như Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà, Công viên Hùng Vương, đường Hùng Vương nối dài phía Nam cầu Vĩnh Phước, đường Trần Bình Trọng nối dài đến đập ngăn mặn trên sông Hiếu, dự án Khu đô thị phía Đông thành phố Đông Hà; thông tin các nhà đầu tư như Vingroup, FLC, BigC Market, Phúc Anh, Hải Phát quan tâm đến thị trường bất động sản và nghiên cứu đầu tư phát triển các khu thương mại tại Quảng Trị. Sự

phục hồi mạnh mẽ của Quốc lộ 9 trong hoạt động giao thương hàng hóa trên trục Hành lang Kinh tế Đông - Tây; Quảng Trị đang phấn đấu trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung với nhiều dự án năng lượng đã và đang triển khai, đặc biệt là năng lượng tái tạo, chính vì vậy, nhu cầu đất ở trong tương lai gần là rất cao.

Ngoài ra, còn có một số nguyên nhân khách quan như: Nhu cầu đầu tư, gửi tiền vào đất tăng mạnh, đột biến do đầu tư các ngành kinh tế khác không hiệu quả bởi ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Trong khi lợi nhuận từ tiền gửi ngân hàng chỉ ở mức 3% - 4%, gần ngang với tỷ lệ lạm phát cơ bản được phép, do đó nhiều người nghĩ tới giải pháp đầu tư bất động sản để tăng thu nhập. Nhu cầu tăng cao mà cung thấp cũng là nguyên nhân khiến cho những cơn sốt đất càng bùng lên cao hơn. Một phần nguyên nhân do lãi suất ở mức thấp, dòng tiền đang có xu hướng đầu tư vào thị trường bất động sản, một phần do công tác quản lý đất đai, quy hoạch và việc thổi giá của đối tượng môi giới, tạo nên các cơn sốt đất, khiến giá bất động sản nhiều khu vực tăng mạnh trong những tháng đầu năm và trung tuần tháng 7 năm 2021, bất chấp diễn biến của dịch bệnh.

Hậu quả của tình trạng sốt đất ảo không bắt nguồn từ những nhu cầu thật, sẽ khiến thị trường bất động sản rơi vào cảnh lộn xộn. Một nhóm người đầu tư lướt sóng, nhanh nhạy, mua tranh bán cướp thì hưởng lợi không nhỏ; một số người sẽ bị thiệt hại lớn, nguy cơ chôn vốn cũng luôn luôn rình rập. Đặc biệt là các nhà đầu tư non trẻ, thiếu kinh nghiệm, đầu tư theo số đông. Việc giá đất tăng chóng mặt đã hút nguồn lực lớn của cả nước vào vòng xoáy này, làm giảm đầu tư vào sản xuất, kinh

doanh ở nhiều ngành, lĩnh vực khác. Không những vậy, làn sóng sốt đất còn cản trở rất mạnh việc kêu gọi, thu hút đầu tư chính thống vào các địa phương, cụ thể ở tỉnh Quảng Trị, bởi tăng giá đất kéo theo hàng loạt các chi phí khác tăng theo, đặc biệt là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng...

Để tránh tình trạng sốt đất, Nhà nước tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua phương thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; có biện pháp ngăn chặn tình trạng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi... Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII khẳng định: *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản... về tài nguyên đất, cung cấp đầy đủ dữ liệu về đất đai phục vụ việc hoạch định chính sách và ban hành các quyết định của cơ quan nhà nước trong quản lý và sử dụng đất; hoàn thành các đề án trong lĩnh vực đất đai”*. Vì vậy, thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương trên địa bàn tiến hành rà soát các quỹ đất; tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, đặc biệt là điều kiện, thủ tục chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng; các trường hợp được Nhà nước thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; các hành vi vi phạm bị xử lý trong công tác quản lý, sử dụng đất; đặc biệt là tuyên truyền cho Nhân dân địa phương đề cao cảnh giác về các hành

vi lừa đảo, mua bán không lành mạnh, các thông tin sai sự thật...

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố công khai thông tin về quy hoạch, tiến độ triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, các dự án bất động sản đặc biệt là các dự án lớn và việc sáp nhập, thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính... tại địa phương để minh bạch thông tin, ngăn chặn hiện tượng tung tin đồn thổi, đầu cơ nhằm đẩy giá đất trục lợi bất hợp pháp. Sở Tài nguyên và Môi trường cần quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng và khai thác tài nguyên, nhất là tài nguyên đất; phải thực sự tiết kiệm, quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc cấp đất, sử dụng đất cho các dự án; cấp đất phải căn cứ vào nhu cầu, khả năng thực tế triển khai gắn với các điều kiện nhất định về tiến độ, kết quả thực hiện dự án, nghĩa vụ với Nhà nước và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Việc cấp và giao đất phải được thực hiện hiệu quả, công khai, minh bạch thông qua các hình thức đấu thầu, đấu giá theo đúng quy định và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Các ngành chức năng liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có văn bản hướng dẫn về chuyên môn, cung cấp thông tin về quy hoạch, dự án đầu tư... cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; theo dõi, nắm bắt tình hình để xử lý kịp thời các vướng mắc, bất cập... Về phía người dân và các nhà đầu tư cần tìm hiểu thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trước khi quyết định đầu tư để tránh rủi ro. Có như vậy, thị trường bất động sản mới có cơ hội phát triển bền vững, đúng pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương./.

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NÔNG DÂN

ThS. Lê Thị Thu Huyền

Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Hồ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò của nông dân trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Theo Người, trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như Việt Nam thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân và cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Với Hồ Chí Minh, nông dân không chỉ là quân chủ lực, là đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn là lực lượng cơ bản cùng với giai cấp công nhân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do vậy, muốn hoàn thành sự nghiệp cách mạng thì Đảng phải coi trọng chính sách đối với nông dân và nông nghiệp.

Trong Di chúc, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”¹. Một điều cần lưu ý là khi nói về nông dân, Hồ Chí Minh luôn gắn với nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, nông nghiệp được Người xem là môi trường hoạt động và nông thôn là môi trường sinh hoạt của nông dân. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về nông nghiệp và chăm lo nâng cao đời sống của người dân được thể hiện ở hai nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh chủ trương ưu tiên phát triển nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm gốc.

Trong bài *Việt Bắc quyết thắng*, Người chỉ rõ nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng: “*Mặt trận kinh tế gồm có công nghệ, buôn bán, nông nghiệp*”. Ngành nào cũng quan trọng. Nhưng lúc này, quan trọng nhất là nông nghiệp, vì “*có thực mới vực được đạo*”. “*Có đủ cơm ăn áo mặc cho bộ đội và nhân dân, thì kháng chiến mới mau thắng*

lợi, thống nhất và độc lập mau thành công”². Theo Hồ Chí Minh, sản xuất nông nghiệp nước ta chiếm bộ phận lớn trong nền kinh tế quốc dân, do đó, nhằm tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà, phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới phát triển vững chắc được. Hồ Chí Minh chỉ rõ, ở một quốc gia mà nền kinh tế chính là ngành nông nghiệp, người dân phần lớn là nông dân, do vậy muốn nước nhà hưng thịnh thì trước hết phải phát triển nông nghiệp làm cho nông dân được no ấm. Người nhấn mạnh: “*Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông là gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh*”³. Khi đi thực tế ở các vùng nông thôn miền Bắc, Người luôn động viên bà con nông dân tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phải trồng nhiều cây lương thực, hoa màu, phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, gia cầm. Quan tâm phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, theo Người, trước hết phải đảm bảo về ăn, mặc, ở, học hành, sinh hoạt cho nông dân rồi mới đến tích trữ sản xuất để xuất khẩu đổi lấy máy móc, phát triển công nghiệp, thương nghiệp.

Sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chúng ta đang phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh, do địch phá ruộng lập vành đai trắng; lại do thiên tai nên từ cuối năm 1954 đến giữa năm 1955, nạn đói đã diễn ra ở nhiều nơi, nghiêm trọng nhất là các tỉnh đồng bằng. Với nhận thức “*Dân dĩ thực vi thiên*”, “*Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân*

đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được"⁴, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Hội nghị sản xuất, cứu đói, vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, tiến hành trung vay lương thực để giúp những nơi cấp bách. Vừa sản xuất cứu đói, vừa sửa sai trong cải cách ruộng đất, vừa phải tổ chức lại lối làm ăn ở nông thôn, chuẩn bị đưa nông dân từng bước đi vào con đường làm ăn tập thể.

Vì thế, tại Hội nghị Bộ Chính trị bàn về phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế sau khi hòa bình lập lại, có ý kiến muốn tập trung lực lượng vào xây dựng và phát triển công nghiệp nặng để nhanh chóng đưa nền kinh tế nước ta tiến lên, Người phát biểu: *"Mấy năm kháng chiến, ta chỉ có nông thôn, bây giờ mới có thành thị... nếu muốn công nghiệp hóa gấp thì là chủ quan, ... Cho nên, trong kế hoạch, phải tăng tiến nông nghiệp. Làm trái với Liên Xô, đó cũng là mácxít"*⁵. Theo Hồ Chí Minh, nền nông nghiệp toàn diện là nền nông nghiệp bao gồm cả: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có cơ cấu kinh tế nội bộ ngành hợp lý, cân đối, hài hoà, bổ sung cho nhau cùng phát triển mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả kinh tế cao và bền vững. Bên cạnh đó, Người cũng chỉ ra những giải pháp cơ bản để xây dựng và phát triển nền nông nghiệp nước nhà. Đó là: Phải động viên khuyến khích nông dân hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; công nghiệp phải giúp đỡ nông nghiệp, phải tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp; cải tiến và ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đề cao vai trò của nông nghiệp nhưng Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa mà luôn đặt nông nghiệp trong mối quan hệ với các ngành kinh tế khác. Người chủ trương xây dựng một cơ cấu ngành kinh tế hợp lý ở thời kỳ quá độ: Nông nghiệp - thương nghiệp - công nghiệp. Trong đó, thương nghiệp đóng vai trò cầu nối hỗ trợ, thúc đẩy 2 ngành nông nghiệp và công nghiệp phát triển.

Thư hai, Hồ Chí Minh chủ trương giải phóng nông dân thoát khỏi sự áp bức về chính trị và bóc

lột về kinh tế và không ngừng nâng cao đời sống của nông dân.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam – một nước *"dĩ nông vi bản"*, nông dân chiếm đa số trong dân tộc, ngay buổi đầu cách mạng Hồ Chí Minh khẳng định *"vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân"*⁶. Điều này có nghĩa, "cốt lõi" của cách mạng Việt Nam là sự nghiệp giải phóng giai cấp nông dân và mức độ giải phóng giai cấp nông dân cùng các tầng lớp nhân dân lao động khác trong dân tộc chính là tiêu chí hàng đầu để đánh giá tính triệt để của cách mạng. Trước hết, giải phóng nông dân thoát khỏi sự áp bức về chính trị và bóc lột về kinh tế. Trong nhà nước thực dân - phong kiến, nông dân là người dân mất nước không còn độc lập tự do, không có khả năng làm chủ đất nước của mình. Phần lớn nông dân Việt Nam bị bọn tư bản thực dân và địa chủ phong kiến chiếm đoạt ruộng đất. *"Nông dân ta chiếm gần 90 phần trăm dân số mà chỉ được độ 3 phần mười ruộng đất"*⁷. Cộng thêm chính sách độc quyền kinh tế, mua rẻ bán đắt, tô cao, thuế nặng, chế độ cho vay nặng lãi... của đế quốc và phong kiến đã đẩy nông dân vào tình cảnh *"quanh năm khó nhọc, suốt đời nghèo đói"*⁸, *"dân cày ta rất là cực khổ, nghề không có mà làm, đất không đủ mà cày, đến nổi cơm không đủ ăn, áo không có mặc"*⁹. Vì bị mất nước và mất ruộng đất nên nông dân có mâu thuẫn với đế quốc và phong kiến, đặc biệt sâu sắc nhất với đế quốc và bọn tay sai phản động. Họ vừa có yêu cầu độc lập dân tộc, lại vừa có yêu cầu ruộng đất, song yêu cầu về độc lập dân tộc là bức thiết nhất. Xuất phát từ thực tiễn đó, ngay buổi đầu cách mạng Hồ Chí Minh và Đảng ta ưu tiên cho mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Hai là, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ nông thôn, tạo cơ chế chính sách giúp nông dân giàu có. Nước độc lập nhưng dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Theo Hồ Chí Minh, hạnh phúc, tự do của nhân dân mà chủ yếu là nông dân mới là mục đích sau cùng của sự nghiệp cách mạng. Như vậy, mức



Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật bên chiếc máy cày hiệu Zetor-25K do Bác Hồ tặng cho HTX Vĩnh Kim vào năm 1959, được trưng bày tại Nhà Truyền thống tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh. Ảnh: TL.

độ tự do, hạnh phúc mà nông dân được hưởng phản ánh tiến trình phát triển của sự nghiệp cách mạng. Sự tự do của nông dân thể hiện qua các cấp độ và các hình thức làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là việc được tự chủ trong sản xuất, kinh doanh; tham gia bàn bạc và quyết định các vấn đề có liên quan đến phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Ở từng giai đoạn, tùy vào điều kiện cho phép, Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm lo đến điều đó. Phải làm cho nông dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, được học hành, khám chữa bệnh. Phải có những chính sách đúng đắn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sống của nông dân. Nghĩa là, phải “*làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm*”¹⁰. Sự sung túc của đời sống nông dân không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của sự nghiệp cách mạng. Người dạy: “*Nông dân ta giàu thì nước ta giàu*”¹¹. Quốc gia giàu, mạnh sẽ tạo ra những tiền đề để dân

tộc bảo vệ thành quả cách mạng và thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên. Trong bản viết thêm của Di chúc năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất*”¹².

Phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân luôn được Đảng và Nhà nước ta xác định là một nhiệm vụ có tính chiến lược, lâu dài. Trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã xây dựng và thực hiện nhiều chương trình, chính sách về nông nghiệp, nông thôn và nông dân và đạt được nhiều thành tựu như: Chương trình

Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Nghị quyết Đại hội X đã nhấn mạnh: Đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Đó là việc Đảng ta nhận thức lại và tiếp nối chính sách về nông dân và nông nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và thực trạng đời sống nông dân và sản xuất nông nghiệp hiện nay, tiếp tục thực hiện di nguyện phát triển nông nghiệp, nông dân của Hồ Chủ tịch, trong đó, tiêu thụ hàng nông - thủy sản là một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước. Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ với mục tiêu ưu tiên cao nhất là nhanh chóng kiểm soát dịch COVID-19 tại những địa phương đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết, không để xảy ra khủng hoảng y tế, kinh tế - xã hội và bảo đảm đời sống cho người dân. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19. Tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Làn sóng dịch COVID-19 thứ 4 bùng phát tại Việt Nam vào đúng thời điểm nhiều địa phương thu hoạch nông sản. Khó khăn chồng chất khó khăn khi thị trường xuất khẩu thu hẹp, tiêu thụ trong nước chật vật, tại những nơi có sản phẩm

nông nghiệp. Để tìm một giải pháp bền vững cho thị trường này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng ý tưởng và họp bàn, mời 3 đoàn thể là Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng bắt tay vào kết nối, hỗ trợ bà con nông dân tiêu thụ sản phẩm. Mô hình kết nối cung - cầu này sẽ chính quy, chuyên nghiệp hơn để vừa cung cấp sản phẩm tốt, đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ cho người tiêu dùng, vừa nâng giá trị nông sản Việt. Ngày 25/7/2021, Công văn số 1015/TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ về việc vận chuyển hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống người dân vùng có dịch COVID-19. Bên cạnh đó, Tổ Công tác 970 Bộ NN&PTNT tăng cường hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản với những nỗ lực trong kết nối cung - cầu, mỗi ngày nhằm hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản cho nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện NQTW4 khóa XII, Chỉ thị 05 CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII thì việc thực hiện di nguyện của Người về phát triển nông nghiệp và nâng cao đời sống nông dân, có ý nghĩa rất to lớn và là việc làm quan trọng, cần thiết đối với nước ta nhất là trong giai đoạn hiện nay; tạo nhiều niềm tin mới, khí thế mới trong xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”./.

Tài liệu tham khảo

1. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. CTQG, H.2004, tr.37
2. Sđd: T6, tr.212
3. Sđd: t4, tr.246
4. HCMTT (2011) : T9, tr.518
5. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, T5, tr.572 - 573
6. HCMTT: T12, Nxb. CTQG, H.2011, tr.416
7. Sđd: T8, tr.352
8. Sđd: T8, tr.352
9. Sđd: T2, tr.337
10. Sđd: T5, tr.81
11. Sđd: T4, tr.246
12. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. CTQG, H.2004, tr.30 - 31

NHỮNG KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

ThS. Trần Thiên Tú

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Giảng dạy và học tập trực tuyến (online) là một trong những phương pháp đào tạo mới trong thời đại công nghệ 4.0, đây là hình thức giáo dục thông qua mạng internet nhằm giúp người học có thể tiếp nhận thông tin dễ dàng thông qua các phương tiện như: máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,.. có kết nối mạng. Nhờ những công cụ hiện đại này, người học và người dạy có thể thực hiện tại nhà hay bất cứ nơi nào mà không cần trực tiếp đến lớp. Mặc dù phương pháp này đã được nhiều cơ sở giáo dục sử dụng từ nhiều năm trước đây, nhưng trong bối cảnh hiện nay, khi đại dịch Covid do chủng virus Corona gây nên đã làm cho các phương pháp giảng dạy truyền thống không thể diễn ra hoặc thực hiện chưa hiệu quả thì dạy và học online đang dần trở thành xu hướng chủ đạo hiện nay. Vì đây là cách dạy và học mới, nhiều người chưa được tiếp cận trước đây, cho nên, để giảng dạy online có hiệu quả, đặc biệt là trong giảng dạy lý luận chính trị ở các trường chính trị tỉnh, thành phố, giảng viên phải được trang bị một số kỹ năng cơ bản sau.

Kỹ năng làm chủ phương tiện, công cụ

Đây là kỹ năng đầu tiên mà người giảng viên cần phải có, mặc dù nhiều giảng viên đã có bằng cấp về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm trong sử dụng máy tính, tuy nhiên, do tiếp xúc với phương pháp mới, nhiều người sẽ bỡ ngỡ, lúng túng, làm mất rất nhiều thời gian, dẫn đến hiệu quả không cao. Làm chủ phương tiện, công cụ tức là khả năng sử dụng thành thạo những điều kiện có sẵn giúp cho công việc hoàn thành với mức độ cao nhất. Vậy giảng viên trong

giảng dạy online cần làm chủ những gì?

Làm chủ điều kiện vật chất (máy móc, thiết bị, ...)

Nhiều giảng viên đã có thâm niên trong sử dụng máy tính, họ đã từng có nhiều thời gian giảng trên lớp bằng máy chiếu, các công cụ hỗ trợ hiện đại khác. Nói cách khác, họ đã sử dụng máy tính rất thành thạo, nhưng điều đó là chưa đủ, giảng online lại là một chuyện khác. Khi giảng, có thể giảng viên sử dụng một máy tính cá nhân tại nhà hoặc một phòng máy đã chuẩn bị chu đáo tại cơ sở giáo dục, tuy nhiên, sẽ có hàng loạt vấn đề xảy ra trong khi thực hiện công việc, vô tình làm cho buổi giảng bị gián đoạn, ví dụ: Cúp điện, máy tính hết pin, máy tính bị lỗi, các thiết bị ngoại vi bị lỗi (camera không lên hình, mic nói không nghe, chuột hay bàn phím bị hỏng,..), đường truyền internet bị hỏng hoặc chập chờn,.. Những vấn đề đó đơn thuần là những việc mang tính kỹ thuật, nhưng chúng ngoài tầm kiểm soát của người giảng viên thông thường, vậy thì giảng viên sẽ làm gì khi những vấn đề đó xảy ra? Rõ ràng, họ phải được trang bị những kỹ năng quản lý phần cứng một cách cơ bản nhất.

Làm chủ các phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

Hiện nay, có rất nhiều công cụ phục vụ giảng dạy trực tuyến, có những phần mềm miễn phí, nhưng cũng có những phần mềm phải trả phí. Qua thực tiễn quan sát, hai phần mềm được sử dụng rộng rãi, phổ biến hiện nay là Microsoft Team và Zoom. Phần mềm nào cũng có ưu điểm và nhược điểm của nó, tuy nhiên, đây vẫn là hai phần mềm thông dụng vì tính phù hợp, dễ sử dụng của chúng. Trong thực tế, mặc dù rất nhiều

cơ sở đào tạo đã tập huấn, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản để sử dụng các phần mềm đó, nhưng trong khi giảng dạy, rất nhiều giảng viên còn lúng túng. Nguyên nhân là do giảng viên chưa chịu khó tìm hiểu, học hỏi, cũng như chưa chịu thực hành nhiều, đôi khi còn chủ quan trong quá trình lên lớp. Rõ ràng, nếu được trang bị kỹ năng sử dụng phần mềm một cách nghiêm túc, hiệu quả giảng dạy sẽ cao hơn.

Kỹ năng quản lý trong quá trình giảng dạy

Quản lý trong quá trình giảng dạy trực tuyến là quản lý những gì? Đầu tiên, đó là quản lý thời gian giảng dạy. Thực sự, các buổi giảng online thường ngắn hơn các buổi lên lớp bình thường, trong khi đó, nội dung bài giảng vẫn không thay đổi. Trong quá trình giảng dạy, rất nhiều vấn đề phát sinh khiến cả người dạy lẫn người học mất rất nhiều thời gian để giải quyết. Nếu người giảng sa đà vào giải quyết các vấn đề sự vụ, không tuân thủ thời gian lên lớp, thì rõ ràng, nội dung truyền đạt sẽ thiếu sót.

Vấn đề quản lý tiếp theo là quản lý người học. Mặc dù trong thời gian học, giáo viên chủ nhiệm, hoặc một số cơ sở giảng dạy có bố trí lãnh đạo chuyên môn theo dõi giảng viên và học viên, tuy nhiên, vẫn có rất nhiều tình huống phát sinh làm buổi học gián đoạn. Trong giảng dạy lý luận chính trị, học viên là các cán bộ, những người đang làm việc tại các đơn vị, cơ quan, cho nên, sẽ không tránh khỏi việc họ tranh thủ vừa học vừa làm, việc học trở nên không hiệu quả. Mặc dù nhiều cơ sở đào tạo yêu cầu học viên tắt micro, bật camera lên để quản lý, nhưng vẫn gặp phải rất nhiều tình huống chống chế, đối phó từ học viên. Lúc đó, người giảng không thể phải nhắc từng học viên việc tập trung học tập, phải tắt micro, phải quay camera về phía người học, .. Thực tế, trên phần mềm vẫn có những công cụ quản lý học viên như điểm danh, tắt âm thanh từ phía người học,.. tuy nhiên, nếu giảng viên chưa tuân thủ điều này, thì họ rất dễ rơi vào việc xử lý sự vụ không cần thiết.

Kỹ năng giảng dạy trực tuyến

Có rất nhiều thầy cô là người có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, là những người dạy rất tốt với phương pháp truyền đạt truyền thống. Thế nhưng, với phương pháp mới, họ lại bỡ ngỡ, thế nên hiệu quả của buổi lên lớp chưa cao. Vậy, kỹ năng giảng dạy trực tuyến khác giảng dạy truyền thống như thế nào? Kỹ năng giảng dạy trực tuyến ở đây không đề cập đến kỹ năng sử dụng các điều kiện vật chất cho quá trình giảng dạy hay kỹ năng quản lý trên lớp mà nói đến kỹ năng giao tiếp, truyền thụ, tương tác giữa giảng viên và học viên trong quá trình giảng dạy.

Kỹ năng giao tiếp là kỹ năng vốn có của tất cả giảng viên, dù giảng online hay không thì cũng luôn đòi hỏi kỹ năng này. Nhưng trên môi trường trực tuyến, kỹ năng giao tiếp của giảng viên sẽ ở một cấp độ hoàn toàn khác. Khi mà người dạy và người học không ngồi cùng nhau trong lớp học thì giao tiếp trở thành cầu nối gắn kết duy nhất. Làm sao để giao tiếp hiệu quả? Rõ ràng, trong giảng dạy trực tuyến, việc giao tiếp, tương tác, truyền đạt mang tính đặc thù riêng. Không thể có trường hợp tất cả học viên bật micro và trao đổi với giảng viên hoặc trao đổi với nhau như trên giảng đường. Việc môi trường học tập không đồng nhất, nhiều tạp âm nảy sinh, cũng như những hạn chế về khoảng cách khiến việc tương tác không như ý muốn. Vì vậy, giảng viên phải trang bị những kỹ năng giao tiếp mới, giúp truyền tải kiến thức cũng như truyền cảm hứng học tập cho người học.

Vậy kỹ năng giao tiếp mới cần có trong giảng dạy trực tuyến là gì? Đó là các yêu cầu về năng lực trong truyền đạt gián tiếp qua các công cụ hỗ trợ hiện đại trên nền tảng internet nhằm được các mục đích đề ra. Trong giảng dạy trực tuyến, các yêu cầu năng lực giao tiếp bao gồm:

Một là, chuẩn mực. Lúc giảng dạy, giảng viên phải nhận thức bản thân mình là người truyền đạt kiến thức, là người thầy cho nên dù trong bất kỳ tình huống nào, người giảng cũng

phải đảm bảo chuẩn mực của một người thầy trong phát ngôn, hành động. Ngôn ngữ phải mô phạm, đúng nội dung bài giảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không bắt theo trào lưu (trend) trên mạng xã hội hoặc tuyên truyền những nội dung không được phép. Chuẩn mực giao tiếp còn thể hiện trong cách xưng hô với học viên, trong nhận xét, đánh giá người học.

Hai là, làm chủ cảm xúc. Không phải lúc nào người giảng viên đi giảng cũng có một tâm trạng tốt, nhất là khi đối diện với những học viên đang học online – họ có thể đang làm rất nhiều việc, không tập trung vào bài giảng. Dù cho tình huống nào, giảng viên cũng không nên quá cáu gắt hoặc quá xuề xòa, phải giữ một thái độ điềm đạm, vui vẻ, hoà nhã. Như vậy, vừa giúp mình tránh những hành vi thái quá khi không làm chủ được cảm xúc, vừa tránh ức chế cho những học viên khác.

Trong giảng dạy trực tuyến, nội dung bài giảng phải cô đọng, đúng trọng tâm, không lan man, giảng viên phải sử dụng câu từ đơn giản và logic, thầy cô phải là chuyên gia biến những vấn đề phức tạp thành những thứ dễ hiểu. Trong quá trình giảng, lối trình bày hài hước cũng góp phần mang lại hứng thú đặc biệt khi học. Ở các lớp học trực tiếp, quá trình tiếp thu, truyền đạt kiến thức sẽ bao gồm cả ngôn ngữ hình thể, kèm theo các hoạt động như tranh luận, hỏi đáp, thảo luận nhóm, v.v. Tuy nhiên, với hình thức học trực tuyến, thật khó để thực hiện các hoạt động này. Vì ngồi trước máy tính, ngôn ngữ cơ thể khó có thể biểu lộ rõ, cho nên, yếu tố sử dụng tông giọng, nhịp điệu hợp lý cũng góp phần cho sự tiếp thu của học viên, tránh nói quá to hoặc thì thầm, nói quá nhanh hoặc quá chậm trong khi cứ ngỡ mọi người nghe mình nói rõ. Trong quá trình giảng, luôn chủ động nhận sự phản hồi, tương tác liên tục từ học viên; giảng viên có thể sử dụng linh hoạt và tận dụng các chức năng trao đổi trên nền tảng online, phần mềm,

có thể đặt câu hỏi trực tiếp, trao đổi trong group, dùng bảng vote, nhắn tin, liên hệ qua email, v.v... Công việc đó vừa góp phần đem lại hiệu quả truyền đạt, cũng vừa là một cách “quản lý mềm” học viên.

Để góp phần đem lại giờ học trực tuyến hiệu quả nhất, nhất là đối với các đối tượng học tập lý luận chính trị là người có tuổi, có chức vụ, đang làm việc, giảng viên cần có những trao đổi, thỏa thuận trước với học viên về một số quy ước, tránh việc học viên có những hành động ảnh hưởng đến buổi học.

Như vậy, để có một buổi giảng tốt, giảng viên cần có nhưng kỹ năng cơ bản trên, ngoài ra, còn phải trang bị thêm những kỹ năng mềm khác. Muốn vậy, người giảng viên phải luôn chuẩn bị cho mình mình trạng thái tốt, chủ động, hoàn chỉnh trước khi vào giảng. Một trong những bước chuẩn bị mà đôi khi người giảng chủ quan, không quan tâm, đó là phải sẵn sàng cho mình những vật dụng cần thiết như: Máy tính dự phòng, sim 4G tốc độ cao, nước uống, usb, giấy, bút, sạc máy đầy pin,.. Ngoài ra, một không gian riêng, yên tĩnh, cố định là điều cần thiết để giúp cả người dạy và người học có cảm hứng để lớp học trực tuyến tại nhà trở nên hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giảng viên nên chuẩn bị cho các tình huống phát sinh, chuẩn bị cho một tâm thế tốt, một bộ trang phục chỉnh chu, một kiến thức tốt để luôn tự tin khi ngồi trước máy tính. Để thuận thực phần mềm giảng dạy, giảng viên phải luôn cập nhật các tính năng mới của phần mềm mình sử dụng, ví dụ như đối với Microsoft Teams, phải truy cập vào trang web: <https://support.microsoft.com/vi-vn/office/t%3%ADnh-n%C4%83ng-m%E1%BB%9B trong-microsoft-teams-d7092a6d-c896-424c-b362-a472d5f105de> để xem phần mềm mình đang sử dụng nó thay đổi như thế nào, tránh bị động khi giảng dạy. Với sự chuẩn bị chu đáo, buổi giảng dạy lý luận chính trị sẽ đem lại hiệu quả cao hơn./

MỘT VÀI SUY NGHĨ TỪ VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. Trần Hữu Hòa

Phó Trưởng Phòng TC,HC,TT,TL

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về ý chí tự lực tự cường, suốt cuộc đời của Người đã không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng, xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ đức, đủ tài lãnh đạo quần chúng nhân dân, tiến hành cách mạng thành công xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Những thắng lợi đó thể hiện ý chí tự lực tự cường của Hồ Chí Minh được thể hiện qua những luận điểm sau:

Một là, ý chí tự lực, tự cường không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập trong quan hệ quốc tế.

Hầu hết các Đảng Cộng sản ở Châu Âu đều có quan điểm rằng, cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc vào các nước tư

bản (chính quốc), cách mạng ở các nước thuộc địa sẽ không thể giành được thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi. Nguyễn Ái Quốc không tán thành quan điểm đó. Người cho rằng, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin trong con đường giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực tự cường trong đấu tranh cách mạng “đem sức ta mà giải phóng cho ta”.

Thứ hai, ý chí tự lực tự cường là phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Ý chí tự lực tự cường trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhận thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính, bao gồm chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Theo Người, nhân tố mang tính quyết định của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), Người viết: “*chỉ ao ước sao cho đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết với nhau mà làm cách mệnh*”¹. *Nêu cao*

tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường nhưng phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn. Người nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc: “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình cái đã”².

Thứ ba, ý chí tự lực, tự cường là sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra các nhiệm vụ quan trọng, cần kíp về việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng, như: Xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang); căn cứ địa cách mạng; tập dượt cho quần chúng đấu tranh, xác định phương pháp đấu tranh khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi và dự kiến các công việc sau khi giành được chính quyền. Nhờ có sự chủ động, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, chỉ trong vòng 15 ngày Cách mạng tháng Tám (1945) diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, đập tan chế độ thực dân thống trị nước ta hơn 80 năm, khai sinh nền dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, ý chí tự lực, tự cường là đặc biệt chú trọng phát huy vai trò sức mạnh của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng là sự nghiệp quần chúng của nhân dân nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng nhân dân cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng, quần chúng nhân dân phải được vận động, rèn luyện, tổ chức nhằm huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên mọi mặt trận, biến sức mạnh quần chúng thành sức mạnh cách

mạng. Người nói: *“Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³.* Người khẳng định, dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. *“Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”⁴.*

Thứ năm, ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc được thể hiện trong tất cả tiến trình cách mạng của dân tộc, ở những lúc khó khăn vẫn “nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁵.* Tin tưởng vào sự tất thắng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong bản Di chúc, Người khẳng định: *“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn.”⁶*

Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng về quyền sống chân chính của dân tộc đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lan tỏa trong mọi giai tầng xã hội Việt Nam. Điều đó đã đem lại thành công cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng tự lực, tự cường trong tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành triết lý trong xây dựng

và phát triển của tất cả các lĩnh vực về kinh tế, chính trị và xã hội...

Học tập và làm theo phong cách tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta hiện nay, khi toàn Đảng và toàn dân ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng ta: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Việc học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường có tính chất thiết thực, có ý nghĩa quyết định đến phong cách, thái độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phải được thực hiện sâu rộng từ Trung ương đến địa phương và trong trong các lĩnh vực, các cấp, các ngành thông qua những công việc cụ thể.

Trường chính trị tỉnh là trung tâm đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên của tỉnh. Thông qua công việc giảng dạy nghiên cứu tổng kết thực tiễn của giảng viên nhằm trang bị cho cán bộ cơ sở về những vấn đề về lý luận, qua đó củng cố, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Vì vậy, đối với mỗi giảng viên đây là công việc khó khăn, vất vả đồng thời cũng là trách nhiệm, vinh dự mà Đảng và Nhà nước giao phó. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là việc tự khẳng định mình trong lời nói và việc làm, giữa lý luận và thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu

cầu mới trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ nhận thức trên, theo tôi học tập phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường trong đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị hiện nay cần phải thực hiện tốt những nội dung sau:

Thứ nhất, học tập ý chí tự lực, tự cường, giảng viên phải nâng cao năng lực chuyên môn, tư duy độc lập trong công tác giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học.

Để giảng dạy tốt lý luận chính trị, có sức cuốn hút, hấp dẫn người nghe, truyền tải kiến thức cả về lý luận và thực tiễn đối với học viên một cách đầy đủ, hiệu quả nhất thì giảng viên phải có chiều sâu trong nghiên cứu chuyên ngành và thực tiễn cuộc sống. Điều đó không thể vay mượn ở người khác, mà chính bản thân người giảng dạy phải tích lũy kiến thức chuyên ngành hay nói cách khác là phải nghiên cứu một cách thấu đáo, xuyên suốt có hệ thống vấn đề cần trao đổi, giảng dạy để luôn luôn chủ động thực sự trong mỗi bài giảng, tiết giảng, với phương châm biết nhiều, nói đủ, tránh trường hợp “hết vốn” nói vấn đề mình chưa nghiên cứu sâu, chưa rõ cả về lý luận và thực tiễn. Vì vậy, giảng viên phải chịu khó, chịu khổ, dày công nghiên cứu, nâng cao văn hóa đọc (đặc biệt là đọc và nghiên cứu các tác phẩm kinh điển), thường xuyên cập nhật những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn, bám sát vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của các cấp các ngành. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học là vấn đề quan trọng trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị, thông qua hoạt động nghiên cứu, giảng viên sẽ làm phong phú thêm kiến thức về thực tiễn, kiểm chứng lý luận, nâng cao khả năng tư duy độc lập. Bởi vậy, giảng viên phải suy nghĩ, có ý tưởng khi bắt gặp những vấn đề mới, để từ đó tham mưu, đề xuất thực

hiện những đề tài khoa học có tính khả thi, đem lại hiệu quả cao trong công việc và nâng cao công tác chuyên môn, thực hiện tốt việc giảng dạy lý luận chính trị.

Thứ hai, ý chí tự lực tự cường là phải thể hiện sự khát vọng, tình yêu đối với công việc.

Yêu quý công việc trước hết đó là thái độ đối với nghề, ông cha ta đã nói: Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh, “một nghề cho chính còn hơn chín nghề”, vì vậy khát vọng tự lực, tự cường là phải biết yêu quý công việc, coi đây là động lực, lẽ sống, cái mà chúng ta phải đạt được và đi tới cùng bởi vì mục đích, lý tưởng đó. Bởi vậy, giảng viên cần phải có một thái độ đúng với công việc, luôn nhiệt huyết, đi đầu trong tất cả mọi hoạt động, không ngại khó, không ngại khổ, quyết tâm hoàn thành công việc. Yêu quý công việc thể hiện ở sự chủ động, sáng tạo trong công việc, thực hiện dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình, tránh chọn việc nhẹ, việc “bông lộc” mà đùn đẩy việc khó cho cá nhân khác, cho tập thể. Yêu quý công việc còn là ý thức của bản thân đối với công việc hằng ngày, dám đứng lên khi ngã xuống, nhìn nhận cái sai, cái chưa đúng để sửa chữa, khắc phục nhằm thực hiện công việc tốt hơn. Đồng thời, không nhận vợ, đồ vấy những thành công và thất bại, tạo thành những thói quen xấu về ý thức và trách nhiệm, không nhìn nhận đúng bản chất của công việc để có những phương pháp, cách làm phù hợp.

Thứ ba, ý chí tự lực, tự cường là sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện trong công tác giảng dạy.

Xác định rõ công tác chuyên môn của người giảng viên đó là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... Về công tác giảng dạy, đối với giảng viên để một bài giảng được truyền tải tới học viên, có sức hấp dẫn, lôi cuốn. Trước hết, Phải có kế hoạch chu

đáo; từ việc soạn giáo án một cách công phu, kỹ lưỡng cần phải cân nhắc kỹ những vấn đề đưa vào trong bài giảng, đặc biệt là lấy ví dụ minh họa cần phải sát với thực tế, dễ hiểu nhưng không xa rời lý luận. Thực hiện đúng năm bước lên lớp, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, luôn đoàn kết, dân chủ, sáng tạo để tạo được kết quả cao nhất. Bên cạnh đó, giảng viên phải luôn học hỏi trao đổi kinh nghiệm đối với đồng nghiệp. Bởi vì, để làm tốt công tác giảng dạy, thì giảng viên cần phải nắm chắc các luận điểm, các nguyên lý, các tác phẩm kinh điển và chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ngoài việc, giảng viên tự nghiên cứu, thì việc trao đổi, bàn luận với những người có kinh nghiệm sẽ giúp giảng viên có điều kiện làm rõ những luận điểm, luận cứ và thực hiện tốt công tác giảng dạy. Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là hai vấn đề luôn đi đôi với nhau, để giảng dạy tốt tất yếu nghiên cứu khoa học phải hiệu quả, có chất lượng. Muốn vậy, phải có ý tưởng, mạnh dạn đề xuất những vấn đề cần nghiên cứu; tăng cường công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát hiện vấn đề nảy sinh từ thực tiễn; tổ chức thực hiện, triển khai các đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường và tham gia các đề tài cấp tỉnh có hiệu quả.

Thứ tư, ý chí tự lực, tự cường là đặc biệt chú trọng phát huy vai trò sức mạnh của tập thể, quần chúng nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: Khôn bằng hơn khôn độc, ý kiến của tập thể khi nào cũng có cái nhìn khách quan, đa chiều và có những đóng góp cho mỗi cá nhân. Phải biết phát huy sức mạnh của tập thể, của quần chúng nhân dân. Trong công tác giảng dạy lý luận chính trị, phát huy ý kiến của tập

thể thể hiện trong việc học tập các giảng viên đi trước qua những buổi sinh hoạt chuyên môn, học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp qua các buổi dự giờ, thăm lớp, qua Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường và cấp học viện để không ngừng hoàn thiện mình. Bên cạnh đó, luôn thực hiện phương châm lấy người học làm trung tâm để xây dựng các phương pháp phù hợp, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ năm, ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, thành quả cách mạng của nhân dân.

Lênin đã từng khẳng định “*không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng*”, “*chỉ đảng nào có được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*”⁷, chính lý luận cách mạng là cơ sở vững chắc để đem lại thành công cho một đảng cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam với lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thành công này đến thành công khác. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”⁸.

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảng dạy lý luận chính trị, người giảng viên phải có chính kiến rõ ràng, trên nguyên tắc bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và thành quả cách mạng của nhân dân ta bằng nhiều hình thức (vừa trực tiếp, vừa gián tiếp) người giảng viên phải nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường vững vàng, tư duy sắc sảo để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, phê phán cũng như định hướng nhận thức cho học viên, dư luận một cách khách quan, chính xác trước các thông tin chống phá hay một sự kiện quan trọng của đời sống xã hội. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng gắn với việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ kết hợp với việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hoá” trong nội bộ./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 2, tr.283.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 2, tr.320.
3. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 10, tr.453.
4. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 12, tr.492.
5. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 4, tr.534.
6. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG, H,2011, tập 15, tr.618.
7. V.I. Lênin: Toàn tập, t.6, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1975, tr.30, 32.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, H,2021, tập 1, tr.180.

TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS. Cao Thị Hà

Khoa Nhà nước và pháp luật

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập rất nhiều vấn đề mới trên các lĩnh vực, mở ra một thời kỳ mới trong tiến trình phát triển đất nước, trong đó, một số quan điểm mới về tăng cường pháp chế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) cần quán triệt trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các trường chính trị tỉnh, thành trực thuộc Trung ương nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, góp phần chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa, hiểu một cách chung nhất là chế độ của đời sống chính trị - xã hội, trong đó nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; các cơ quan, tổ chức và mọi công dân đều phải tôn trọng và thực hiện pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để và thống nhất. Mọi vi phạm pháp luật đều bị xử lý.

Như vậy, thực chất của việc tăng cường pháp chế là tăng cường chế độ quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật để mọi chủ thể trong xã hội đều hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Tăng cường pháp chế XHCN là vấn đề mang ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt:

Đối với Đảng, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là biện pháp đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng bằng pháp luật, pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất cũng chính là đường lối, chủ trương của Đảng được thực hiện trong thực tế; Đối với Nhà nước, tăng cường pháp chế XHCN có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; Đối với Nhân dân, tăng cường pháp chế XHCN là điều kiện, biện pháp bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, bởi vì các quyền

dân chủ của công dân chỉ có thể được pháp luật quy định và bảo vệ. Chính vì vậy, Đại hội XIII của Đảng xác định: Một trong những mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo, đó là “*mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*” [1]. Đây là sự nhất quán quan điểm của Đảng ta, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng bảo đảm vừa phát huy dân chủ, vừa giữ vững kỷ cương, pháp luật để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trên nền tảng dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật.

Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*” [2]. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước quản lý và điều hành xã hội trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam luôn tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước đó được xây dựng trên nền tảng dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật. Thượng tôn pháp luật là điều kiện tiên quyết để dân chủ được thực hành rộng rãi và thực chất. Vì thế, phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN luôn đi liền với tăng cường pháp chế XHCN.

Đánh giá kết quả xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong thời gian qua, Đại hội XIII khẳng định: “*Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.*”

Hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước cơ bản. Vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và đời sống xã hội. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực. Bộ máy nhà nước bước đầu được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” [3].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm: “*Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới” [4].* Cụ thể. Vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế với chính trị, văn hoá, xã hội, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt chưa rõ nên còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ. Chất lượng luật pháp và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp. Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn hình thức. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ, cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021- 2030 đó là: “*Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước” [5].* Để thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới, nhiệm vụ tiếp tục tăng cường công tác pháp chế là vô cùng cần thiết và phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường pháp chế trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để có hệ thống pháp luật chất lượng, hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn.

Pháp luật XHCN là cơ sở, tiền đề của pháp chế XHCN, vì vậy muốn tăng cường pháp chế XHCN phải xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, bảo đảm cho tất cả hoạt động nhà nước đều dựa trên cơ cấu thích hợp và cơ chế chặt chẽ, bảo đảm cho tất cả các hoạt động của công dân đều có pháp luật làm cơ sở. Đại hội XIII của Đảng xác định: “*Đẩy mạnh việc hoàn thiện, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới” [6].* Đặc biệt, để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, Đại hội xác định: “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết” [7].*

Muốn xây dựng được hệ thống pháp luật thực sự chất lượng tốt về nội dung và hình thức, đảm bảo tính khả thi thì việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là vô cùng quan trọng.

Một là, thể chế hoá kịp thời đường lối chính sách của Đảng thành pháp luật; hai là, quá trình xây dựng pháp luật phải xuất phát từ nhu cầu khách quan của các điều kiện kinh tế xã hội ở thời điểm

tồn tại của nó; ba là, phải có kế hoạch xây dựng phù hợp với mỗi giai đoạn và mang tính khả thi cao, trong từng giai đoạn cần có trọng tâm, trọng điểm để ban hành các văn bản kịp thời đối với sự phát triển của các quan hệ xã hội.

Thứ hai, tăng cường pháp chế trong thực hiện pháp luật để đưa pháp luật đi vào cuộc sống.

Pháp luật đã ban hành phải được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, không tổ chức, cá nhân nào được đặt mình ra ngoài vòng pháp luật. Đại hội XIII của Đảng xác định: “*Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật,...*”. [8] Trong thực hiện pháp luật cần làm tốt một số mặt sau:

Tăng cường công tác cụ thể hoá luật, pháp lệnh để triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả, khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc cụ thể hoá luật, pháp lệnh; Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật để mọi chủ thể hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh, triệt để và thống nhất; Nâng cao ý thức pháp luật, năng lực pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức để áp dụng đúng pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Thứ ba, tăng cường pháp chế trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “*Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội*” [9]. Để làm việc này, cần tiến hành đồng bộ các công tác như sau: Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan hành chính nhà nước; Giải quyết kịp thời các khiếu nại tố cáo của công dân; Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm pháp luật, bảo đảm nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Thứ tư, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Đại hội XIII đã khẳng định: “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị*” [10]. Đây là yêu cầu cơ bản của việc xây dựng Nhà nước, làm cho Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định sự ra đời, trưởng thành của Nhà nước ta, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cải cách, đổi mới Nhà nước là phải nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng mới đảm bảo cho quá trình đổi mới Nhà nước được thực hiện đúng hướng và có hiệu quả. Đảng lãnh đạo Nhà nước không có nghĩa là bao biện, làm thay Nhà nước; mọi tổ chức của Đảng và đảng viên đều hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là một trong những vấn đề được Đại hội XIII của Đảng đề cập đến một cách toàn diện, sâu sắc. Những kết quả, phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được đề cập trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng là hết sức khách quan và khoa học nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới. Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, rõ ràng, pháp chế XHCN đã thể hiện vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội ở Việt Nam và chắc chắn, pháp chế XHCN sẽ còn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.39; tr. 71-72; tr. 89; tr. 118; tr. 51; tr. 135; tr. 179; tr. 118; tr. 174.

TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG “CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021- 2030” CỦA CHÍNH PHỦ

ThS. Nguyễn Thị Chính
Khoa Nhà nước và pháp luật

Hôm nay, trước xu thế toàn cầu hoá kinh tế và văn hoá, cải cách hành chính là một nhu cầu tất yếu của hầu hết các quốc gia trên thế giới, nhằm xây dựng một nền hành chính nhà nước hiện đại, năng động, hiệu quả, giảm phiền hà, một nền hành chính lấy đối tượng phục vụ làm tôn chỉ, mục đích chủ yếu, để từ đó xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền hành chính. Ở Việt Nam hiện nay, công cuộc cải cách hành chính nhà nước đang là tâm điểm trong các nỗ lực của Đảng và Nhà nước nhằm tiến tới phát triển, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân, vì dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và là điều kiện căn bản để góp phần đạt được các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.

Xác định tầm quan trọng đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nêu rõ “*Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch*”¹ góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, mở ra giai đoạn mới của công cuộc cải cách nền hành chính nước nhà.

Trong chương trình này, Nghị quyết đưa ra nhiều nội dung cơ bản để thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tuy nhiên, trong nội dung bài viết này, chỉ tập trung tìm hiểu về một số nội dung mới trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

* Về nội dung của chương trình

Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

So với Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 thì Chương trình lần này đã kế thừa và phát triển 4 nội dung. Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách tài chính công và đổi tên 2 nội dung, đó là “*Cải cách chế độ công vụ*” thay cho “*Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*” và “*Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*” thay cho “*Hiện đại hóa hành chính*”. Như vậy, việc kế thừa và phát triển 4 nội dung, đổi tên 2 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 là phù hợp với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh mẽ vào các lĩnh vực trong công tác quản lý nhà nước: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ đòi hỏi phải xây dựng Chính phủ điện tử và Chính phủ số. Mặt khác, với mục tiêu hướng đến sự hài lòng, sự thuận tiện nhất cho người dân, doanh nghiệp thì việc xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số là một tất yếu trong giai đoạn hiện nay.

* Về nội dung trọng tâm của chương trình

Chương trình xác định trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là. Cải cách thể chế, trong đó tập

trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Như vậy, so với Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 thì Chương trình lần này kế thừa 2 nội dung. Cải cách thể chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thay thế 1 nội dung, đó là “*Nâng cao chất lượng hành chính và chất lượng dịch vụ công*” thành “*Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số*”. Xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số là xu thế tất yếu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Việt Nam không nằm ngoài xu thế đó. Chính phủ điện tử giúp nâng cao tính minh bạch, tăng cường sự giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Xây dựng chính phủ điện tử nhằm cải thiện năng lực hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước cũng như chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

** Về mục tiêu của chương trình*

Nếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 xác định mục tiêu chung cho cả Chương trình trong 10 năm thì Chương trình lần này ngoài mục tiêu chung cho cả Chương trình còn xác định 6 mục tiêu riêng cho 6 nội dung cải cách hành chính. Việc đưa ra các mục tiêu riêng sẽ cụ thể hơn, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thực hiện, đánh giá và đưa ra các giải pháp cụ thể cho từng mục tiêu. Theo đó, Chương trình xác định mục tiêu cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 cụ thể như sau: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Mục tiêu cụ thể

- Về cải cách thể chế

Nếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 không đưa ra mục tiêu cụ thể mà chỉ đề cập đến những nhiệm vụ cần thực hiện thì trong Chương trình lần này đưa ra những mục tiêu cụ thể trong cải cách thể chế như phải tạo ra bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển đất nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực.

- Về cải cách thủ tục hành chính

Trong Chương trình lần này nhấn mạnh đến việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Mục tiêu cụ thể trong nội dung này là nhấn mạnh đến việc phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Về cải cách chế độ công vụ

Trong Chương trình lần này nhấn mạnh đến nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Về cải cách tài chính công

Chương trình lần này nhấn mạnh đến việc phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính

tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 nhấn mạnh đến việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Trong thời gian tới, để đạt được các mục tiêu trên nhằm hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp tạo ra một bước đột phá trong phát triển đất nước cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính. Người đứng đầu các cấp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung đã đề ra trong Chương trình. Bên cạnh đó tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bất cập.

Hai là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Các nội dung cải cách hành chính được tuyên truyền cần phải phù hợp với tình hình, đặc điểm và khả năng của từng đối tượng. Hình thức tuyên truyền có nhiều đổi mới, tạo sự hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp và nhân dân. Thông qua công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần sớm có kế hoạch để tích cực phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao nhận

thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính.

Ba là, bố trí nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Tăng cường bố trí nhân lực, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ cải cách hành chính. Bên cạnh đó, cần ưu tiên nguồn lực tài chính cho thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua, tiếp thu những kinh nghiệm, bài học thành công trong cải cách các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp, Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 đã định hướng sâu sắc cho hoạt động cải cách hành chính trong 10 năm tới nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Qua tìm hiểu những nội dung và mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, chúng ta thấy Chính phủ rất quyết liệt trong công tác chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước. Tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, của các ngành các cấp, chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi mọi mục tiêu đề ra nhằm xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả và hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tr 176.

VẤN ĐỀ “DỰNG NƯỚC ĐI ĐÔI VỚI GIỮ NƯỚC” TRONG TRIẾT LÝ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG - SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ HIỆN NAY

ThS. Đinh Thị Thu Hoài

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc cho thấy, “Dựng nước đi đôi với giữ nước” là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam. Đây là hai nhiệm vụ gắn kết chặt chẽ, không thể tách rời trong suốt tiến trình lịch sử nước ta. Dựng nước vừa là mục tiêu, vừa tạo sức mạnh có thể giữ nước và ngược lại, giữ nước không chỉ đảm bảo sự sinh tồn của cộng đồng mà còn tạo tiền đề quan trọng để dựng nước.

Có thể nói ngay từ buổi đầu dựng nước, trong điều kiện thường trực phải đối phó với các thế lực ngoại xâm, nhân dân ta đã ý thức được tầm quan trọng của việc kết hợp giữa dựng nước và giữ nước. Thời bình thì dồn sức cho việc xây dựng, phát triển kinh tế, đồng thời vẫn quan tâm củng cố quốc phòng; trong thời chiến thì vừa đánh giặc, vừa sản xuất. Qua các triều đại phong kiến, từ Đinh, Lê, Lý, Trần... nhận thức đó ngày càng trở nên sâu sắc. Nội dung của triết lý dựng nước đi đôi với giữ nước được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, dựng nước không tách rời với giữ nước, là tiền đề để giữ nước.

Vấn đề “quốc phú binh cường” xây dựng một đất nước giàu về kinh tế, yên ổn về chính trị, mạnh về quân sự, phong phú về đời sống văn hóa tinh thần... là mục tiêu được các triều đại quan tâm. Kể từ khi đất nước thoát khỏi ngàn năm nô lệ, nền độc lập dân tộc được khẳng định thì quyết tâm xây dựng một đất nước giàu mạnh và giữ gìn nền độc lập ngày càng được củng cố.

Ngay trong Chiếu Dời đô đã thể hiện những nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của việc dựng nước, mà mục tiêu của dựng nước cũng chính là để củng cố, duy trì nền độc lập dân tộc vừa giành được.

Bài chiếu đó không chỉ nói lên nguyện vọng của nhà Vua mà còn phản ánh nhu cầu bức thiết của dân tộc về việc xây dựng một quốc gia độc lập về chủ quyền, giàu mạnh về kinh tế, phong phú về đời sống tinh thần: “*Chi vì muốn đóng đô ở trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh... Thế mà hai nhà Đinh, Lê... cứ đóng đô thành ở nơi đây khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi*”¹. Lý Công Uẩn đã đưa ra những dẫn chứng cụ thể để khẳng định, Thăng Long là nơi có đầy đủ những điều kiện thuận lợi để xây dựng kinh đô của một quốc gia độc lập và cường thịnh bởi: Ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi Nam, Bắc, Đông, Tây lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. Có thể nói, Chiếu dời đô đã phản ánh sự phát triển khá rõ nét trong nhận thức của người Việt về tầm quan trọng của việc xây dựng quốc gia độc lập, thống nhất và cường thịnh để có thể trường tồn, tạo lập sức mạnh cần thiết để có thể giữ vững sự độc lập, cường thịnh ấy trước sự nhòm ngó của các thế lực bên ngoài. Bên cạnh đó, ngay dưới vương triều Lý, nhà nước đã tổ chức các kỳ thi tuyển dụng nhân tài, phục vụ cho mục tiêu xây dựng đất nước. Qua những sự kiện lịch sử ghi lại có thể dễ dàng nhận thấy sự phát triển đáng kể về văn hóa, sự

phong phú trong tư tưởng và đời sống tinh thần của người Việt dựa vào công việc giáo dục và thi cử do nhà nước phong kiến đó thực hiện.

Không những thế, các triều đại thời Lý - Trần đều khuyến khích việc khai khẩn đất hoang để mở rộng diện tích canh tác, xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăm lo việc nông trang, tiết kiệm trong tiêu dùng. Đến triều Lê sơ, quan điểm đó được thể hiện qua nhiều chính sách và hoạt động của Nhà nước, đem lại những hiệu quả to lớn và thiết thực, khiến nước Đại Việt dưới triều đại Lê sơ trở thành một quốc gia phát triển trên nhiều phương diện, có tiềm lực kinh tế và quốc phòng vững chắc để bảo vệ chủ quyền đất nước và độc lập dân tộc.

Thứ hai, giữ nước gắn liền với dựng nước, bảo vệ thành quả của quá trình dựng nước, tạo điều kiện để xây dựng quốc gia độc lập, cường thịnh.

Trong hoàn cảnh nước ta, ngay từ buổi đầu dựng nước đã là buổi đầu giữ nước, do đó việc đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc và những thành quả được nhân dân tạo dựng là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển đất nước. Vì thế, trong suốt các triều đại phong kiến Việt Nam, từ thời Lý - Trần cho đến các triều đại sau này, về cơ bản, các triều đình phong kiến trong khi lãnh đạo cuộc chiến đấu chống ngoại xâm vẫn không quên vấn đề tổ chức sản xuất vật chất, đảm bảo đời sống của dân chúng. Điều đó thể hiện khá rõ qua nhiều chính sách của các triều đình phong kiến. Chẳng hạn, bằng nghệ thuật xây dựng quân đội trong dân, gửi binh ở nông, kết hợp giữa nông và binh trong chiến đấu và trong các hoạt động phục vụ chiến đấu mà các triều đại phong kiến có thể huy động được số quân tham gia chiến đấu trong một thời gian ngắn để có thể tổ chức chống giặc. Không chỉ giới hạn ở việc tuyển quân từ nông dân và cho binh lính thay nhau về làm ruộng mà tư tưởng gắn việc binh với việc nông trong xây dựng lực lượng, dựa vào dân để chiến đấu, lấy làng xã làm pháo đài chống giặc, phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo cho “thực túc binh cường” cũng chính là những việc làm xuất phát từ quan điểm và nghệ thuật xây dựng lực lượng quân đội trong dân,

dựa vào dân, gắn kết giữ nước với dựng nước.

Có thể nói, tư tưởng vừa cày ruộng, vừa đánh giặc, dựa vào dân để xây dựng và củng cố căn cứ, hậu phương cho cuộc khởi nghĩa chống xâm lược là một trong những nét tiêu biểu thể hiện tư tưởng gắn kết giữ nước với dựng nước. Nó cho thấy, vì dân và dựa vào dân để đánh giặc giữ nước, bảo vệ thành quả xây dựng đất nước của nhân dân và ngược lại, đem lại an ninh, hạnh phúc cho dân cũng chính là mục đích cao cả và duy nhất của các cuộc khởi nghĩa chống xâm lăng trong lịch sử dân tộc. Nói cách khác, muốn có sức mạnh đánh giặc cứu nước, giữ nước thì phải dựa vào dân để xây dựng đất nước, củng cố tiềm lực và ngược lại, đánh giặc cứu nước cũng chính là để cứu dân, bảo vệ thành quả xây dựng đất nước của nhân dân, vì mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, tạo điều kiện để xây dựng đất nước giàu mạnh, đem lại cuộc sống thái bình cho dân. Đất nước thái bình, nhân dân no đủ, vua thánh tôi hiền, khắp hang cùng xóm vắng không còn tiếng oán hận sầu than luôn là mục tiêu lý tưởng mà hầu hết các triều đại phong kiến Việt Nam mong muốn.

Trong thời đại ngày nay quan điểm xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng sáng tạo bài học dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc Việt Nam. Hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau, không thể tách rời trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta. Có những lúc đất nước đặt lên hàng đầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, không có nghĩa coi quốc phòng là nhiệm vụ thứ yếu và ngược lại xác định bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ “trọng yếu thường xuyên” không có nghĩa là không tập trung cho nhiệm vụ xây dựng đất nước, phát triển kinh tế.

Trong điều kiện hòa bình xây dựng đất nước và phải đối phó với các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, Đảng ta chỉ rõ bảo vệ không chỉ là phòng ngừa mà trước hết phải chăm lo xây dựng đất nước giàu mạnh, khắc phục được nguy cơ tụt hậu về kinh tế cũng là biện pháp bảo vệ, là

tao điều kiện vững chắc cho bảo vệ. Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX chỉ rõ: *“Đựng nước đi đôi với giữ nước” là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, quy luật đó được biểu hiện tập trung trong hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ hữu cơ gắn bó với nhau: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*².

Đối với dân tộc Việt Nam, ý thức bảo vệ Tổ quốc hiện nay là ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là *“bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc*³. Ý thức bảo vệ Tổ quốc đó là sự kế thừa truyền thống dân tộc qua hàng ngàn năm lịch sử trong điều kiện hoàn cảnh mới... và là kết quả của công tác giáo dục, tổ chức toàn dân tham gia các hoạt động quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Bồi dưỡng, nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho mọi tầng lớp nhân dân là đòi hỏi từ chính yêu cầu nội tại sống còn của dân tộc ta, phản ánh ý nghĩa sâu xa của bài học về dựng nước đi đôi với giữ nước trong bối cảnh mới. Tiếp tục phát huy tinh thần đó, ngày 25-10-2013, Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nghị quyết thể hiện sâu sắc sự phát triển tư duy nhận thức lý luận của Đảng về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc Đảng ta ra nghị quyết chuyên đề tại một Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và sự vận dụng sáng tạo tư tưởng xây dựng đi đôi với bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới. Theo đó, phải xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội, điều đó đòi hỏi phải gắn bó chặt chẽ với chiến lược xây dựng đất nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với việc phân tích tình hình đất

nước trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020, Đại hội đã đề ra 5 quan điểm phát triển, trong đó quan điểm thứ 5 đã nhấn mạnh: *“Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân*⁴. Như vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào vấn đề phát triển kinh tế luôn được Đảng ta gắn kết chặt chẽ với việc củng cố quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, đối với nước ta hiện nay quá trình hội nhập quốc tế, cần đa dạng hóa về nội dung, hình thức quan hệ, hợp tác, góp phần đưa quan hệ hợp tác với các nước đi vào chiều sâu, ổn định, vững chắc, nhất là với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước ASEAN, các nước bạn bè truyền thống... Trên cơ sở đó, không ngừng củng cố, tăng cường sự tin cậy về chính trị, đồng thời chủ động đấu tranh ngăn ngừa, không để các thế lực thù địch, lôi kéo chuyển hóa gây bất lợi cho ta. Càng hợp tác thì càng phải nâng cao tinh thần cảnh giác; càng trong điều kiện hòa bình càng đòi hỏi sự tỉnh táo và tinh thần cảnh giác cách mạng cao, càng cần bồi dưỡng ý thức quốc phòng cho mọi tầng lớp nhân dân. Tư tưởng “dựng nước đi đôi với giữ nước” của cha ông vẫn luôn là định hướng trong nhận thức và hành động của chúng ta./.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên): *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1993, t.1, tr.164.
2. *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. CTQG, H.2003, tr.23-24.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H. 2001, tr. 117.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, H. 2021, tr. 216-217

PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID - 19 SỨC KHỎE, TÍNH MẠNG CỦA NHÂN DÂN LÀ “TRÊN HẾT”, “TRƯỚC HẾT”

ThS. Trần Văn Toàn
Khoa Xây dựng Đảng

Mọi việc đều bắt nguồn từ dân, lấy dân làm gốc, sinh mạng của người dân là quan trọng nhất, là bài học lớn được đúc kết suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng ta luôn xác định “dân là gốc” và luôn lấy dân làm gốc. Vì thế, tất cả mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đều phục vụ lợi ích của nhân dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu. Tất cả đều vì lợi ích của dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác” “Mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân. Việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố gắng tránh” (1). Phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích của nhân dân. Dân là gốc chính là phát huy và bảo đảm tốt hơn, thực chất hơn quyền làm chủ của nhân dân” (2)

Hiện nay, thế giới vẫn đang đối mặt với đại dịch COVID-19 cùng nhiều thách thức đặt ra cho nền kinh tế toàn cầu. Trong khi đó, Việt Nam cũng trải qua 3 đợt dịch COVID -19, và đang phải căng mình chống lại đợt dịch thứ 4 với sự phức tạp và hiểm nguy tăng lên rất nhiều do chủng Delta gây nên. Trước những khó khăn, phức tạp của đại dịch COVID - 19, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Mọi việc đều bắt nguồn từ dân, lấy dân làm gốc, sinh mạng của người dân là quan trọng nhất, Đảng và Nhà nước ta, đã ban hành

nhiều chủ trương, chính sách kịp thời, trong đó nhấn mạnh việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và ổn định đời sống của nhân dân, được đặt lên trên hết và trước hết. Điều đó được thể hiện rõ trong thông điệp của các nhà lãnh đạo và trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước ta. Tổng Bí thư, (nguyên Chủ tịch nước) Nguyễn Phú Trọng, trong Lời kêu gọi lần thứ nhất ngày 30/3/2020, đã nêu rõ tinh thần đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động của toàn dân, toàn quân ta, đặc biệt nhấn mạnh sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhằm hướng tới mục tiêu chiến thắng đại dịch COVID-19. Lời hiệu triệu sâu sắc đã nhấn mạnh thông điệp về đoàn kết: “Toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh”. Nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (nay là Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã nhấn mạnh: “Chống dịch như chống giặc”. Và cốt lõi của mệnh lệnh này là quan điểm tính mạng, sức khỏe của nhân dân là tối thượng. Trong khi các nước khác chần chừ, còn đang đếm lợi ích kinh tế với phòng, chống dịch bệnh, ngay từ đầu năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã tuyên bố rất dứt khoát: “Việt Nam chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế trước mắt để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân”. Tuyên bố trên thể hiện rõ bản chất vì người dân, vì con người của Nhà nước ta, chế độ ta.

Để đảm bảo, ổn định cuộc sống của người dân, ngày 9/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP “Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” chi 62.000 tỷ đồng để hỗ

trợ người dân khó khăn do đại dịch COVID-19 cùng với nhiều chính sách an sinh xã hội khác như đón công dân Việt Nam từ tâm dịch về nước; miễn phí cách ly, điều trị cho những người bị nhiễm bệnh; giảm giá điện, nước, miễn thông cho người dân gặp khó khăn do giãn cách xã hội... Những chính sách đó đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, sự vào cuộc cả hệ thống chính trị và truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã tự nguyện góp tiền, góp gạo hỗ trợ người nghèo, nhiều câu chuyện đẹp và cảm động, như ATM gạo, tin nhắn điện thoại... đã được lan tỏa không chỉ trong nước mà cả cộng đồng quốc tế.

Đặc biệt, từ khi đợt dịch lần thứ 4 bùng phát từ ngày 27/4 đến nay, dịch bệnh đã lây lan vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực doanh nghiệp sử dụng nhiều người lao động, nơi đóng góp nhiều cho thu ngân sách, nơi tạo công ăn việc làm cho hàng chục triệu lao động đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển kinh tế. Một số khu công nghiệp phải tạm dừng hoạt động, nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam làm cho tình hình càng trở nên khó khăn và phức tạp... Nhiều địa phương phải phong tỏa, giãn cách từng khu vực hoặc toàn bộ địa bàn, làm ảnh hưởng lớn đời sống của hàng chục triệu người. Trước tình hình đó, ngày 29/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch COVID-19. Trong Lời kêu gọi Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng” (3). Lời kêu gọi của Tổng Bí thư đã khẳng định với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết”, “lấy dân làm gốc” đồng thời, nó đã chạm đến giá trị cao nhất mà mỗi người dân Việt Nam, gắn kết họ lại với nhau để cùng đất nước vượt qua khủng hoảng.

Để kịp thời ổn định cuộc sống của người dân, nhằm thực hiện được “mục tiêu kép” Chính phủ tiếp tục ban hành kịp thời Nghị quyết số 68/NQ -CP ngày 01/7/2021 chi gói hỗ trợ 26.000 tỷ đồng cho các đối tượng gặp khó khăn, thể hiện tính nhân văn, ưu việt “tất cả vì con người, “tất cả vì sức khỏe, tính mạng của nhân dân” của Đảng và Nhà nước ta. Mặt khác, để ổn định cuộc sống thì việc tiêm phòng vaccine là giải pháp hữu hiệu và cơ bản nhất. Chính vậy, theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 18/5/2021 về việc mua vaccine phòng COVID-19. Trong điều kiện “chống dịch như chống giặc”, khan hiếm vaccine phòng chống COVID-19 trên toàn cầu, để sớm có vaccine và tiêm cho nhân dân theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế và các bộ, ngành nêu cao tinh thần trách nhiệm vì sức khỏe nhân dân, sức khỏe cộng đồng, lợi ích của quốc gia, dân tộc, cùng cộng đồng trách nhiệm, thống nhất thực hiện các giải pháp để có vaccine sớm nhất. Qua đó, chúng ta càng thấy ý nghĩa sâu sắc và giá trị nhân văn lớn lao từ những quyết sách của Đảng và Chính phủ là luôn đặt tính mạng của nhân dân và lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, càng được nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

Bên cạnh đó, những ngày gần đây, khi dịch bệnh diễn biến phức tạp ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Đảng, Nhà nước ta đã huy động tất cả mọi lực, dồn sức chi viện cho miền Nam kể cả quân đội và công an vào cuộc, với quyết tâm chính trị cao nhất là không chế được dịch, sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường. Hình ảnh Thủ tướng Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam xuống với dân, kiểm tra cụ thể, chi tiết xem lãnh đạo địa phương phục vụ dân ra sao khi đang thực hiện giãn cách; những hành động của những nhà lãnh đạo cao nhất của Chính phủ kiểm tra sự sẵn sàng của hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc phục vụ nhân dân đã cho thấy, Đảng, Nhà nước ta luôn đặt tính mạng và sức khỏe của nhân dân lên trên hết và trước hết. Mặt khác, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã sớm kêu gọi nhân dân đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tập thể, cùng

nhau đẩy lùi dịch bệnh. Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã tự nguyện vận động, ủng hộ một số địa phương, cơ sở, cá nhân và những trường hợp phải cách ly, điều trị. Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, đồng bào ta ở nước ngoài, với tình cảm sâu sắc và trách nhiệm của mình đã tích cực tham gia ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Từ đó hình ảnh những anh “Bộ đội Cụ Hồ” không quản ngại ngày đêm, gian khổ làm nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ đường biên giới; tổ chức cách ly; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân; hình ảnh đội ngũ y, bác sĩ phải đối mặt với nguy cơ lây nhiễm cao, ngày đêm điều trị cho các bệnh nhân nhiễm bệnh. Tất cả khi vào cuộc đều đặt tính mạng của người bệnh và sự an toàn của cộng đồng là mục tiêu cao nhất. Không dừng lại ở đó, nhiều bác sĩ, y bác trẻ xung phong vào nơi tâm dịch với mong muốn san sẻ bớt nỗi khó khăn, mệt nhọc của đồng nghiệp và chung tay đẩy lùi dịch bệnh; các “gian hàng 0 đồng”, “chuyến xe nghĩa tình”... được lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Đặc biệt, những ngày vừa, trên mạng xã hội đã xuất hiện những hình ảnh đẹp, những câu chuyện “cổ tích” giữa đời thường của lực lượng chức năng, cũng như người dân tiếp sức, hỗ trợ cho bà con di chuyển bằng xe máy từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về quê đã lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn, cao cả của con người Việt Nam, càng khẳng định thêm giá trị của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với tỉnh Quảng Trị, từ khi dịch bệnh COVID - 19 xuất hiện, nhất là trong đợt dịch thứ 4 này, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội trên địa bàn toàn tỉnh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả vì thể, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, được người dân tin tưởng, ủng hộ. Đối với việc quyên góp, hỗ trợ, động viên, giúp đỡ san sẻ khó với người dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, tỉnh Quảng Trị đã thể hiện bằng các việc làm thiết thực, hiệu quả và đã có hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm gửi đến người dân, bà con các tỉnh phía Nam đang gặp khó khăn. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức

tạp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Lê Quang Tùng có thư thăm hỏi, động viên và chia sẻ khó khăn, mất mát của bà con Quảng Trị đang sinh sống, học tập, lao động tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam khi thực hiện giãn cách xã hội. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng khẳng định, tỉnh sẽ có phương án hỗ trợ kịp thời bà con Quảng Trị gặp khó góp phần giúp bà con Quảng Trị cùng cả nước vượt qua đại dịch COVID-19. Đồng chí cũng tin tưởng rằng, với truyền thống đoàn kết, gắn bó, ý chí của người Quảng Trị “*còn da lông mọc, còn chồi nảy cây*”(4), với sự quan tâm, sẻ chia, trách nhiệm của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị, cộng đồng bà con Quảng Trị tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam sẽ vững lòng, bền chí khắc phục khó khăn cùng cả nước vượt qua đại dịch COVID- 19.

Với quan điểm sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị các phương án, cơ sở vật chất và trong đợt 1 và 2 đã có 784 công dân đầu tiên của Quảng Trị được chính quyền đưa về bằng phương tiện tàu hỏa một cách an toàn. Bên cạnh đó, với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái”, mong muốn “không để ai bị bỏ lại phía sau”, không để ai phải thiếu ăn, thiếu mặc, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Trị phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh thực hiện kế hoạch hỗ trợ hơn 15.000 người kẹt lại ở các tỉnh phía Nam, với mức 1 triệu đồng/người đã càng củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Đặc biệt, trong thời gian thành phố Đông Hà thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT -TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái”, “không để ai bị thiếu ăn đứt bữa”, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Trị phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh thực hiện kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ người dân, nhất là những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn một cách nhanh nhất hiệu quả nhất nhằm bảo đảm, ổn định cuộc sống một cách tốt nhất cho người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt đã được, việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân trong đại dịch vẫn còn những khó khăn hạn chế nhất định. Vẫn còn một bộ phận người dân đang gặp khó khăn khi mất việc làm, phần lớn người dân chưa được tiêm vaccine, nhiều người vẫn chưa tiếp cận được với gói hỗ trợ của chính phủ, tỷ lệ ca nhiễm, tử vong trong cộng đồng vẫn còn cao, một số bệnh viện quá tải, việc điều trị các ca bệnh nặng gặp nhiều khó khăn...

Vì vậy, trong thời gian tới, để bảo vệ những thành tựu đã đạt được, tiếp tục giữ vững quan điểm “lấy dân làm gốc” bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân lên trên hết, trước hết quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh, sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường mới, các cấp các ngành cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về về phòng chống dịch bệnh COVID- 19, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, đặc biệt nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hai là, chính quyền các cấp cần rà soát, nhanh chóng thực hiện Nghị quyết số 68/NQ - CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID - 19, đảm bảo minh bạch, kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo tăng cường hoạt động các tổ phòng chống COVID - 19 cộng đồng phối với các lực lượng chức năng của hệ thống chính trị ở cơ sở “đi từng ngõ, gõ từng nhà” vận động, khích lệ mọi người dân tự giác, tích cực tham gia phòng, chống dịch COVID - 19 nhằm ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch bệnh lan rộng, bùng phát trong cộng đồng với phương châm sức khỏe tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết. Đồng thời, tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế, tạo nguồn lực để tập trung chống dịch, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo sức khỏe và đời sống cho nhân dân, đặc biệt là người có công, người có hoàn cảnh khó khăn...

Ba là, các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, thương nòi, “lá lành đùm lá rách”, “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; sẵn sàng hỗ trợ vượt qua

khó khăn. Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa con người Việt Nam, hành động có trách nhiệm vì bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội, chấp hành tốt quy định của các cấp chính quyền, nhất là những nơi phong tỏa, cách ly, phải thực hiện nghiêm ngặt người cách ly với người, ai ở đâu thì ở đó để ngăn chặn nguồn lây, góp phần sớm đẩy lùi và chiến thắng đại dịch.

Bốn là, triển khai thực hiện chiến dịch tiêm vaccine theo thứ tự ưu tiên đã được quy định, bảo đảm kịp thời, an toàn, hiệu quả, khoa học; nhân rộng các mô hình, phong trào tương thân, tương ái để hỗ trợ, giúp đỡ người dân vượt qua hoàn cảnh khó khăn trong đại dịch...

Năm là, cấp ủy và chính quyền các cấp đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chủ động, sáng tạo, linh hoạt, áp dụng đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch; kiểm soát tốt tình hình, có các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó trong mọi tình huống.

Dựa vào dân, bồi dưỡng sức dân, động viên toàn dân, phát huy sức mạnh truyền thống và bản sắc dân tộc của người Việt Nam là kế sâu, gốc bền của sự nghiệp dựng nước và giữ nước của Đảng và Nhà nước ta. Tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, sự đồng lòng của người dân Việt Nam, chúng ta sẽ chiến thắng được đại dịch COVID-19, hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ mà Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra./.

Tài liệu Tham khảo

1. Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 51.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.28.
3. Lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ngày 27/4/2021.
4. Thu thăm hỏi của đồng chí Lê Quang Tùng, UVTWĐ, Bí thư Tỉnh ủy gửi người dân Quảng Trị đang gặp khó khăn tại các tỉnh phía Nam.

THỰC HIỆN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT TW 4 KHOÁ XII CỦA ĐẢNG ĐỂ XÂY DỰNG CHI BỘ CƠ SỞ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

ThS. Dương Thị Châu Phụng
Khoa Lý luận cơ sở

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là nguyên tắc sinh hoạt đảng, là quy luật phát triển của Đảng. Người chỉ rõ: *“Một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”* [3]. Trước lúc đi xa, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng ta: *“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”* [4]. Do đó, theo Người, tự phê bình và phê bình vì sự tiến bộ thật sự của bản thân, sự cầu thị lắng nghe đồng chí phê bình và bản thân mình chân thành góp ý để tiến bộ, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, hết lòng phụng sự nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng, trước hết, cần nhận thức một cách đầy đủ rằng: Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình là công việc thường xuyên đối với công tác xây dựng Đảng. Trong thực tiễn, kể từ khi Đảng ta được thành lập cho tới nay, Đảng luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. Đảng ta đã chỉ rõ: Tự phê bình và phê bình vừa là một quy luật, vừa là một phương pháp cơ bản để xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng. Điều đó thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Việc đưa ra những biểu hiện suy thoái đó tạo cơ sở cho mỗi cán bộ, đảng viên suy ngẫm và hành động; tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, kiểm điểm đánh giá cá nhân,

góp ý cho người khác và xử lý đối với những tập thể, cán bộ, đảng viên vi phạm.

Đối tượng trực tiếp của tự phê bình và phê bình trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là toàn bộ hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tập thể cấp ủy các cấp trong thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ chính trị, học tập, công tác, lao động, sẵn sàng chiến đấu ở mỗi cơ quan, đơn vị. Mục đích tự phê bình và phê bình là đoàn kết nội bộ, ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm tăng cường sức mạnh đoàn kết thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; tập trung ngăn chặn, đẩy lùi, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Quan điểm nhất quán của Đảng ta là nhận diện đúng là để suy ngẫm và hành động. Không phải để bi quan hay nhụt chí, mà là để sẵn sàng cho một cuộc chiến đấu mới rất quyết liệt trong thời gian tới, vì sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Đảng tự đổi mới, tự chỉnh đốn trên cơ sở tuân thủ nghiêm và vận dụng sáng tạo các quy luật, nguyên tắc xây dựng Đảng. Trong đó, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, đòi hỏi Đảng phải thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, chặt chẽ để vững vàng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị đặt ra.

Do đó, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã đưa ra giải pháp về công tác phê bình và tự phê bình: *“Khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh;*

cấp trên gợi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”[1]. Đây chính là giải pháp căn cơ và hữu hiệu để thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng tổ chức Đảng, góp phần củng cố đạo đức, phẩm chất, tư cách người đảng viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Theo quy định tại điều 21 Chương V Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam (Khoá XI) quy định: *“Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) được xem như nền tảng của Đảng cộng sản Việt Nam và được coi là hạt nhân chính trị tại cơ sở”* [2]. Chi bộ cơ sở đóng vai trò rất quan trọng, là nơi để đảng viên và quần chúng phản ánh kịp thời những ý kiến, kinh nghiệm và nguyện vọng lên cấp trên; trực tiếp quản lý đảng viên trong việc thực hiện giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện, góp phần nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, phẩm chất và năng lực công tác của các đảng viên; nơi sàng lọc và kết nạp đảng viên ưu tú nhằm đào tạo các cán bộ cho Đảng, xây dựng nguồn để đề cử ra các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng. Đối với mỗi tổ chức cơ sở đảng, chi bộ căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện nghiêm túc, có nền nếp tự phê bình và phê bình thông qua sinh hoạt chi bộ hàng tháng là việc làm mang tính xây dựng, phát triển nội dung sinh hoạt, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, đảng viên; nhận thức, vận dụng đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác để mỗi người cán bộ, đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi tổ chức cơ sở đảng ngày càng vững mạnh.

Tuy nhiên, để tự phê bình và phê bình có kết quả, đúng mục đích, thì tự phê bình và phê bình phải đúng quy trình, phương pháp, nghiêm túc không nể nang; phải căn cứ vào sự việc có thật để nhận xét, đánh giá và phân tích, vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, có lý, có tình, mềm dẻo, khéo léo về cách thức để người có khuyết điểm nhận thấy khuyết điểm của mình, có thái độ đúng đắn trong tiếp thu phê bình, sửa chữa khuyết

điểm. Phải xuất phát từ động cơ đúng đắn, trong sáng, mang tính chất xây dựng, có tình đồng chí yêu thương giúp đỡ lẫn nhau; phải công khai trực tiếp nói ý kiến. Làm tốt những điều này thì chất lượng tự phê bình và phê bình sẽ nâng lên. Do đó, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, các cấp ủy, chi bộ cơ sở cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, cần quán triệt và thực hiện tốt quan điểm “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật” trong tự phê bình và phê bình. Trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII nhấn mạnh phải: *“Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách”*. Đây là quan điểm có vị trí hàng đầu, đặc biệt quan trọng trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, có vai trò định hướng phương pháp luận bảo đảm cho hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng được thực hiện chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, đúng người, đúng việc. Trong thực hành tự phê bình và phê bình của các cấp ủy phải kiên quyết kiên trì thực hiện đúng quan điểm này, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn. Đồng thời, cần phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Trong đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp là nòng cốt, gương mẫu thực hiện tự phê bình và phê bình.

Hai là, cần tiếp tục tìm tòi, đổi mới nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ. Xây dựng quy định tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm và có cơ chế bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gợi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong điều kiện hiện nay, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng đòi hỏi các cấp ủy, chi bộ cần xây dựng kế hoạch

cụ thể, sát đối tượng, tính chất công việc, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 - 5 - 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Khi thực hành tự phê bình và phê bình cần quán triệt tư tưởng của Người: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc”.

Ba là, tự phê bình và phê bình phải công khai, minh bạch, toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tiến hành tự phê bình và phê bình, kiểm điểm hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách toàn diện nhưng cần đi vào những việc làm cụ thể trên cương vị từng đồng chí được đảm nhiệm; xem xét thái độ, tinh thần trách nhiệm, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Từ đó chỉ rõ ưu điểm và khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; về quan điểm, lập trường, tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống và tác phong công tác của cán bộ đảng viên. Đối với khuyết điểm phải nói hết, nói đúng, không né tránh, không nề nang, không đổ lỗi cho khách quan hoặc cho người khác. Khi đã được tập thể cấp ủy, chi bộ, quần chúng góp ý phê bình phải báo cáo đầy đủ, trung thực lên cấp trên để tùy theo mức độ mà cấp trên có biện pháp xem xét, đánh giá, xử lý theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, Chi bộ, đảng viên thường xuyên và nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của mỗi Chi bộ, Đảng bộ, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng, để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Do đó, cấp ủy, chi bộ, đảng viên cần nghiêm túc, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng Đảng gắn với học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình “như cơm ăn nước uống và rửa mặt hàng ngày”. Coi tự phê bình và phê bình là hoạt động không thể thiếu trong hoạt động của Đảng, giúp cho cán bộ, đảng viên thấy được những ưu điểm để phát huy; thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Chỉ bằng tự phê bình và phê bình, bằng sự giác ngộ, tự giác cao của mỗi cán bộ, đảng viên và đấu tranh trên tinh thần đồng chí với ý thức xây dựng cao mới có thể giúp nhau thấy rõ ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục, phấn đấu vươn lên.

Trong sinh hoạt chi bộ cơ sở, tự phê bình và phê bình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, nâng cao uy tín của Đảng và củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả hoạt động tự phê bình và phê bình ở các cấp ủy đảng trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII là biện pháp quan trọng góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vai trò là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TW Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016, về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”, Hà Nội.
2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 5, Hà Nội, 2011, tr.272.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 10, Hà Nội, 2011, tr.584.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

PHÁT HUY TIỀM NĂNG VÙNG BIỂN CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ NHẪM GÓP PHẦN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG TÁM KHÓA XII VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

CN. Phạm Xuân Ngọc
Khoa Xây dựng Đảng

Quảng Trị là một tỉnh ven biển thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, với bờ biển dài 75 km, vùng ven biển của tỉnh có 16 xã thuộc 4 huyện gồm Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng. Ngoài ra có huyện đảo Cồn Cỏ cách đất liền khoảng 28 km, với diện tích tự nhiên khoảng 2,3 km². Việc phát huy tiềm năng về tài nguyên biển, đảo và vùng ven biển gắn với bảo vệ hệ sinh thái không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường mà còn góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Quảng Trị có ngư trường rộng gần 8.400 km², với hệ sinh thái đa dạng, có nhiều rạn san hô quý hiếm, là nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật biển. Quảng Trị có hai cửa biển là Cửa Tùng và Cửa Việt, đây cũng là hai trung tâm nghề cá lớn của tỉnh, là nơi giao thương, mua bán sản phẩm khai thác từ biển. Trữ lượng hải sản của vùng biển Quảng Trị khoảng 60.000 tấn, sản lượng hải sản khai thác bình quân hàng năm đạt gần 25.000 tấn. Dọc bờ biển có nhiều bãi tắm, cảnh quan đẹp, có các di tích lịch sử cách mạng đưa vào khai thác du lịch như địa đạo Vịnh Mốc, bãi tắm Vĩnh Thái, Cửa Tùng, Cửa Việt, Triệu Lăng, Mỹ Thủy... là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái biển. Ngoài ra, vùng biển của tỉnh có nhiều tài nguyên khoáng sản như khí tự nhiên, titan, cát trắng là tiềm năng cho phát triển các ngành công nghiệp về năng lượng, sản xuất thủy tinh, pha lê. Đặc biệt, ngày 16/9/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến

năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với tổng diện tích: 23.792 ha, bao gồm 17 xã, thị trấn thuộc 3 huyện: Triệu Phong, Hải Lăng và Gio Linh. Khu kinh tế Đông Nam kết nối với tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây và là cửa ngõ hướng ra biển Đông qua cảng Cửa Việt, cảng Mỹ Thủy. Hệ thống giao thông thuận lợi cả đường bộ, đường biển, đường sắt đang trở thành điểm nhấn của trung tâm kinh tế của tỉnh Quảng Trị với định hướng xây dựng, phát triển để trở thành khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực, trọng tâm là phát cảng biển, du lịch biển, năng lượng. Để đẩy mạnh phát triển kinh tế từ biển, tỉnh đã chú trọng kêu gọi đầu tư hệ thống cảng biển và phát triển dịch vụ vận tải biển; cảng Cửa Việt được chú trọng nâng cấp để khai thác lợi thế về dịch vụ cảng, vận tải biển và các dịch vụ có liên quan. Bên cạnh đó, dự án đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây, giai đoạn 1 đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng vốn là 2.060 tỷ đồng (trong đó Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 1.500 tỷ đồng và Ngân sách tỉnh là 560 tỷ đồng), thời gian triển khai từ năm 2021-2025. Dự án có chiều dài tuyến dự kiến 55,7 km; đoạn 1: từ ranh giới Quảng Bình - Quảng Trị đến phía Nam cầu Cửa Việt, dài khoảng 44 km; đoạn 2: Nối với điểm cuối đoạn 1 nêu trên thuộc xã Triệu An, huyện Triệu Phong đến thành phố Đông Hà, dài khoảng 11,7 km, đường ven biển sẽ là hệ thống giao thông liên tỉnh, tạo ra liên kết vùng về phát triển kinh tế biển, phát triển đô thị và du lịch biển. Dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 825/QĐ-UBND, ngày 09/4/2021 UBND tỉnh.

Với những tiềm năng về biển, việc xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả những định hướng phát triển kinh tế biển một cách toàn diện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XII về “Chiến lược phát triển vùng kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Nghị quyết số 36-NQ/TW đã xác định mục tiêu: “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển”. Trên cơ sở đó, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã cụ thể hóa bằng Chương trình hành động số 144-CTHĐ/TU, ngày 24/4/2019 để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, quán triệt và vận dụng nghị quyết nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về biển là yêu cầu đối với sự phát triển của tỉnh trong tương lai. Trong đó, tỉnh đã xác định rõ hướng phát triển kinh tế biển với trọng tâm: Phát triển nghề cá, thủy sản, nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế biển, phát triển hạ tầng ven biển. Việc nuôi trồng, khai thác hải sản chuyên mạnh từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ cao; giảm dần đội tàu khai thác gần bờ, phát triển nhanh đội tàu khai thác xa bờ theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ của khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến thủy hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

Tăng cường công tác đào tạo và chuyển đổi nghề cho ngư dân, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nhu cầu vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá vươn khơi khai thác hải sản của ngư dân, đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều dự án phát triển khu vực biển và ven biển chưa được triển khai hoặc triển khai nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ, chưa tạo ra được sự kết nối. Bên cạnh đó, một số dự án khi triển khai còn gặp khó khăn do không đủ năng lực tài chính, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

Vì vậy, trong thời gian tới, trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng thế mạnh từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại nhằm tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn. Đồng thời gắn với tiềm năng thế mạnh của vùng biển, Quảng Trị phải trở thành một trong những tỉnh có sự phát triển cao về các lĩnh vực kinh tế biển như vận tải biển, thủy sản và du lịch biển. Điều đó phù hợp với xu thế chung trong sự phát triển kinh tế biển của nước ta hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ tám khóa XII. Để đạt được mục tiêu trên cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân về Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên môi trường Biển và Hải đảo, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh, về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, về bảo vệ môi trường biển bằng nhiều hình thức khác nhau để thay đổi nhận thức, từ đó tham gia tích cực vào các hoạt động làm sạch biển, hình thành ý thức, lối sống, hành

vi xử sự văn hoá gắn bó, thân thiện với biển. Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cần tập trung tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân nói chung và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh nói riêng về đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc; về ý nghĩa, tầm quan trọng của biển đảo trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước; về trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với việc bảo vệ môi trường biển, đặc biệt là tuyên truyền, phổ biến để đưa Nghị quyết 36-NQ/TW vào cuộc sống. Bên cạnh đó, các cơ sở kinh doanh dịch vụ biển phải trở thành các tuyên truyền viên để hướng dẫn, vận động người dân, du khách giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường.

Thứ hai, chú trọng quy hoạch và tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách và luật pháp về lĩnh vực biển và có cơ chế phù hợp để hỗ trợ phát triển kinh tế biển. Trên cơ sở chủ trương, định hướng phát triển chung của cả nước, Quảng Trị cần có quy hoạch tổng thể chung cũng như đối với từng khu vực, địa phương, ngành nghề phát triển. Có sự liên kết, phối hợp với nhau giữa các ngành, lĩnh vực. Hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ và tổ chức thực hiện có hiệu quả sẽ góp phần quản lý tài nguyên, môi trường biển và khai thác có hiệu quả các nguồn lợi từ biển cho sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Thứ ba, hình thành và phát triển một số ngành mũi nhọn phù hợp với lợi thế của vùng. Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện khí, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác. Quan tâm phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như dược liệu biển, nuôi trồng, chế biến rong, tảo biển. Tăng cường năng lực khai thác xa bờ, các cơ sở hạ tầng nghề cá như cảng, bến cá, dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tránh bão cho tàu, thuyền và hạ tầng nuôi trồng hải

sản cũng cần được đầu tư xây dựng đồng bộ, có quy mô lớn. Phát triển du lịch cũng là một trong những hướng trọng điểm, mang tính đột phá trong phát triển kinh tế biển cần được đầu tư.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ về quản lý và phát triển kinh tế biển nhằm khai thác, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển. Có biện pháp kịp thời ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tối đa sự suy thoái tài nguyên biển và các hệ sinh thái biển. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực, đổi mới cơ cấu nghề nghiệp, phát triển các nghề mới thích ứng với các vùng mặn hóa, hạn hán, ngập nước; áp dụng công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực khai thác khoáng sản và chế biến các sản phẩm từ biển. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Thứ năm, thực hiện tái cơ cấu ngành kinh tế biển, ban hành cơ chế, chính sách nhằm phát huy quyền chủ động của các ngành, các cấp, các địa phương tạo nên bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại, theo chiều rộng và chiều sâu. Bổ sung và hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành theo nội dung mới gắn phát triển kinh tế biển; đầu tư cơ sở hạ tầng cho hệ thống cảng biển, đô thị ven biển, giao thông liên lạc đồng thời thúc đẩy liên kết hợp tác giữa các ngành, các địa phương và vùng lãnh thổ, hiện đại hóa các doanh nghiệp, xây dựng các thương hiệu biển, thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp của nước ngoài và đầu tư tư nhân vào phát triển kinh tế biển.

Với hệ thống các giải pháp cùng với những chủ trương đúng đắn sẽ phát huy khả năng khai thác tiềm năng, lợi thế; đưa Quảng Trị trở thành tỉnh mạnh về biển, dựa vào biển và hướng ra biển để vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia./.

YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ GẮN VỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

CN. Nguyễn Hải Lý

Khoa Lý luận cơ sở

Hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm của giảng viên trường chính trị; là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Hoạt động đi thực tế của giảng viên nhằm củng cố, bổ sung kiến thức lý luận; nắm bắt, cập nhật tri thức thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; đề xuất, kiến nghị hoạch định chủ trương, chính sách và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương. Điều này được quy định tại Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG ngày 02-05-2019 của Giám đốc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Học viện đối với hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thời gian qua đội ngũ giảng viên ở Trường Chính trị Lê Duẩn đã có kế hoạch, chương trình đi thực tế hằng năm và mang lại hiệu quả cao. Nhiều bài giảng được giảng viên khai thác tốt kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và đã lồng ghép vào giảng dạy mạch lạc hơn, diễn đạt logic hơn, trở nên sinh động, hấp dẫn hơn; Giảng viên nhà trường đã có những tư vấn cho cấp uỷ, chính quyền địa phương hoạch định chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế-xã

hội, an ninh quốc phòng; một số giảng viên đã biên soạn học phần “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương” thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị do Học viện yêu cầu. Đặc biệt trong những năm qua, số đề tài khoa học cấp trường tăng mỗi năm và có sự đổi mới về nội dung, chủ đề. Các đề tài khoa học được thực hiện gắn liền với nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, những vấn đề nổi cộm trong hoạt động nghiên cứu thực tế của tỉnh, của Nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Nhà trường vẫn còn một số hạn chế. Đặc biệt khi Quy định số 11- QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về trường chính trị chuẩn được ban hành. Cụ thể:

Một là, một số giảng viên chưa nhận thức đúng đắn về vị trí vai trò của hoạt động nghiên cứu thực tế vì vậy chưa thật sự chú trọng, đầu tư thời gian đúng mức, đôi khi thực hiện còn mang tính hình thức, đối phó (như: nhận nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao; để hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học trong năm...)

Hai là, mặc dù những quy định, yêu cầu về hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt kế hoạch cụ thể và giảng viên thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch nhưng một số giảng viên còn bị động trong hoạt động nghiên cứu thực tế do bận lịch giảng; không có phương tiện hoặc địa phương chưa bố trí thời gian làm việc...

Ba là, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên đã được Học viện, Nhà trường ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể như Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG ngày 12

tháng 06 năm 2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quy định số 196-QĐ/TCTLD ngày 24 tháng 03 năm 2020 về hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giảng viên để làm cơ sở cho đội ngũ giảng viên các khoa, phòng chủ động tiến hành. Tuy nhiên, các hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu cho giảng viên các kỹ năng thực hiện công tác tổng kết thực tiễn các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và công tác tổng kết thực tiễn nói chung nhằm phục vụ cho nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của giảng viên chưa được tổ chức thường xuyên vì vậy giảng viên còn lúng túng trong viết bài thu hoạch, cập nhật vấn đề từ thực tiễn vào bài giảng.

Bốn là, trong quá trình nghiên cứu thực tế khi về địa phương một số giảng viên chưa mạnh dạn trao đổi, nắm bắt tình hình thực tế cơ sở; chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp giúp địa phương giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên gắn với xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn chuẩn theo Quy định 11- QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng: *“Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên”*¹, yêu cầu đặt ra đối với hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Nhà trường cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, xác định hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên là một nhiệm vụ quan trọng trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy nhằm củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn.

Chính vì xác định hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên là một nhiệm vụ rất quan trọng và là yêu cầu cấp thiết nên trong hoạt động nghiên cứu thực tế cần phải gắn kết chặt chẽ lý luận và tổng kết thực tiễn. Đặc biệt trong giảng dạy lý luận chính trị, giảng viên không thể thực hiện tốt nhiệm vụ nếu như không nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế. Bởi vì, nếu không nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, giảng viên sẽ không thể mở rộng, đào sâu và cập nhật tri thức để đảm bảo chất lượng bài giảng theo yêu cầu ngày càng cao trong giảng dạy. Vì vậy, Nhà trường cần có biện pháp để yêu cầu giảng viên phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình theo quy định, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế; thi đua nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Đặc biệt, đề xuất nhiệm vụ trong hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên phải ưu tiên hướng đến nhiệm vụ góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương, những nhiệm vụ mà qua nghiên cứu có thể phục vụ bổ ích trực tiếp hoặc gián tiếp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Thứ hai, phát huy năng lực thực tiễn của giảng viên

Năng lực được hiểu là trình độ, kỹ năng, khả năng và hành vi mà con người cần phải có để đáp ứng yêu cầu công việc, và là yếu tố giúp mỗi cá nhân làm việc hiệu quả hơn so với những người khác. Năng lực thực tiễn là khả năng hiểu biết thực tiễn ở góc độ tư duy, nhận thức và được trải nghiệm trong thực tế trên cơ sở tư duy, nhận thức đó. Đối với hoạt động nghiên cứu thực tế, năng lực thực tiễn của giảng viên là khả năng nắm bắt được những vấn đề được triển khai trong thực tiễn của địa phương, những vướng mắc, hạn chế cần tiếp tục tháo gỡ. Năng lực thực tiễn của giảng viên ở đây được thể hiện ở chỗ, từ những vướng mắc, hạn chế đó, giảng viên cần

có những thông tin phản hồi lại đến cơ sở, cùng với cơ sở để có những giải pháp, kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền. Thông qua hoạt động này, giúp cho giảng viên rèn luyện kỹ năng nhìn nhận, đánh giá, so sánh, đối chiếu... giữa lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng và nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, giảng viên trường chính trị cần có năng lực tổng kết thực tiễn

Năng lực tổng kết thực tiễn là khả năng của chủ thể tổng kết thực tiễn một cách có hiệu quả nhất. Nhưng tổng kết thực tiễn là một chu trình gồm nhiều bước: lựa chọn, xác định vấn đề tổng kết; thu thập, xử lý thông tin liên quan đến vấn đề tổng kết để rút ra những bài học kinh nghiệm; vận dụng các bài học kinh nghiệm vào tổ chức thực tiễn tiếp theo.

Đối với giảng viên trường chính trị thì năng lực tổng kết thực tiễn rất quan trọng. Nó được biểu hiện cụ thể ở khả năng xác định đúng và trúng vấn đề cần tổng kết thực tiễn; khả năng lập kế hoạch, tổ chức lực lượng tổng kết thực tiễn một cách tối ưu nhất; khả năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin liên quan tới vấn đề tổng kết một cách kịp thời, chính xác, đúng đắn; khả năng rút ra các bài học kinh nghiệm có tính khái quát cao; khả năng vận dụng các bài học kinh nghiệm vào nhận thức, giảng dạy và hoạt động thực tiễn.

Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: *“Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tạo bước phát triển mới lý luận về công tác xây dựng Đảng”*². Thông qua quá trình tổng kết thực tiễn giúp giảng viên sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới nhằm phục vụ việc hoạch định kế hoạch, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, tổng kết thực tiễn còn giúp cho giảng viên có những trải nghiệm, những kinh nghiệm từ thực tế góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, gắn lý luận với thực

tiễn làm bài giảng sinh động và hấp dẫn hơn. Đặc biệt, hoạt động tổng kết thực tiễn giúp cho giảng viên có vốn kiến thức thực tiễn, tư duy nhìn nhận vấn đề sâu sắc và chặt chẽ góp phần thực hiện các đề tài khoa học thực tế và hiệu quả hơn; chất lượng các bài viết sát sao hơn; biên soạn các tài liệu phục vụ học tập của học viên gắn với yêu cầu từ thực tiễn.

Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Nhà trường cần khắc phục một số điểm sau:

Một là, giảng viên cần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Xác định rõ đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường là một trong những nguồn lực quan trọng - quyết định tới chất lượng, hiệu quả, sự phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Do đó, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn là vấn đề cấp thiết đối với giảng viên.

Bản thân từng giảng viên cần xác định rõ công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn là một hoạt động thường xuyên, bắt buộc nên phải có trách nhiệm hoàn thành một cách có hiệu quả, tự giác, có nề nếp; quá trình thực hiện phải có niềm đam mê, hứng thú nhằm không ngừng nâng cao trình độ, năng lực toàn diện của từng cá nhân. Bên cạnh đó, các giảng viên cần tham gia tập huấn về nghiệp vụ làm khoa học, nghiệp vụ nghiên cứu thực tế; trau dồi và nâng cao các kỹ năng, phương pháp tổng kết thực tiễn để tự tin trên bục giảng. Đồng thời, mỗi giảng viên cần có tinh thần, thái độ nghiêm túc, chủ động ngay từ khâu đăng ký, xây dựng kế hoạch thực tế trong năm và coi đây là hoạt động nghiên cứu thực tế mà từng giảng viên nhà trường cùng tham gia.

Hai là, giảng viên cần đa dạng các phương thức nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để có điều kiện trải nghiệm và

nắm chắc lý luận và thực tiễn.

Đa dạng hoá và phát triển toàn diện các loại hình nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong cán bộ, giảng viên một mặt tạo môi trường cho hoạt động nghiên cứu khoa học; mặt khác nhằm thu hút đông đảo giảng viên tham gia. Do đó, Nhà trường cần tập trung nguồn lực, định hướng nội dung, tạo cơ chế, môi trường thuận lợi nhất để công tác nghiên cứu thực tế đạt hiệu quả. Ngoài ra, Nhà trường cần tạo điều kiện hơn nữa để đội ngũ giảng viên tham gia một số chuyên đề khoa học thuộc đề tài, dự án do Học viện chủ trì; có cơ chế giúp giảng viên tham gia đầu thầu các đề tài nghiên cứu do các cơ quan bên ngoài tổ chức.

Đồng thời, kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; khen thưởng, tôn vinh tạo động lực cho giảng viên nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học.

Ba là, Nhà trường tích cực, chủ động tham mưu cơ chế, hoàn thiện thể chế trong hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên.

Nhà trường cần tranh thủ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và các hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế đề nghị mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế cho giảng viên. Đồng thời, Nhà trường cần chủ động tham mưu cho Tỉnh uỷ hoàn thiện thể chế và cơ chế phối hợp giữa Nhà trường với các sở, ban, ngành, địa phương về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn. Hoàn thiện quy chế, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo hướng rõ mục tiêu, đó là, (1) nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; (2) xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; (3) cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ, chính quyền trong tỉnh.

Hoàn thiện quy trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học nhất là nghiên cứu thực tế, tổng kết

thực tiễn. Trong đó, xác định rõ các khâu của quá trình, các bước trong đề xuất, phê duyệt, triển khai, nghiệm thu và ứng dụng kết quả nghiên cứu của hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các đơn vị của địa phương trong phạm vi không gian nghiên cứu; kết nối nguồn lực khoa học.

Cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phối hợp trong công tác nghiên cứu như tổ chức một số hội thảo chuyên đề cấp tỉnh; điều kiện cho phép có thể mời các nhà khoa học từ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực tham gia làm cố vấn khoa học, tư vấn cho hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Nhà Trường. Tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội tham gia các hội thảo khoa học bên ngoài Nhà trường kết hợp với việc tổ chức các hội thảo sinh hoạt chuyên môn cấp khoa để đa dạng hoá các hoạt động nghiên cứu thực tế để vừa tiếp cận được nhiều thông tin thực tiễn từ các đơn vị ngoài trường. Mời các nhà khoa học công tác ở các sở, ban, ngành tỉnh cùng tham gia hoạt động nghiên cứu thực tế.

Tin chắc rằng, nếu thực hiện được những điểm đã nêu trên thì hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của giảng viên ngày càng phát huy hiệu quả như kỳ vọng của Nhà trường hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025 theo Quy định số 11 - QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII./.

Tài liệu tham khảo

1. Quy định số 11- QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII ban hành về trường chính trị chuẩn.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t1, t2.

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VỀ NỘI DUNG CHẾ ĐỊNH CHÍNH PHỦ

ThS. Nguyễn Thị Diệu Hằng
Khoa Nhà nước và pháp luật

Điều 94 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội*”. Căn cứ Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã quy định cụ thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ. Tuy nhiên, sau hơn 3 năm thi hành Luật Tổ chức Chính phủ vẫn tồn tại một số điểm bất cập. Do vậy, ngày 22/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Theo đó, chế định Chính phủ được quy định như sau:

Thứ nhất, về vị trí, chức năng của Chính phủ.

Điều 1, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định: “*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội*”.

Về vị trí của Chính phủ. Quy định này đã khẳng định vị trí pháp lý của Chính phủ trong cơ cấu quyền lực nhà nước - cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của cả hệ thống hành chính nhà nước.

Hiến pháp năm 2013 quy định rõ ràng vị trí ngang nhau giữa ba quyền lập pháp, hành

pháp, tư pháp: “*Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (Điều 69); “*Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (Điều 94); “*Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (Điều 104). Điều đó có nghĩa, Chính phủ là một thiết chế độc lập tương đối, riêng biệt nắm quyền cơ bản trong tổ chức và điều hành hệ thống hành chính nhà nước thực hiện việc quản lý mọi mặt trong đời sống xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Đây chính là cơ sở để Chính phủ phát huy vai trò kiến tạo, tăng cường kỷ luật, tính nghiêm minh của nền hành chính nhà nước.

Về chức năng, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, tức là nói đến sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Như vậy, trong cơ cấu quyền lực nhà nước là thống nhất, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp. Quyền hành pháp tức là quyền thi hành pháp luật và tổ chức đời sống xã hội theo pháp luật. Theo đó, Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa, chi tiết hóa luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; hoặc ban hành những văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ. Đồng thời, tổ chức thực hiện, triển khai Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên vào đời sống xã hội.

Việc quy định Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp đảm bảo tính độc lập tương đối trong mối quan hệ với cơ quan lập pháp và tư pháp. Đây là cơ sở để nâng cao vị trí, vai trò, tính chủ động của Chính phủ trong quá trình thực hiện quyền hành pháp.

Với chức năng là cơ quan chấp hành của Quốc hội, do vậy “*nhệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội*” (Điều 3, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015), “*Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội*” (Điều 4, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015), “*Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước*” (Điều 1, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015). Một mặt, Chính phủ là cơ quan phải có trách nhiệm triển khai các nghị quyết của Quốc hội. Đồng thời, chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Quy định trên cũng đảm bảo sự gắn bó chặt chẽ, tính thống nhất trong quá trình thực hiện quyền lập pháp và hành pháp.

Thứ hai, về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ.

Trên cơ sở vị trí, chức năng Hiến định, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đề cập đến hai điểm mới so với Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992. Một là, nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật. Khoản 1 Điều 6 quy định: “*Ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản pháp luật để thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và để thực hiện các nhiệm vụ được giao*”. Hai là, nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong hoạch định chính sách và trình dự án luật, pháp lệnh. Điều 7 quy định: “*Đề xuất, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các chương trình, dự án*

khác trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định” (khoản 1); “*Quyết định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các chương trình, dự án khác theo thẩm quyền*” (khoản 2).

Như vậy, quy định trên đã khẳng định rõ vai trò, trách nhiệm hành pháp của Chính phủ trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật nói riêng và quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền nói chung. Trong quá trình đó, pháp luật là công cụ cơ bản để thực hiện việc quản lý và điều hành tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Theo Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tại Điều 23 về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong quản lý về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức và công tác thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung nội dung:

Khoản 3 Điều 23 đã sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung như sau: “*Quyết định tiêu chí thành lập và số lượng biên chế tối thiểu để tổ chức đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; quy định về tổ chức, khung số lượng, tiêu chí thành lập và số lượng biên chế tối thiểu để tổ chức đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

Khoản 4 Điều 23 đã sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung như sau: “*Quy định số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu đơn vị trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

Đồng thời bổ sung khoản 9 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong

việc “*Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập*” (điểm b khoản 1 Điều 1).

Thứ ba, về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực đối ngoại.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã phân định cụ thể và rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chủ tịch nước với Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong đối ngoại.

Điều 18 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 quy định: “*Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội theo đề nghị của Chủ tịch nước*”.

Chủ tịch nước: “*Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm; quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phong hàm, cấp đại sứ; quyết định đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước; trình Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế quy định tại khoản 14 Điều 70; quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế khác nhân danh Nhà nước*” (khoản 6 Điều 88 Hiến pháp năm 2013);

Chính phủ: “*Thống nhất quản lý nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng và trình Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại*” (khoản 1 Điều 22 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015); “*Trình Quốc*

hội, Chủ tịch nước xem xét, quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chủ tịch nước. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước. Quyết định việc ký, gia nhập, phê duyệt hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ” (khoản 3 Điều 22 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015).

Thủ tướng Chính phủ: “*Quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*” (khoản 9 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015).

Thứ tư, về hình thức hoạt động của Chính phủ.

Điều 43 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định: “*Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số*”. Điểm khác là các nhiệm vụ trong Chính phủ đã được phân công rõ ràng cho các chức danh nên việc quy định “*Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chính phủ phải được thảo luận tập thể và quyết định theo đa số*” tại Điều 115 của Hiến pháp năm 1992 không còn được đề cập tại Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

Tại Điều 44 về hình thức hoạt động của Chính phủ, Luật sửa đổi, bổ sung quy định: “*Chính phủ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất*” thay thế cho hình thức “*họp bất thường*” (khoản 1) được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

Thứ năm, về cơ chế trách nhiệm của Chính phủ.

Điều 27 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định:

“*1. Chính phủ chịu trách nhiệm trước*

Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; về kết quả, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước; về các chủ trương, chính sách do mình đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chính phủ báo cáo công tác của Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước một năm hai lần.

Chính phủ báo cáo công tác đột xuất theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước”.

Quy định này vừa đảm bảo tính kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước đối với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong quá trình quản lý điều hành đất nước vừa là cơ sở bảo đảm tính công khai, minh bạch trong cách thức hoạt động và thực hiện quyền hành pháp của Chính phủ.

Ngoài ra, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 cũng quy định rõ trách nhiệm, mối quan hệ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Điều 29 về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ:

“1. Chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thực hiện báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giải trình, trả lời chất vấn trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Thủ tướng Chính phủ thực hiện.

3. Thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ và Thủ

tướng Chính phủ”.

Điều 37 về trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

“1. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công; về kết quả, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ, cơ quan ngang bộ; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; cùng các thành viên khác của Chính phủ chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Chính phủ.

2. Thực hiện báo cáo công tác trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giải trình, trả lời chất vấn trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý”.

Có thể nói, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã có những quy định mới về chế định Chính phủ phù hợp với từng giai đoạn lịch sử nhất định. Tuy nhiên, Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 chỉ quy định Chính phủ là “*cơ quan hành chính nhà nước cao nhất*” mà chưa đề cập đến vai trò, vị trí của Chính phủ với tư cách là cơ quan hành pháp. Do vậy, chưa có cơ sở pháp lý xác lập tính độc lập tương đối, sự kiểm soát của Chính phủ đối với sự phân công, phối hợp với quyền lập pháp và tư pháp trong quá trình thực thi quyền hành pháp. Do vậy, để chế định Chính phủ nói riêng và tổ chức quyền hành pháp nói chung phát huy vai trò trong thực tiễn cuộc sống cần nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp, đảm bảo sự tuân thủ đầy đủ Hiến pháp, hiệu lực tối cao của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. Lê Thị Thanh Nhạn
Khoa Xây dựng Đảng

Quảng Trị có vị trí chiến lược quan trọng trong công tác quốc phòng, an ninh, trong thế trận phòng thủ của Quân khu 4 và cả nước. Nơi đây từng được coi là “trọng trấn”, là “tiêu điểm” ác liệt của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, trong những năm qua, tỉnh Quảng Trị luôn thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, an ninh (QPAN), góp phần quan trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục QPAN trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Hội đồng giáo dục QPAN, các cơ quan thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định: *“Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững chắc”*¹. Đặc biệt, công tác giáo dục QPAN được tỉnh chỉ đạo cấp ủy Đảng các cấp đưa vào nghị quyết thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời lấy kết quả công tác giáo dục QPAN là tiêu chí trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; tiêu chí để xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo Quy định số 07/QĐ-BTCTW ngày 16/4/2008 của Ban Tổ chức Trung ương.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo đó, trong những năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục QPAN của tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng được nâng lên, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội đồng giáo dục QPAN tỉnh luôn phát huy tốt vai trò nòng cốt trong tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng chủ động khảo sát, rà soát, nắm chắc số lượng các đối tượng theo luật định; xây dựng kế hoạch tổng thể về giáo dục QPAN của địa phương, cũng như cho từng đối tượng theo quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh toàn dân có sự phát triển cả bề rộng, chiều sâu, hướng mạnh về cơ sở và có nhiều đổi mới. Hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng. Báo Quảng Trị, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh duy trì thường xuyên chuyên trang, chuyên mục “Quốc phòng toàn dân” với hàng trăm tin, bài, phóng sự tuyên truyền. Riêng 6 tháng đầu năm 2021, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh phát sóng trên truyền hình 21 chuyên mục, 85 tin, bài; phát sóng trên đài Phát thanh 156 tin, bài; chuyên trang trên báo 155 tin, bài gồm 115 bài và 40 phóng sự ảnh; 04 phóng sự ngắn phát sóng ngoài chuyên mục; 02 tin bài trên Báo Quân khu 4 nhằm phản ánh hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ².

Cơ quan Thường trực Hội đồng QPAN từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan làm tốt công tác khảo sát, phân loại các đối tượng trong diện bồi dưỡng kiến thức QPAN. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng (đối tượng 1,2,3,4, già làng, trưởng dòng họ

tộc) theo đúng kế hoạch của Hội đồng giáo dục QPAN. Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp nhưng công tác bồi dưỡng QPAN cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trong năm 2020, toàn tỉnh đã bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 34 lớp, với tổng số 1.669 học viên³. Riêng 6 tháng đầu năm 2021 đã bồi dưỡng kiến thức QPAN được 09 lớp với 594 học viên tham gia⁴.

Ở Trường Chính trị Lê Duẩn, công tác tuyên truyền, giáo dục QPAN luôn được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu quan tâm và được lồng ghép trong chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Đặc biệt trong môn Tình hình nhiệm vụ địa phương, chuyên đề QPAN, được bố trí giảng dạy ở tất cả các lớp. Bình quân mỗi năm có 6 đến 8 lớp với khoảng 500 học viên được giảng dạy chuyên đề QPAN. Đây là kênh rất quan trọng nhằm tăng cường giáo dục QPAN đối với đội ngũ công chức, viên chức đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ cơ sở. Ngoài ra, Đội Tự vệ của Nhà trường hàng năm cũng được tham gia tập huấn nắm vững những vấn đề cơ bản về đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại và công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới.

Nhằm nâng cao nhận thức kiến thức QPAN cho đội ngũ giáo viên và phát huy vai trò của đội ngũ này trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức QPAN, Hội đồng giáo dục QPAN tỉnh đã tham mưu Tỉnh uỷ chỉ đạo đưa nội dung bồi dưỡng kiến thức QPAN vào chương trình bồi dưỡng chính trị hệ cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Hiện nay, toàn tỉnh có 103 giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh; 94% giáo viên đã được tập huấn cập nhật kiến thức giáo dục quốc phòng an ninh.

Cùng với công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang trong tỉnh, công tác giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh, sinh viên được tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đối với sinh viên, Hội đồng giáo dục QPAN chỉ đạo

Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị phối hợp với Trung tâm giáo dục QPAN Đại học Huế tiến hành liên kết tổ chức giáo dục QPAN cho sinh viên đúng theo quy định. Các trường trung cấp, dạy nghề đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trường Quân sự tỉnh (nay là Trung đoàn bộ binh 842), Công an tỉnh cùng với giáo viên của trường, tổ chức giáo dục QPAN cho sinh viên tại trường trong thời gian đầu khóa học. Đối với học sinh các trường trung học phổ thông, Hội đồng giáo dục QPAN chỉ đạo các trường THPT tổ chức học theo phân phối chương trình trong toàn năm học, mỗi năm học 35 tiết (mỗi tuần 01 tiết). Đối với các trường trung học cơ sở, các trường tiểu học thì các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục QPAN cho học sinh theo đúng quy định.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng, an ninh vẫn còn một số hạn chế đó là: Việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, về giáo dục quốc phòng và an ninh *có lúc chưa thường xuyên*. Sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện công tác giáo dục QPAN ở một số cơ sở chưa chặt chẽ. Hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên ở một số xã, phường chưa đạt hiệu quả, chưa có sự đổi mới về hình thức và phương pháp tuyên truyền. Cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục thực hiện tự chủ môn học, trường trung học phổ thông còn nhiều hạn chế, nhất là vũ khí, trang bị, thao trường, bãi tập, nơi ăn ở.

Phát huy những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, giáo dục QPAN của tỉnh trong thời gian qua, để tăng cường công tác quốc giáo dục QPAN trong tình hình mới, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.

Trước hết, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục quốc phòng và an ninh. Trọng tâm là: Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 03/5/2007 của Bộ Chính

trị (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới”; Quy định số 07/QĐ-BTCTW, ngày 16/4/2008 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, vai trò của các ban, ngành, đoàn thể; thường xuyên củng cố kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục QPAN các cấp đảm bảo đúng quy định, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục QPAN các cấp, các địa phương trong tỉnh cần thường xuyên củng cố, kiện toàn đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đảm bảo chất lượng, nhất là đối với hội đồng cấp huyện và cấp xã. Đồng thời, thường xuyên xây dựng, bổ sung quy chế, chương trình, kế hoạch hoạt động sát với tình hình thực tiễn; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá đúng thực tế, không chạy theo thành tích. Thông qua kiểm tra, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những nhân tố điển hình tiên tiến trong giáo dục quốc phòng và an ninh; có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, giải quyết dứt điểm vướng mắc, bất cập nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Thứ ba, đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh.

Quảng Trị là tỉnh tiếp giáp với hai tỉnh Salavan, Savannakhet (Lào). Ở các xã biên giới, các thế lực thù địch đã và đang ráo riết đẩy mạnh chống phá Đảng, Nhà nước. Do đó cần đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh bằng nhiều hình thức, đa dạng phong phú cho toàn dân, nhất là cho các chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc ít người, nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phát huy thế mạnh của hệ thống thông tin truyền thông; coi trọng hình thức tuyên truyền miệng; kết hợp, lồng ghép nội

dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng dân cư, hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.

Thứ tư, quan tâm bảo đảm cơ sở, vật chất phục vụ công tác giáo dục quốc phòng và an ninh.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tích cực huy động các nguồn lực bảo đảm cho công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, tạo nền tảng vật chất, đáp ứng yêu cầu công tác quan trọng này trong tình hình mới, nhất là tập trung nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh. Bảo đảm đầy đủ trang phục dùng chung cho học sinh, sinh viên để đảm bảo mang mặc thống nhất, chính quy khi học tập môn học.

Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục QPAN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đạt được trong những năm qua là rất quan trọng, đã làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ ý thức hơn đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đây là một trong những giải pháp để nâng cao nhận thức của nhân dân về nền quốc phòng toàn dân. Đặc biệt, kết quả đó đã góp phần thiết thực nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ QPAN ở địa phương, tăng cường tiềm lực, “thế trận lòng dân” vững chắc, giữ vững và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, góp phần thực hiện tốt những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra./.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XVII, tr.83.
2. Báo cáo Kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh 6 tháng đầu năm 2021.
3. Báo cáo Kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2020.
4. Báo cáo Kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh 6 tháng đầu năm 2021.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG VÀ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG “HẠNH PHÚC CHO NHÂN DÂN”

CN. Hoàng Thị Thu

Khoa Lý luận cơ sở

Lịch sử chứng minh rằng: mỗi thành công dù lớn hay nhỏ thường bắt đầu hình thành và lớn lên từ hoài bão, khát vọng. Đối với mỗi cá nhân, khát vọng là động lực để sống, để cống hiến. Đối với một dân tộc, khát vọng chính là động lực để tồn tại, phát triển. Khát vọng và thực hiện khát vọng là ngọn nguồn của mọi thành công; không có khát vọng nhất định sẽ không đạt được bất cứ kết quả nào, mục tiêu nào, dù là nhỏ nhất.

Trên cơ sở phân tích xu thế phát triển của thời đại, căn cứ vào điều kiện, khả năng thực tế của đất nước Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề cập đến khát vọng gắn với tầm nhìn chiến lược, đó là: *“Khai dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*¹, để phấn đấu *“đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*². Trong đó, yếu tố “hạnh phúc” của nhân dân là một điểm nhấn quan trọng, thể hiện đầy đủ bản chất của một Nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đây cũng là một nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, là mục tiêu cả đời Người phấn đấu: *“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*³. Rõ ràng, nội dung cốt lõi trong mục tiêu “chăm lo đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân” là làm sao để nhân dân không còn phải lo cái ăn, cái mặc hàng ngày và phải bảo đảm cho người dân về y tế, giáo dục và nhà ở. Thực hiện mục tiêu, khát vọng mang lại hạnh phúc cho nhân dân, Hồ Chí Minh xác định trách nhiệm của Chính phủ là phải quan tâm, chăm lo cho đời sống của nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần.

Trước hết, Người chỉ rõ tầm quan trọng của mục tiêu

“hạnh phúc cho nhân dân” bằng một lý lẽ giản dị, dễ hiểu nhưng hết sức sâu sắc: *“Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*⁴. Do đó, một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 3/9/1945, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp Chính phủ để bàn giải pháp kiến thiết đất nước, mang lại hạnh phúc cho nhân dân với nhiều nhiệm vụ cấp bách như chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Bác nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1954 - 1975), Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định, chăm lo đời sống, hạnh phúc của nhân dân là một trong những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước ta hướng tới. Người nêu rõ: *“Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ... Xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”*⁵.

Từ đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ trách nhiệm của Chính Phủ: Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁶. Đây chính là sự cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo hạnh phúc cho nhân dân.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách chăm lo đến đời sống, hạnh phúc của nhân dân. Thực tế cho thấy, nhiều chủ trương, chính sách về phát triển kinh

tế - xã hội được Đảng và Nhà nước hoạch định ở nhiều thời điểm khác nhau, nhưng mục tiêu cơ bản, xuyên suốt, bao trùm nhất là không ngừng “nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”. Hơn thế, quyết tâm của Đảng được hiện thực hóa bằng các chương trình hỗ trợ giảm nghèo, phát triển kinh tế và an sinh xã hội nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân, tập trung mạnh mẽ cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Nhờ vậy, sau hơn 35 đổi mới, hàng chục triệu hộ gia đình Việt Nam đã thoát nghèo, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước từ hơn 70% giảm xuống còn dưới 3% năm 2020; 70% người dân Việt Nam được bảo đảm về mặt kinh tế, trong đó, 13% thuộc tầng lớp khá giả theo chuẩn thế giới; Chất lượng dân số từng bước được cải thiện, tuổi thọ trung bình tăng từ 70,5 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020; Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,704 (năm 2019), xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ, thuộc nhóm các nước có chỉ số HDI ở mức cao; Về chất lượng phát triển con người, Việt Nam đã thực hiện tốt các chỉ số y tế, giáo dục, việc làm và phát triển nông thôn, nằm trong nhóm đầu trong 3 nhóm về số năm không sống khỏe theo tỷ lệ phần trăm tuổi thọ (11,7%); Tất cả giáo viên tiểu học đều được đào tạo, điện khí hóa nông thôn đạt 100% dân số, tỷ lệ thất nghiệp thấp...; Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam cũng đã có sự tăng hạng ấn tượng, nhất là trong những năm gần đây. Từ vị trí xếp hạng thứ 94 năm 2019 thì đến năm 2020 Việt Nam vươn lên thứ hạng 83, và đến thời điểm hiện tại Việt Nam xếp hạng thứ 79 trong tổng số 156 quốc gia (Theo Báo cáo chỉ số hạnh phúc của Liên hợp quốc)... Đó chính là những con số “biết nói”, góp phần từng bước đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội, với tinh thần “coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết”, “không ai bị bỏ lại phía sau”... Chính phủ đã đưa ra nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 (dành 62.000 tỷ đồng hỗ trợ cho khoảng 20 triệu người thuộc 6 nhóm đối tượng khác nhau; hay gói 26.000 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp, người dân); xét nghiệm, điều trị miễn phí cho người bị nhiễm bệnh; nỗ lực tối đa để đưa hàng nghìn công dân Việt

Nam từ nước ngoài về nước; các doanh nghiệp Nhà nước chủ động giảm giá điện, nước và nhiều loại phí khác để san sẻ khó khăn cho nhân dân... Qua đó không những đảm bảo cuộc sống của người dân, giúp họ khắc phục những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra mà còn thể hiện chính sách đầy nhân văn của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, sự chăm lo kịp thời đối với người nghèo, người yếu thế trong xã hội, thể hiện được bản chất tốt đẹp của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang dày công xây dựng. Có thể nói, trong mọi hoàn cảnh, mọi bước đi của dân tộc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị.

Thẳng thắn nhìn nhận, bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác chăm lo lợi ích, hạnh phúc cho nhân dân vẫn còn những tồn tại, khuyết điểm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, giải quyết kịp thời. Trong đó, hạn chế lớn nhất là một số bộ phận cán bộ, đảng viên chỉ lo vun vén cá nhân, xoay xở làm giàu, vô trách nhiệm với nhân dân, vô cảm trước những khó khăn, đau khổ của quần chúng. Đảng xem đó là nguyên nhân gốc rễ gây ra “mất mát lớn nhất” trong tình cảm của nhân dân với Đảng, là điều người dân cảm thấy xót xa, buồn phiền nhất. Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta càng cần phải quan tâm hơn nữa đến đời sống của nhân dân. Bởi như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói: “Trong điều kiện ngày nay, nếu không chăm lo một cách cụ thể, thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thì dù có nói bao nhiêu về quan điểm quần chúng, về quyền làm chủ của nhân dân cũng đều là vô nghĩa và không có sức thuyết phục”. Bám sát mục tiêu tổng quát Đại hội XIII của Đảng xác định trong giai đoạn 2021-2025, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta càng phải dồn sức quyết tâm bứt phá thực hiện mục tiêu cao nhất, là “... cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”. Chăm lo hạnh phúc cho nhân dân theo sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, do đó, đóng vai trò cực kỳ quan trọng; là biện pháp chiến lược để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra, từng bước

hiện thực hóa khát vọng “hạnh phúc cho nhân dân”.

Thiết nghĩ, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong triển khai thực hiện mục tiêu “hạnh phúc cho nhân dân”, trong thời gian tới, theo tôi cần lưu ý mấy vấn đề sau:

Một là, xác định hiện thực hóa mục tiêu “hạnh phúc cho nhân dân” đây chính là động lực để phát triển kinh tế - xã hội, kích thích tính năng động, sự sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, huy động các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong và ngoài nước cho việc phát triển đất nước. Để làm được điều này, cần xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, tạo hành lang pháp lý để nhằm đảm bảo tốt hơn quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện công bằng xã hội trên cơ sở gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đảm bảo cho nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn những thành quả sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hai là, quán triệt sâu sắc lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chừng nào cuộc sống của nhân dân còn đói, còn nghèo, chưa được no ấm, hạnh phúc thì chừng đó, các cấp ủy đảng, chính quyền nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng chưa hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ của mình trước nhân dân. Theo đó, để giành thắng lợi trong cuộc chiến ấy, cùng với đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế; chăm lo giáo dục, y tế... Đảng và Nhà nước phải ra sức động viên toàn dân, dựa vào lực lượng của toàn dân và tạo điều kiện cho nhân dân tự xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc của mình; phải thực hiện tốt hơn chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với người có công và các chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo...

Ba là, chăm lo hạnh phúc cho nhân dân, Đảng và Nhà nước phải cụ thể hóa mục tiêu về hạnh phúc trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, 5 năm và kế hoạch hàng năm; thể hiện trong từng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội của đất nước, vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bốn là, nâng cao nhận thức, cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện khát vọng “hạnh phúc cho nhân

dân” gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân. Đưa nội dung này vào chương trình, kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân hằng năm, hằng quý, nhất là thành chuyên đề sinh hoạt tại chi bộ gắn với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời gắn nhiệm vụ thực hiện nội dung “chăm lo hạnh phúc cho nhân dân” với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chú trọng lựa chọn, xây dựng và tuyên truyền sâu rộng những cá nhân, tập thể điển hình, những cách làm hay trong việc học tập, làm theo Bác về thực hiện khát vọng hạnh phúc cho nhân dân.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là phải khơi dậy khát vọng được cống hiến. Do đó, mỗi người cần xác định rõ mục đích, lý tưởng học tập của mình: Học là để sống có ích; để làm việc, làm người; để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Như triệu mạch nguồn khe suối đổ về để tạo thành sông, và muôn con sông hòa thành biển lớn, mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi cá nhân hãy cố gắng từng ngày, từng giờ làm những việc có lợi cho dân, cho nước, coi đó là trách nhiệm và danh dự của tập thể, của bản thân. Tin tưởng rằng, điều đó sẽ tạo ra sức mạnh cộng hưởng và lan tỏa rộng khắp, trở thành động lực mạnh mẽ thực hiện thành công khát vọng “hạnh phúc cho nhân dân”./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.324.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.326.
3. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.627.
4. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.64.
5. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.13, tr.438.
6. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.9, tr.518.

CÔNG TÁC TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHO HAI TỈNH SAVANNAKHET VÀ SALAVAN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN - GẦN 15 NĂM NHÌN LẠI

ThS. Trần Đức Dương
Phó Trưởng Phòng TC, HC, TT, TL



Lớp Trung cấp LLCT-HC Lào khóa 10 đi thực tế tại huyện đảo Côn cỏ. Ảnh TL.

Trong lịch sử quan hệ quốc tế từ trước đến nay, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là một quan hệ điển hình, một tấm gương mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng và đầy hiệu quả giữa hai dân tộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trải qua các chặng đường lịch sử, sự hợp tác giữa hai nước ngày càng phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, hai bên hết sức coi trọng giúp nhau xây dựng Đảng, giúp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, coi đây là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng mỗi nước, đồng thời là hạt nhân giữ vững, tăng cường tình đoàn kết giữa hai nước.

Nắm vững tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước,

những năm qua, tỉnh Quảng Trị đã đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường mối quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên thuộc nước bạn Lào. Trong đó, công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet được xác định vừa là nhiệm vụ quốc tế vừa là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Thực hiện Thông báo số 97 – TB/BTCTW ngày 16/5/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giao nhiệm vụ cho các tỉnh giáp biên giới của nước ta hợp tác, giúp đỡ các tỉnh giáp biên của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đào tạo cán bộ về lý luận chính trị. Đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ của

Bạn, đồng thời duy trì, vun đắp, xây dựng, bảo vệ và thắt chặt hơn nữa quan hệ láng giềng, hữu nghị đặc biệt lâu dài hợp tác toàn diện giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Salavan và Savanakheth nói riêng và hai nước Việt Nam - Lào nói chung.

Quảng Trị là tỉnh có đường biên giới phía Tây giáp với 2 tỉnh Savanakheth và Salavan của nước bạn Lào. Đảng bộ Quảng Trị luôn xác định việc tiếp tục tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác toàn diện với hai tỉnh bạn Salavan và Savanakheth là yêu cầu, nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược; coi đây là nghĩa vụ quốc tế cao cả, đồng thời thể hiện tình cảm cách mạng thủy chung, trong sáng mà Đảng và nhân dân hai tỉnh dành cho nhau. Đặc biệt, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho bạn Lào trong đó có đào tạo cán bộ với chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở Trường Chính trị Lê Duẩn.

Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác giữa các đoàn đại biểu cấp cao 3 tỉnh Quảng Trị - Savanakheth - Salavan, Tỉnh ủy Quảng Trị đã có Thông báo số 335-TB/TU ngày 26/6/2007 về việc đào tạo cán bộ chính trị giúp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị giao cho Trường Chính trị Lê Duẩn chủ trì cùng với Trường Cao đẳng sư phạm, Bộ đội Biên phòng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan nghiên cứu, khảo sát, xây dựng đề án. Sau thời gian tích cực nghiên cứu tìm hiểu, khảo sát, xây dựng đề án và lập kế hoạch đào tạo, Trường Chính trị Lê Duẩn đã chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Cao đẳng Sư phạm và các cơ quan liên quan lập kế hoạch chương trình đào tạo, tiến hành xây dựng tiêu chuẩn chiêu sinh, chuẩn bị chu đáo cho việc triển khai nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dạy - học... Tháng 7 năm 2008, Trường Chính trị Lê Duẩn bắt đầu phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành mở lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính đầu tiên cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savanakheth.

Nhìn lại chặng đường gần 15 năm qua, công tác đào tạo cán bộ cho 2 tỉnh Bạn gặp nhiều khó khăn, thử thách trên nhiều mặt, thậm chí có những khóa học gần đây do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh

Covid-19 và lũ lụt nghiêm trọng nên kế hoạch mở lớp không thể thực hiện được theo dự kiến. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao nhất trên tinh thần “Hữu nghị vĩ đại; Đoàn kết đặc biệt; Hợp tác toàn diện” giữa hai đảng, nhà nước nói chung, tỉnh Quảng Trị - Savanakheth - Salavan nói riêng và với tất cả sự tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao nhất nên các cán bộ, giảng viên cùng với học viên Lào đều nỗ lực vượt qua những vất vả, khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường thực hiện tổ chức quản lý học viên chặt chẽ cả trong và ngoài giờ lên lớp, ăn ở, sinh hoạt... Việc phân công trách nhiệm giữa các bộ phận ở trường, từ giảng dạy đến phục vụ rất cụ thể, rạch ròi và khoa học. Tất cả chế độ, chính sách của học viên đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Tính đến nay, Trường Chính trị Lê Duẩn đã mở được 10 lớp đào tạo chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho hai tỉnh Salavan và Savanakheth, nước CHDCND Lào với 430 học viên đã tốt nghiệp, trong đó: Salavan có 205 học viên; Savanakheth có 225 học viên. Học viên là cán bộ lãnh đạo đương chức và dự nguồn chức danh lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, khu vực, tuổi đời còn trẻ, đã kinh qua công tác lãnh đạo, quản lý, có kinh nghiệm công tác và vốn sống thực tiễn khá phong phú, được lựa chọn qua sơ tuyển tại hai tỉnh bạn trước khi nhập học. Trong 430 học viên có: 347 học viên nam chiếm 80,7%, nữ: 83 học viên chiếm 19,3%; 100% học viên là đảng viên Đảng Nhân dân cách mạng Lào, trong đó huyện ủy viên và bí thư chi bộ trở lên có 135 học viên chiếm 31,4%; giữ chức vụ từ phó trưởng phòng cấp huyện và tương đương trở lên là 312 học viên chiếm 72,6%, cán bộ dự nguồn cho các chức danh nói trên là 118 học viên chiếm 27,4%; độ tuổi trên 30 là 386 học viên chiếm 89,8%, dưới 30 là 44 học viên chiếm 10,2%. Về kết quả học tập và rèn luyện đối với học viên đã tốt nghiệp là khá cao (Học tập: xuất sắc 12 học viên chiếm 2,8%, giỏi 234 học viên chiếm 54,4%, khá 178 học viên chiếm 41,4%, trung bình 06 học viên chiếm 1,4%; rèn luyện: loại tốt 378 học viên chiếm 89%, khá 52 học viên chiếm 11%).

Học viên các khóa học chấp hành rất tốt ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế

đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Nhà trường; Chấp hành nghiêm túc các quy định phòng, chống dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam, của tỉnh Quảng Trị và của Nhà trường; Tự giác cao trong học tập và rèn luyện cũng như trong quan hệ ứng xử. Không có học viên vi phạm pháp luật Việt Nam. Học viên của các khóa học có ý thức tốt tham gia các phong trào giao lưu văn nghệ, thể thao, lao động để môi trường xanh sạch, đẹp. Đặc biệt, học viên tham gia học tập đầy đủ các môn học, bài học, không có học viên nghỉ học không có lý do. Trong học tập, đã phát huy được tính chủ động tích cực của người học. Học viên mạnh dạn thảo luận, trao đổi, so sánh, đối chiếu kiến thức và thực tiễn giữa hai nước trong các bài giảng góp phần làm cho các buổi học sinh động, thiết thực hơn. Đặc biệt, đáng biểu dương là tính nghiêm túc của học viên trong việc tự lực ôn tập, nắm chắc kiến thức trong tất cả các môn thi.

Theo báo cáo của Ban Tổ chức tỉnh Salavan và Savannakhet, số cán bộ sau khi được đào tạo ở Trường Chính trị Lê Duẩn trở về nước công tác hầu hết đã được bổ nhiệm về chức vụ đảng, chính quyền hoặc luân chuyển công tác đến những vị trí cao hơn, quan trọng hơn. Có những đồng chí được bổ nhiệm Phó Trưởng Ban Tổ chức tỉnh; Phó Giám đốc sở, ngành; Phó Tỉnh đội trưởng... Qua một số chuyển công tác và khảo sát tình hình sau đào tạo tại hai tỉnh bạn có thể thấy: Cán bộ sau khi được đào tạo chương trình trung cấp LLCT-HC ở Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị trở về địa phương có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, quản lý, biết tiếng Việt, năng động, sáng tạo và có khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị công tác và nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào giao phó, đa số được bổ nhiệm vào các vị trí quan trọng và là “sợi dây” kết nối tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào. Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm 10 năm đào tạo học viên Lào. Tại hội nghị, Nhà trường được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đánh giá cao, là trường đi đầu trong cả nước trong hệ thống các trường chính trị về công tác đào tạo học viên cán bộ Lào và đào tạo được nhiều học viên hệ Trung cấp LLCT-HC; Đồng thời, tại Hội nghị này, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, tỉnh Salavan và tỉnh Savannakhet đã tặng nhiều bằng khen cho các đơn vị, cá nhân của Nhà trường vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

10 khoá học với 430 học viên chưa phải là nhiều, gần 15 năm chưa phải là dài so với chiều dài lịch sử trong mối quan hệ Việt - Lào nhưng thiết nghĩ đây là loại hình đào tạo mới và đặc biệt có ý nghĩa quan trọng. Sự thành công với những kết quả đạt được là sự kế thừa và phát triển cho quá trình hợp tác đào tạo cán bộ chính trị lâu dài trong tổng thể chiến lược hợp tác toàn diện giữa Quảng Trị - Salavan và Savannakhet. Vì thế, ngoài ý nghĩa về hợp tác đào tạo, các khoá học còn mang ý nghĩa hết sức to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng mà hai Đảng, hai Nhà nước tin tưởng giao phó. Qua đó, nhằm tăng cường hơn nữa tinh thần đoàn kết, hợp tác toàn diện vốn đã hết sức tốt đẹp, tiếp tục tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh - quốc phòng giữa các tỉnh giáp biên nói riêng và hai nước Việt - Lào nói chung.

Những kết quả đó là công sức, sự hy sinh về thời gian và tinh thần tự nguyện của mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường. Bất cứ khoá nào, năm nào trước lúc khai giảng Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng có những cuộc họp “đặc biệt” nhằm quán triệt “tinh thần hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào” và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận khoa, phòng và từng cán bộ, giảng viên để phục vụ tốt nhất cho học viên nước Bạn. Các chế độ chính sách như ăn, mặc, ở, sinh hoạt phí, lễ tết, BHYT, khám chữa bệnh, thị thực, tạm trú, trang cấp cho sinh hoạt, thể thao, tham quan thực tế được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng chế độ. Ngoài ra, với đối tượng rất đặc thù, nên Nhà trường đã dành những gì tốt nhất và trên tinh thần ưu ái nhất để quan tâm đến cơ sở vật chất cho học viên Lào như: lắp máy điều hoà, máy chiếu ở phòng học, trang cấp tủ, bàn học cá nhân, tivi, quần áo, dày dép, chăn, ra, gối, nệm cho từng học viên. Đặc biệt, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ - UBND tỉnh, Nhà trường đã tu sửa mới ký túc xá và trang bị 100% điều hoà phòng ở, phòng học cho học viên Lào... Nói

vậy để thấy được sự quan tâm chu đáo của Nhà trường khi dành gần 1/3 kinh phí thường xuyên trong năm để phục vụ công tác đào tạo học viên bạn Lào. Ngoài ra, Nhà trường còn chú trọng và quan tâm đời sống tinh thần như tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao giữa cán bộ, giảng viên nhà trường với học viên, giữa học viên các lớp Việt Nam với học viên Lào; tổ chức Quốc khánh và Tết cổ truyền Lào cũng như của Việt Nam; tổ chức tham quan thực tế các danh thắng của Quảng Trị và các tỉnh thành của Việt Nam... để các bạn hiểu thêm về văn hoá, con người Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng, qua đó thắt chặt tình đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa cán bộ, giảng viên và học viên. Trong đời sống hàng ngày, nếu học viên Lào có khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần, hay trong hoàn cảnh đặc biệt của dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đều có động viên chia sẻ, giúp đỡ tận tình. Đơn cử, tại Lớp Lào K3 (2013) học viên Phoukham Xaysongkham - hiện là Trưởng phòng Nội vụ huyện Va Pi tỉnh Salavan bị bệnh hiểm nghèo (phải mổ thận) nằm viện điều trị hơn 20 ngày; học viên Vento Voradeth - Trưởng Ban thư ký, Tòa Án nhân dân tỉnh Salavan bị xuất huyết mạch máu não phải nằm viện 32 ngày... Những trường hợp như vậy đều được Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm cùng cán bộ, giảng viên nhà trường, bạn bè trong lớp quan tâm chăm sóc; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị; Sở Ngoại giao, Ban Tổ chức tỉnh Salavan, Savannakhet thăm hỏi động viên; được đội ngũ y bác sỹ tận tình chăm sóc cứu chữa kịp thời. Sau khi khỏi bệnh học viên vô cùng xúc động trước sự quan tâm chăm sóc tận tình của thầy cô giáo và bạn bè trong lớp.

Đối với học viên – những người tham gia các khóa học đều là cán bộ lãnh đạo đương chức và dự nguồn chức danh lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, khu vực và cán bộ huyện, bản tuổi đời còn trẻ... Họ được lựa chọn qua sơ tuyển tại hai tỉnh trước khi nhập học. Gần bó với Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian dài nên ai cũng có những kỷ niệm khó quên. Đó là những buổi học trên lớp; Những kỳ thi; Những bữa cơm thân mật; Những chuyến tham quan thực tế thú vị; Những trận bóng chuyền, buổi biểu diễn văn nghệ đầy cảm xúc... Chính những điều đó đã giúp các học viên

Lào nhanh chóng bước qua sự bỡ ngỡ, xa lạ ban đầu và luôn có cảm giác như đang sống trên chính quê hương mình. Do đó, hầu hết học viên bạn Lào ở các khóa học luôn sống dung dị, thật thà, chân thành, bản lĩnh nhưng thường ngại bày tỏ cảm xúc. Vậy mà, nhiều người đã rung rung nước mắt trong mỗi dịp bế giảng các khóa học khi nghe lời nhắn nhủ Hiệu trưởng trước khi trở về nước để phát huy cao nhất kết quả đã đạt được trong học tập, rèn luyện vào thực tiễn công tác và hình ảnh mái trường Chính trị Lê Duẩn, đất nước, con người Quảng Trị, Việt Nam chắc chắn sẽ mãi mãi in sâu trong tim của mỗi học viên.

Để có được kết quả đáng ghi nhận đó, ngoài nỗ lực của mình, Nhà trường còn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, sự phối hợp của Trường Cao đẳng Sư phạm, Bộ đội biên phòng tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan...

Việc giữ vững quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh thuộc nước bạn Lào có chung đường biên giới trên tất cả các lĩnh vực, trong đó đào tạo cán bộ cho hai tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào trong những năm qua có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Tuy nhiên, qua thực tế gần 15 năm đào tạo với 10 khoá học đang đặt ra một số vấn đề và yêu cầu cấp thiết đòi hỏi công tác giảng dạy và quản lý học viên cần phải đổi mới nhằm đáp ứng nhiệm vụ đào tạo học viên Lào trong thời gian tới. Để đạt được điều đó, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt phương châm, tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh uỷ Quảng Trị trong công tác đào tạo học viên nước CHDCND Lào.

Cần phải nhận thức rằng: việc hợp tác, giúp đỡ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong công tác đào tạo cán bộ về lý luận chính trị là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ của Bạn, đồng thời duy trì, vun đắp, xây dựng, bảo vệ và thắt chặt hơn nữa quan hệ láng giềng, hữu nghị đặc biệt lâu dài hợp tác toàn diện giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Salavan và Savannakhet nói riêng và hai nước Việt Nam - Lào nói chung. Với phương châm “giúp bạn như giúp mình”, lấy tinh thần “phục vụ”, “giúp đỡ”, đặc biệt quá trình thực hiện phải bằng

quyết tâm chính trị cao nhất trên tinh thần “Hữu nghị vĩ đại; Đoàn kết đặc biệt; Hợp tác toàn diện” giữa hai đảng, nhà nước nói chung, tỉnh Quảng Trị - Savannakhet - Salavan nói riêng và xem đây là nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, thực hiện tốt hơn nữa công tác tuyển sinh

Có được kết quả đáng ghi nhận như đã nêu trên, đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiều yếu tố, phối hợp và thực hiện nhuần nhuyễn ở nhiều khâu, nhiều quy trình trong công tác đào tạo. Trong đó, công tác tuyển sinh là yếu tố hết sức quan trọng, cần có sự nỗ lực, cố gắng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên, đến nay việc tuyển sinh đang có một số vướng mắc, gây khó khăn trong việc tổ chức, quản lý các khóa học. Do đó, cần phải quan tâm đến công tác tuyển sinh ở một số vấn đề sau:

Đối với tỉnh Quảng Trị: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ là cơ quan trực tiếp ra quyết định và thông báo tuyển sinh học viên của hai tỉnh Savannakhet và Salavan, nước CHDCND Lào. Ngoài các tiêu chí tuyển sinh về trình độ, chức vụ như hàng năm... , cần phải lưu ý đến các tiêu chí về độ tuổi, tuổi nghề, tuổi đảng, trình độ tiếng Việt (ít nhất đã tham gia một khóa bồi dưỡng tiếng Việt tại Lào), có đủ sức khỏe để học tập; ít nhất khi nhập học phải có hộ chiếu, tuyệt đối không dùng giấy thông hành khi sang Việt Nam nhập học để tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho học viên học tập, nghiên cứu và tạo điều kiện cho Nhà trường có thể làm các thủ tục tạm trú, tạm vắng và thị thực nhập cảnh đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Đối với hai tỉnh Savannakhet và Salavan, nước CHDCND Lào: Khi có thông báo tuyển sinh của tỉnh Quảng Trị, hai tỉnh bạn cần chủ động làm tốt công tác tuyển sinh để cử cán bộ sang học tại Trường Chính trị Lê Duẩn, trong đó đặc biệt lưu ý phải tuyển chọn cán bộ ít nhất biết tiếng Việt cơ bản; Cán bộ phải là người giữ các chức vụ chủ chốt của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện hoặc dự nguồn các chức danh nêu trên; có tuổi đời, tuổi nghề phù hợp, là đảng viên chính thức của Đảng Nhân dân cách mạng Lào; có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và sự sáng tạo, là “sợi dây” kết nối tình Việt - Lào trong hiện

tại và tương lai. Đồng thời, phải tổ chức khám sức khỏe toàn diện cho học viên, cử những học viên có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu. Cần phải làm hộ chiếu tập trung cho học viên, sau đó làm thị thực nhập cảnh cho học viên ngay tại Lào trước khi nhập học.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Việt cho học viên

Hầu hết học viên khi nhập học chỉ có khoảng 10% biết giao tiếp cơ bản về tiếng Việt, trong khi đó, cán bộ, giảng viên Nhà trường không biết tiếng Lào. Do đó, khó khăn trong giao tiếp là điều tất yếu. Đây là khó khăn lớn nhất trong quá trình đào tạo. Vì vậy, nên chăng cần phải tăng thời gian học tiếng Việt của học viên và phải tuyển được cán bộ phiên dịch tiếng Lào để chủ động hơn trong công tác phiên dịch.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác quản lý về học tập, sinh hoạt đối với học viên.

Việc quản lý, tổ chức học viên các lớp Lào có những yếu tố, đặc thù riêng vì đây là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, huyện, cụm bản, là những người sống xa nhà, khi sang học ở Việt Nam với môi trường hoàn toàn khác: về con người, lịch sử, văn hóa, lối sống, sinh hoạt, ăn, ở, thời tiết... đó là những khó khăn cơ bản, ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình tổ chức, quản lý lớp học. Do đó, ngoài sự chỉ đạo thường xuyên của Ban Giám hiệu thì giáo viên chủ nhiệm cần có những kiến thức, kinh nghiệm quản lý, chủ nhiệm và phải nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác quản lý. Đây là những học viên “đặc biệt” nên công tác quản lý mang tính “đặc thù” từ phương thức giao tiếp, tổ chức, triển khai các hoạt động học tập và sinh hoạt v.v. Vì vậy, ngay từ ngày đầu tiên tiếp nhận các học viên Lào, GVCN lớp cần phải tiếp xúc, tìm hiểu những học viên nào biết tiếng Việt để tham mưu, đề xuất cho Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học cử những học viên đó vào Ban Cán sự lớp. Các giấy tờ, hồ sơ học viên như: Phiếu học viên, nội quy, quy chế của Nhà trường, các văn bản quan trọng liên quan nên được dịch ra tiếng Lào và phổ biến bằng văn bản đến từng học viên để thực hiện.

Các chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, xuất nhập cảnh, tạm trú, tạm vắng, các chế độ chính sách liên quan cần phối hợp, liên hệ với các

sở, ban, ngành, các cơ quan chức năng làm đúng thủ tục, chế độ cho học viên là người nước ngoài, tạo điều kiện tốt nhất cho học viên trong quá trình học tập và sinh hoạt.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng và mỗi cán bộ, giảng viên phải thường xuyên tiếp xúc, tạo mối quan hệ tốt với học viên. Từ đó, thấy được những thuận lợi, khó khăn, hiểu được tâm tư, nguyện vọng và tình cảm của học viên để thấu hiểu, giúp đỡ họ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Nhà trường. Vì thế, một yêu cầu đặt ra đó là cán bộ, giảng viên nhà trường phải có sự am hiểu về văn hóa, con người bạn Lào. Khi giao tiếp với nhau, hai bên không chỉ khác về ngôn ngữ mà còn khác biệt về trình độ học vấn, môi trường sống, cách tư duy và đặc biệt là văn hóa. Người cán bộ, giảng viên trước hết phải thực sự là một tấm gương, hình ảnh điển hình và là cầu nối trong giao lưu văn hóa, thể hiện được bản sắc văn hóa, hình ảnh người Việt Nam trong ánh mắt, suy nghĩ của học viên bạn Lào.

Thứ năm, nâng cao chất lượng giảng dạy gắn với đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, trình độ của phiên dịch viên trong quá trình dịch giảng

Đa số học viên lần đầu tiên được học chương trình LLCT-HC với những phương pháp mới, kiến thức mới, có những thuật ngữ về chính trị mới lại phải học thông qua phiên dịch, đây là khó khăn nhất của Nhà trường trong quá trình đào tạo. Trong quá trình tổ chức các lớp học, Nhà trường đã có những sáng tạo, linh hoạt từ khâu rút gọn, tinh gọn nội dung chương trình của học viện, đổi mới phương pháp giảng dạy, truyền đạt kiến thức, chọn phiên dịch viên có trình độ, rút kinh nghiệm qua các năm... Do đó chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, chất lượng giảng dạy ở một số bài chưa cao do phương pháp truyền đạt của giảng viên chưa phù hợp, thiếu kinh nghiệm; hơn nữa một số bài do có nhiều thuật ngữ chuyên ngành, trong khi đó phiên dịch viên nhiều khi cũng hiểu chưa rõ nên có lúc “dịch chưa thật sát đúng”, thậm chí “dịch sai”.

Những vấn đề nêu trên ảnh hưởng rất lớn tới quá trình đào tạo. Vì vậy, cần phải có những người phiên dịch có phương pháp tốt, có trình độ. Trong một bài giảng với một đối tượng rất “đặc thù” như học viên Lào lại phải

giảng thông qua phiên dịch nhưng phải đạt mục tiêu trên đó là vừa truyền đạt những nội dung, kiến thức thật ngắn gọn, dễ hiểu, bổ ích cho học viên, vừa phải đảm bảo được tính đảng (chính trị, tư tưởng), tính khoa học và tính chiến đấu. Do đó, nâng cao chất lượng giảng dạy gắn với đổi mới phương pháp và sự phối hợp nhịp nhàng giữa giảng viên với phiên dịch viên là rất cần thiết.

Thứ sáu, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu thực tế cho học viên

Nhằm thực hiện tốt phương châm đào tạo “*học đi đôi với hành*”, “*lý luận gắn với thực tiễn*”, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và năng lực công tác của học viên khi trở về cơ quan, đơn vị công tác, xác định đây là nội dung bắt buộc để học viên hoàn chỉnh kiến thức lý luận đã được trang bị trong khóa học. Từ khoá I cho đến khoá X, Nhà trường đã tổ chức cho học viên Lào đi nghiên cứu thực tế tại các thành phố lớn cũng như trong tỉnh ở các khu kinh tế, nhà máy, xí nghiệp... kết hợp tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá. Đây là hoạt động có ý nghĩa rất thiết thực đối với học viên. Thông qua chương trình nghiên cứu thực tế kết hợp tham quan học viên sẽ tiếp thu, lĩnh hội được những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời hiểu được bản sắc văn hoá và con người Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng. Do đó, cần tạo mọi điều kiện tốt nhất để tăng cường nhiều hơn nữa các chuyến đi nghiên cứu thực tế kết hợp với tham quan cho học viên Lào.

Thứ bảy, đổi mới công tác đánh giá kết quả, xếp loại học tập, rèn luyện đối với học viên.

Công tác đánh giá kết quả, xếp loại học tập, rèn luyện đối với học viên Lào trong những năm qua được Nhà trường thực hiện theo Quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Nhà trường đã tổ chức thi vấn đáp, thi trắc nghiệm từ các môn, các học phần đến thi tốt nghiệp để đánh giá, xếp loại học tập. Việc xếp loại rèn luyện của học viên dựa trên việc chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường và pháp luật của nhà nước Việt Nam, ngoài ra còn căn cứ vào tinh thần, thái độ của học viên trong quá trình học tập, sinh hoạt, tham gia các phong trào của lớp, của trường... Vấn đề quan trọng đặt ra là việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cần đi vào thực chất, khách quan hơn, sát hơn với từng học viên cụ

thể. Do đó, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học, giáo viên chủ nhiệm, các khoa chuyên môn... để đánh giá sát đúng trong việc chấp hành nội quy, quy chế cũng như kết quả học tập của học viên. Đồng thời, Nhà trường cần có kế hoạch phối hợp với tỉnh Savannakhet và Salavan trong việc khảo sát, điều tra nhằm đánh giá kết quả sau đào tạo để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới.

Thứ tám, quan tâm đến các hoạt động khác và chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ học tập, sinh hoạt của học viên

Nhà trường thường xuyên chủ động tổ chức các hoạt động tập thể như giao lưu văn nghệ, thể thao, đặc biệt vào các dịp lễ, tết cổ truyền của hai nước giữa cán bộ, giảng viên Nhà trường với học viên; giữa học viên các lớp và học viên lớp Lào. Thông qua các hoạt động này tạo không khí, sân chơi cho học viên để các thành viên trong lớp có mối quan hệ thân tình, đoàn kết, quan tâm đến nhau hơn, đồng thời qua đó tâm tư, tình cảm, sự hiểu biết giữa giảng viên và học viên sẽ gắn kết và thắt chặt hơn. Cũng thông qua các hoạt động này giúp cho học viên hiểu hơn về lịch sử, văn hóa, mảnh đất và con người Việt Nam nói chung và Quảng Trị nói riêng.

Trong sinh hoạt hàng ngày, cán bộ, giảng viên trong Nhà trường là những người gần gũi, quan tâm, thấu hiểu được tâm tư, tình cảm của mỗi học viên,

Gần 15 năm thực hiện nhiệm vụ chính trị đào tạo cán bộ cho bạn Lào, mặc dù điều kiện của tỉnh cũng như Nhà trường còn khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện ăn ở... Tuy nhiên, với tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác đào tạo học viên Lào, tỉnh Quảng Trị và Trường Chính trị Lê Duẩn đã cố gắng nỗ lực tạo mọi điều kiện tốt nhất để đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trang cấp những tư trang, vật dụng cần thiết nhất cho học tập, ăn, ở, sinh hoạt..., được các cơ quan, ban ngành đánh giá cao. Các chế độ, chính sách theo quy định đối với học viên là người nước ngoài được thực hiện đúng, kịp thời. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, các phòng chức năng đã thể hiện tốt tinh thần “phục vụ” đối với học viên Lào. Năm 2022 với nhiều sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 60 năm Việt Nam

và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (05-09-1962 - 05-09-2022); 15 năm Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ cho bạn Lào; 115 năm Ngày sinh của Tổng Bí thư Lê Duẩn, đây là những sự kiện quan trọng khích lệ và định hướng cho Nhà trường có thể tổ chức những hoạt động liên quan đến công tác đào tạo học viên Lào.

Để nâng cao chất lượng đào tạo học viên Lào trong những năm tới, thiết nghĩ cần phải phải thực hiện các khâu trong quy trình đào tạo thật sự khoa học, biết vận dụng các biện pháp quản lý sáng tạo, khéo léo, linh hoạt để đạt hiệu quả tốt nhất. Những suy nghĩ trên đây hy vọng là những gợi ý đồng thời là những kinh nghiệm góp phần làm cho công tác đào tạo học viên các lớp Lào ngày càng tốt hơn nữa nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các tỉnh bạn Lào không chỉ tại Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị mà có thể là cho các trường chính trị của các tỉnh có đường biên giới giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong thời gian tới.

Trải qua 60 năm thử thách, mối quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam càng thêm khăng định là mối quan hệ mẫu mực, trong sáng, rất mực thủy chung, vừa là thành quả cách mạng, vừa là tài sản chung vô giá được xây dựng bằng máu và mồ hôi của nhiều thế hệ nhân dân hai nước, là minh chứng cho mối quan hệ đặc biệt hiếm có giữa hai dân tộc. Là nước láng giềng anh em gần gũi, nhân dân Việt Nam luôn tự hào có nhân dân Lào là người bạn thủy chung, son sắt, trong sáng trong suốt thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước ngày nay. Mỗi người dân Việt Nam đều vui mừng chứng kiến các thành tựu, những đổi thay nhanh chóng đang diễn ra hằng ngày, hằng giờ trên đất nước Triệu Voi tươi đẹp và mong muốn nhân dân các bộ tộc Lào anh em, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào sẽ xây dựng thành công một nước Lào phồn vinh, vững mạnh, có quan hệ đối ngoại rộng mở, có vai trò, vị thế không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế và Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị rất đỗi tự hào khi đóng góp một phần nhỏ bé của mình để gìn giữ, củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào./.

CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG Ở TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

ThS. Lê Thị Tường Anh
Khoa Nhà nước và pháp luật

Cải cách hành chính là một chủ trương lớn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, ngày 08/11/2011, Chính phủ đã có Nghị quyết số 30c/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Xác định 06 nhiệm vụ cải cách hành chính là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trong đó, cải cách tài chính công là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cho các nhiệm vụ khác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, qua hơn 10 năm công tác cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, thực hiện các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội. Là một tỉnh còn phụ thuộc nguồn lực tài chính từ ngân sách Trung ương, những năm qua thu ngân sách trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên tỉnh đã chủ động đưa ra các giải pháp tăng cường quản lý thu, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; thực hiện công tác chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Đã thực hiện các chính sách như: Hỗ trợ thực hiện chính sách đối với người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid 19; hỗ trợ tàu cá tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên, người khuyết tật; chính sách hỗ trợ học sinh bán trú.

Thứ hai, thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của tỉnh. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí danh mục phân loại doanh nghiệp nước tại Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04/3/2011, Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014, Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các kế hoạch thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào tình hình cụ thể, xác định tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp chuyển sang Công ty cổ phần phù hợp với quy định của Chính phủ. Thực hiện thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần, giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước tại các Công ty cổ phần, thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước. Giai đoạn 2013-2020, đã thực hiện cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị; Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đông Hà; Công ty TNHH MTV cấp nước & xây dựng Quảng Trị, Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục thực hiện các bước hoàn thành cổ phần hoá đối với 03 doanh nghiệp nhà nước (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9).

Thứ ba, đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở tỉnh. Cơ chế tài chính và đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN) được đổi mới toàn diện và mang lại kết quả tích cực. Công tác xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được tiến hành thường xuyên, liên tục trong năm. Việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp thông qua

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, các đề tài có giá trị đều được xem xét tiến hành kịp thời. UBND tỉnh ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ quyết toán và dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, đã tiến hành thực hiện cơ chế đặt hàng, phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với một số nhiệm vụ KH&CN và đổi mới cơ chế quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thông qua thực hiện cơ chế khoán kinh phí (khoán chi từng phần hoặc khoán chi đến sản phẩm KH&CN cuối cùng); giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN.

Thứ tư, tăng cường đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - KHHGD, thể dục, thể thao. Những năm qua, công tác xã hội hoá về y tế được đẩy mạnh, việc xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã được triển khai tích cực. Việc giao quyền tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - KHHGD, thể dục, thể thao đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, hướng tới việc cung cấp tốt hơn dịch vụ công để mọi tầng lớp nhân dân hưởng thụ các dịch vụ cơ bản thiết yếu với chất lượng cao hơn. Trong tổng số 20 đơn vị sự nghiệp y tế có 04 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên với 875 người làm việc không sử dụng ngân sách nhà nước chi trả lương mà hưởng lương từ nguồn thu đơn vị; 15 đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; chỉ có 1 đơn vị do Nhà nước đảm bảo toàn bộ ngân sách.

Thứ năm, thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập ở tỉnh. Nhằm đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập ở tỉnh, tăng quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế; phát huy tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; tiết kiệm và sử dụng kinh phí tiết kiệm chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trên cơ sở hiệu quả chất lượng công tác, từ năm 2010, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị

quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 giao quyền tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, thực hiện giao kinh phí tự chủ cho 37 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và 151 cơ quan, đơn vị cấp huyện. Từ năm 2017, giao tự chủ đối với 82 đơn vị cấp tỉnh thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thông tin, phát thanh truyền hình, 44 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.

Qua thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm, một số sở, ngành, địa phương đã giảm được số đơn vị sự nghiệp trực thuộc, tăng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị, giảm được bố trí ngân sách qua từng năm. Riêng lĩnh vực y tế hiện có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên cho hệ điều trị do chi phí tiền lương đã được cơ cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

Đối với công tác cổ phần hoá trong các đơn vị sự nghiệp, đã xây dựng phương án chuyển đổi và đang tiến hành chuyển đổi đối với 05 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ tỉnh, Đoàn Quản lý đường thủy nội địa tỉnh, Trung tâm Quản lý bến xe khách tỉnh, Trung tâm Sát hạch xe cơ giới tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị còn một số vấn đề đặt ra:

Trong điều kiện khả năng ngân sách tỉnh còn khó khăn, nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội hạn hẹp, phụ thuộc sự hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các chính sách từ ngân sách Trung ương. Công tác triển khai một số chính sách còn chậm nên đời sống của một bộ phận người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn, kết quả giảm nghèo chưa vững chắc. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực được phân bổ; trình độ công nghệ của đa số doanh nghiệp nhà nước vẫn ở mức thấp.

Định mức chi hành chính sự nghiệp còn thấp, không đủ bù đắp các khoản chi thường xuyên, trong khi giá cả hàng hoá trên thị trường cũng tăng theo làm ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm chi. Một số đơn vị tiết kiệm chủ yếu là do tiết kiệm biên chế (chưa tuyển dụng đủ, nghỉ hưu, chuyển công tác).

Nhiều cơ quan hành chính chưa tiết kiệm được biên chế, chưa mạnh dạn chuyển hình thức thực hiện các dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước từ sử dụng biên chế hành chính nhà nước sang ký kết hợp đồng cung ứng, thuê khoán. Triển khai áp dụng thí điểm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với cấp xã còn chậm.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN trong công lập chậm được triển khai thực hiện. Trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, các cơ sở công lập chiếm tỷ trọng lớn vẫn áp dụng cơ chế quản lý như các cơ quan hành chính nên đã không phát huy được tính năng động, tự chủ và trách nhiệm. Các cơ sở ngoài công lập chưa nhiều, cơ sở vật chất còn đơn sơ, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu.

Trong giai đoạn 2021-2030, cải cách tài chính công cũng cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đây mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Trị cần tập trung hoàn thiện các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước. Bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công. Chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt

động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách cho các nhiệm vụ mà doanh nghiệp, xã hội có thể đảm đương được. Thực hiện đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý vốn, tài sản của Nhà nước tại các doanh nghiệp.

Hai là, đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, phát triển các nhiệm vụ KH&CN theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu. Xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ. Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư” và “Đầu tư công - Sử dụng công” trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao.

Ba là, chuẩn hoá chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Đây mạnh việc thực hiện toàn diện công tác xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo; y tế; văn hoá, thông tin; thể thao và khoa học công nghệ, dạy nghề.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, để kịp thời phát hiện những sai phạm và hạn chế, chấm dứt tình trạng chi sai chế độ giúp cho đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính.

Có thể khẳng định rằng, kết quả đạt được trong cải cách tài chính công ở tỉnh Quảng Trị đã góp phần xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị dân chủ, trong sạch vững mạnh. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa nền kinh tế Quảng Trị đạt trình độ phát triển khá của cả nước./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
Khoa Lý luận cơ sở

Đào tạo bằng hình thức trực tuyến là loại hình đào tạo không trực tiếp trên lớp, được thực hiện thông qua sự trợ giúp của Internet và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật - công nghệ học thông qua máy vi tính hoặc thiết bị thông minh được kết nối qua mạng internet. Trên nền tảng này, người dạy và người học kết nối với nhau qua phần mềm gọi thoại, hình thoại để trao đổi, chia sẻ các nội dung, tài liệu học tập, giải đáp những băn khoăn từ phía người học.

Đào tạo bằng hình thức trực tuyến trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang trở thành một xu thế đào tạo mới ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới, đây không chỉ xem là một giải pháp tình thế để ứng phó với hoàn cảnh đặc biệt như đại dịch Covid 19 hiện nay. Để tiếp cận công nghệ, tính thông minh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hiện nay nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo đã và đang triển khai hình thức giảng dạy trực tuyến. Điều này không chỉ nhằm làm cho nền giáo dục - đào tạo thích ứng cao với sự biến đổi nhanh của nền kinh tế tri thức mà còn góp phần khắc phục những khó khăn do dịch bệnh, thiên tai... gây ra.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid hiện nay, ngày 22 tháng 4 năm 2021 Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 1604/QĐ/HVCTQG về ban hành Quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo trực tuyến tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; ngày 01 tháng 6 năm 2021, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn ban hành quyết định số 249 - QĐ/TCTLD về ban hành Quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại Trường Chính trị Lê Duẩn. Thời gian qua, nhà trường đã triển khai thực hiện giảng dạy trực tuyến với nhiều loại hình khác nhau, bước đầu đạt được một số kết quả như: Các lớp học bảo đảm theo kịp tiến độ góp phần thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” trong giáo dục - đào tạo, vừa chống dịch, vừa

hoàn thành nhiệm vụ khóa học; giảng viên cũng như học viên được tiếp cận nhanh với nền kinh tế tri thức trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đa dạng hóa các hình thức giảng dạy cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng thời cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư, trang bị ngày càng hiện đại hơn... Tuy nhiên, là giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến, tôi nhận thấy quá trình giảng dạy trực tuyến vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định như sau:

Thứ nhất, ở Trường Chính trị Lê Duẩn, việc giảng dạy lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến mới được tiến hành trong thời gian ngắn, vì vậy trong quá trình triển khai thực hiện, một số giảng viên còn chưa quen với hình thức mới, còn lúng túng, tâm lý e ngại và chưa thấy hứng thú với hình thức giảng dạy này. Giảng viên lý luận chính trị hiện nay đã quen với việc vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực, trong quá trình giảng dạy phải tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên nhằm phát huy tính tích cực của người học. Nếu ở bài giảng lên lớp, sự tương tác được phát huy hiệu quả thì với giảng dạy trực tuyến, giảng viên chủ yếu thực hiện bài giảng một chiều, học viên tiếp nhận qua mạng, qua các phương tiện làm giảm quá trình tương tác, hỏi đáp, ảnh hưởng đến chất lượng bài giảng.

Thứ hai, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông, đường truyền, môi trường học tập, trang thiết bị học tập cơ bản như máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,.. là những phương tiện quan trọng đảm bảo việc dạy và học trực tuyến thông suốt. Không phải học viên nào cũng đủ điều kiện để đáp ứng yêu cầu đó trong thời gian trước mắt. Nhiều học viên học trực tuyến tại nhà nên không tránh khỏi tiếng ồn, một số học viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn... đường truyền không ổn định nên quá trình trao đổi giữa học viên và giảng viên bị ngắt quãng, tiếp

nhận không đầy đủ thông tin.

Thứ ba, trong quá trình áp dụng giảng dạy trực tuyến, giảng viên không chỉ có vai trò truyền đạt những thông tin, kiến thức, kỹ năng cho người học mà còn là chủ thể đòi hỏi phải có kỹ năng sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm dạy học, bảo đảm hệ thống này ổn định và hoạt động hiệu quả nhất. Ngoài ra giảng viên cần có kỹ năng soạn giáo án, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, kỹ năng xử lý những tình huống phát sinh trong quá trình giảng dạy bằng hình thức trực tuyến nhằm thu hút, lôi cuốn học viên tập trung vào bài giảng... Do vậy, yêu cầu đặt ra đối với giảng viên không chỉ kỹ năng điều khiển mạng thông tin cần mà còn phải có khả năng sử dụng nhằm đạt được những mục tiêu của bài giảng.

Thứ tư, về hình thức đánh giá, kiểm tra, thi kết thúc môn học. Kiểm tra, đánh giá trực tuyến được cho là một nhiệm vụ quan trọng đối với giảng viên, hình thức thi như thế nào nhằm đảm bảo tính khoa học của đề thi, đảm bảo tính chính xác, công bằng, minh bạch. Điều này đòi hỏi giảng viên phải xây dựng lại bộ đề thi, kiểm tra; phải tìm kiếm những hình thức, phương pháp tổ chức thi cử thích hợp. Do vậy, giảng viên cần phải thiết lập được một bộ công cụ đánh giá trực tuyến tiêu chuẩn khoa học và chính xác.

Thứ năm, trong quá trình giảng dạy trực tuyến, giảng viên còn gặp những khó khăn khác như: Một số ít học viên thiếu tự giác, thiếu kỷ luật; thái độ học tập chưa thật nghiêm túc; giảng viên gặp khó khăn trong việc quan sát cũng như kiểm tra quá trình tham gia học tập của học viên...

Để khắc phục những khó khăn trên và thực hiện giảng dạy lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến có hiệu quả trong thời gian tới, theo tôi cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, với điều kiện hiện nay cần xác định dạy - học trực tuyến là nhiệm vụ được thực hiện trong tình hình dịch bệnh Covid 19, mỗi giảng viên cần chủ động sử dụng hiệu quả phương pháp giảng dạy này, tùy theo đặc điểm các lớp để có hình thức tổ chức lớp học có chất lượng, có thể kết hợp học trực tuyến với học trực tiếp để rút gọn về không gian, khoảng cách, tiết kiệm thời gian học tập.

Hai là, hoàn thiện cơ sở hạ tầng như: trang bị máy

móc, đường truyền ổn định, thông suốt, bảo đảm kết nối internet dễ dàng, nhanh chóng; tiếp tục tập huấn giảng viên về kỹ năng sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm dạy học, huyếch khích các học viên ở vùng sâu, vùng xa đầu tư phát triển mạng thông tin, mua sắm thiết bị, máy vi tính, sử dụng điện thoại thông minh phục vụ cho quá trình học tập trực tuyến.

Ba là, với giảng viên căn cứ vào đặc điểm của từng lớp học, từng hình thức đào tạo để chủ động xây dựng, thiết kế giáo án, hệ thống câu hỏi thi, tài liệu giảng dạy phù hợp. Đồng thời, cần tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy trực tuyến, hỗ trợ giảng viên các kỹ năng cần thiết trong dạy học trực tuyến như kỹ năng quản lý, sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, kỹ năng soạn giảng trực tuyến, đánh giá kết quả, phương pháp quản lý lớp học trực tuyến, kỹ năng xử lý các tình huống bất ngờ trong giảng dạy trực tuyến. Ngoài ra, phối hợp chặt chẽ với đơn vị cử học viên tham gia lớp học trực tuyến, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc hỗ trợ quản lý giám sát học viên học trực tuyến.

Bốn là, tất cả mọi chương trình, nội dung, kế hoạch dạy và học phải được thiết kế và xây dựng trên cơ sở lấy người học làm trung tâm. Muốn vậy, giảng viên cần nắm rõ đối tượng học viên là ai? Nhu cầu của họ là gì? Phương tiện học tập nào đã có? Khả năng sử dụng các phương tiện đó như thế nào?... Trên cơ sở đó xây dựng khóa học phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời nâng cao khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình học tập trực tuyến để có những biện pháp xử lý, nâng cao trách nhiệm của học viên.

Như vậy, có thể khẳng định giảng dạy bằng hình thức trực tuyến đang là xu thế tất yếu nhằm thực hiện tốt “mục tiêu kép”, vừa vượt qua những khó khăn, thách thức do đại dịch Covid - 19, duy trì sự phát triển của nền giáo dục, đào tạo. Trường Chính trị Lê Duẩn xem hình thức dạy học trực tuyến là một phương thức giảng dạy mới, bổ trợ cho các hình thức giảng dạy truyền thống. Trong quá trình triển khai, Nhà trường tiếp tục thực hiện đồng bộ một số giải pháp trên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong tình hình mới./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN PHÁT HUY HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY LỒNG GHÉP CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH SÁCH DÂN SỐ, GIẢM THIỂU MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH Ở QUẢNG TRỊ

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Vân

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Mất cân bằng giới tính khi sinh đang là vấn đề “nóng” được quan tâm hiện nay, Quảng Trị đang đối mặt với hiện tượng mất cân bằng giới tính khi sinh, khi tỷ số giới tính khi sinh chỉ báo cho thấy hiện tượng này đã vượt qua ngưỡng bình thường cho phép. Những năm gần đây, tỷ số mất cân bằng giới tính vẫn có sự gia tăng nhanh chóng. Để giải quyết vấn đề này nhằm tránh những hệ lụy về sau, cần sự chung tay của nhiều ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là các chế tài của Nhà nước đủ sức răn đe để quản lý được cơ cấu dân số hợp lý. Bên cạnh đó, cần tăng cường nhận thức của người dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức, viên chức lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp.

Để có nhiều kênh trao đổi, chia sẻ thông tin đến các đối tượng khác nhau, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đã phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn mở các lớp lồng ghép giảng dạy kiến thức về dân số, bình đẳng giới và cân bằng giới tính vào trong chương trình giảng dạy của Nhà trường.

Việc lồng ghép chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào trong các chương trình giảng dạy tại Trường Chính trị Lê Duẩn được thực hiện nhiều năm trước đây và đến năm 2014, bắt đầu đưa vào kiến thức lồng ghép “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”. Tính đến năm 2020, Nhà trường đã thực hiện lồng ghép vào giảng dạy được 13 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính và lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên với 981

lượt học viên tham gia. Những năm đầu khi mới thực hiện, chương trình lồng ghép chỉ giảng dạy đối với các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính, đến nay đã có sự đa dạng hơn trong lồng ghép ở các loại hình bồi dưỡng khác nhau nhằm mở rộng thêm nhiều học viên ở các đơn vị, ngành, đoàn thể tham gia tiếp cận góp phần tuyên truyền và nâng cao kiến thức, hiểu biết và thái độ đối với vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh đang diễn ra ở tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên đã chỉ ra các nguy cơ, hệ lụy, những vấn đề tiềm ẩn trong dự báo lâu dài về kinh tế, xã hội, chính sách sẽ đối mặt trong thời gian tới, nhằm định hướng học viên, đồng thời thông qua học viên là cán bộ các cấp ở cơ sở để tuyên truyền đến người dân trước vấn đề “trọng nam, khinh nữ” trong thực hiện hành vi lựa chọn giới tính khi sinh.

Công tác tổ chức giảng dạy lồng ghép được thực hiện nghiêm túc thông qua việc lên lịch học cụ thể đối với các lớp đã dự kiến có sự phối hợp tham gia của cán bộ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của tỉnh. Học viên tham gia học tập nghiêm túc, cùng trao đổi sôi nổi, nhiệt tình và chia sẻ những vấn đề cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện qua đó nhằm tăng hiểu biết, kỹ năng về công tác dân số, tình hình mất cân bằng giới tính khi sinh ở địa phương.

Thông qua công tác lồng ghép giảng dạy chính sách dân số và vấn đề giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, thông tin đến các đồng chí học viên là cán bộ lãnh đạo đảng,

chính quyền các cấp đặc biệt là cấp cơ sở nhằm giúp học viên cập nhật những chính sách mới, những cách thức phương pháp thực hiện hiệu quả việc giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở những quốc gia khác, địa phương khác để cùng trao đổi chia sẻ và tìm những giải pháp, mô hình hay trong quá trình thực hiện. Từ đó, học viên trở về công tác ở cơ quan, đơn vị sẽ áp dụng, chia sẻ cũng như tìm những biện pháp thiết thực phù hợp với thực tiễn để mang lại hiệu quả.

Đối tượng cán bộ, công chức viên chức chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong dân số, đây là lực lượng tiên phong trong nhiều phong trào, hoạt động, với phương châm nêu “ gương điển hình tiên tiến”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Chính vì vậy, việc trang bị, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực, kỹ năng về công tác dân số và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh cho đối tượng cán bộ, lãnh đạo đảng, chính quyền là điều hết sức cần thiết. Thông qua hoạt động lồng ghép này đã bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, lãnh đạo đảng, chính quyền các cấp những kỹ năng và phương pháp tuyên truyền phổ biến kiến thức về giảm thiểu mất cân bằng khi sinh, bình đẳng giới để họ trở thành những tuyên truyền viên tích cực tại nơi sinh sống, công tác.

Có thể thấy rằng, hiện nay ở nhiều cơ quan đơn vị đã quan tâm hơn đến chủ đề bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh khi các chủ đề được lồng ghép rất nhiều thông qua các hoạt động công đoàn, tọa đàm chuyên môn, sinh hoạt chi bộ với nhiều hình thức phong phú tạo ra sự lan tỏa, hiệu quả từ công tác này.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những hạn chế, khó khăn trong công tác lồng ghép giảng dạy tại nhà trường như: Chưa có tính liên tục trong thực hiện chương trình lồng ghép mà phụ thuộc theo kế hoạch từng năm của Chi cục DSKHHGD; nếu có

kế hoạch lồng ghép thì mỗi năm cũng tiến hành thực hiện giảng dạy từ 02 đến 03 lớp, với số lượng tiếp cận chương trình lồng ghép không nhiều, nên khó đánh giá hết hiệu quả từ chương trình.

Những năm tới, để nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện lồng ghép giảng dạy cần thực hiện những giải pháp sau:

Thứ nhất, có sự quan tâm chỉ đạo cụ thể hơn nữa của các cấp ủy đảng, chính quyền để xây dựng cơ chế và thực hiện các chương trình lồng ghép giảng dạy mang tính bền vững, liên tục nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

Thứ hai, phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Nhà trường trong thực hiện công tác lồng ghép giảng dạy để tạo điều kiện cho nhà trường có sự chủ động hơn trong sắp xếp chương trình, kế hoạch.

Thứ ba, cần tăng cường cập nhật bồi dưỡng kiến thức, tạo cơ hội và điều kiện để giảng viên được tham gia hội thảo liên quan về chính sách dân số; xây dựng cơ chế cung cấp tài liệu, dữ liệu thống kê về tình hình địa phương hằng năm, qua đó tăng cường kiến thức, kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên để bài giảng có sức sống và sát với cơ sở, đối tượng.

Thứ tư, cần tổ chức nhiều hình thức tọa đàm, hướng dẫn trao đổi để cập nhật thông tin, nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực cho báo cáo viên và học viên đối với các loại hình lớp học đang theo học tại Nhà trường.

Cùng với sự quyết tâm, chung tay phối hợp thực hiện tốt vấn đề tuyên truyền và nâng cao năng lực cho học viên là cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền các cấp sẽ góp phần tăng cường thực hiện thành công mục tiêu giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới./.

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ

CN. Hoàng Văn Cường
Phòng TC, HC, TT, TL

Việc giảng dạy trực tuyến (online) nói chung, giảng dạy trực tuyến nói riêng được hình thành trong những năm gần đây. Nhờ công nghệ hiện đại, thông qua mạng internet, hình thức này giúp mọi người tương tác, làm việc với nhau không giới hạn về khoảng cách địa lý và không cần có sự giao tiếp trực tiếp. Trước sự bùng nổ của dịch Covid-19, làm việc, giảng dạy trực tuyến trở nên phổ biến.

Thực hiện Hướng dẫn số 494-CV/HVCTQG, ngày 13/5/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại các trường chính trị cấp tỉnh, được sự đồng ý của Tỉnh ủy Quảng Trị, từ tháng 6 năm 2021, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tiến hành giảng dạy trực tuyến. Qua hơn 03 tháng thực hiện, việc giảng dạy trực tuyến trong môi trường đặc thù giảng dạy lý luận chính trị đã đạt được những kết quả nhất định, đồng thời gặp không ít khó khăn, hạn chế.

Khi nhận được Hướng dẫn số 494-CV/HVCTQG của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường đã xin ý kiến và được Tỉnh ủy đồng ý cho giảng dạy trực tuyến. Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã thống nhất tư tưởng và chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị cho giảng dạy online. Đó là việc mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất; tổ chức nghiên cứu phần mềm ứng dụng và tập huấn cho giảng viên sử dụng; quán triệt tinh thần, tư

tưởng, tác phong, nội dung, kiến thức,.. trong quá trình lên lớp. Cụ thể:

Về cơ sở vật chất, nhà trường đã mua sắm 04 bộ máy tính, cùng với các thiết bị ngoại vi như WebCam, loa chất lượng cao, trang bị tại các giảng đường. Đồng thời để đảm bảo chất lượng đường truyền, nhà trường lắp đặt kết nối đường truyền internet riêng phục vụ giảng dạy trực tuyến.

Về phần mềm, sau khi cân nhắc giữa nhiều phần mềm giảng dạy trực tuyến thông dụng hiện nay, Nhà trường đã chọn phần mềm Microsoft Teams. Đây là phần mềm giảng dạy trực tuyến của hãng Microsoft. Ưu điểm của phần mềm này là tính bảo mật cao, quản lý tập trung, số lượng học viên đồng nên phù hợp cho việc giảng dạy và quản lý học viên của trường. Sau đó, nhà trường đã tiến hành tập huấn cho cán bộ, giảng viên, cũng như biên soạn tài liệu hướng dẫn cơ bản dành cho học viên.

Trong chuyên môn, Ban Giám hiệu nhà trường yêu cầu giảng viên chuẩn bị tốt giáo án điện tử, nghiên cứu áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với hình thức giảng dạy trực tuyến. Mặt khác, nhà trường ban hành Quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại Trường Chính trị Lê Duẩn.

Với sự chuẩn bị chu đáo, việc giảng dạy trực tuyến của nhà trường bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Từ giữa tháng 6 năm

2021 đến nay, Nhà trường đã tổ chức giảng dạy trực tuyến cho 13 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và các lớp bồi dưỡng. Chất lượng các bài giảng đảm bảo, được học viên các lớp phản hồi ý kiến tích cực.

Các lớp học trực tuyến được quản lý khá nền nếp. Giáo viên chủ nhiệm ở trường đã phối hợp chặt chẽ với đồng chủ nhiệm ở các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị trong quản lý học viên các lớp mở tại huyện. Vì thế, trong các buổi học, sĩ số được đảm bảo, đa số học viên nghiêm túc học tập.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên đã cơ bản nắm được các thao tác để triển khai bài giảng và tương tác với học viên. Đa phần các giáo án điện tử được chuẩn bị công phu. Chất lượng các buổi giảng trực tuyến dần nâng cao. Giảng viên cũng như học viên đã thích ứng với hình thức dạy - học này. Nhất là sự thích ứng trong tương tác với nhau qua mạng. Điều đó góp phần làm các buổi giảng sinh động hơn.

Giáo viên chủ nhiệm và cán bộ kỹ thuật đã phối hợp tốt trong việc tạo và quản lý tài khoản, cũng như hỗ trợ học viên.

Tuy nhiên, vì đây là hình thức, phương pháp mới đối với giảng dạy lý luận chính trị, nên quá trình giảng dạy trực tuyến của nhà trường khó tránh khỏi một số hạn chế:

Nhiều giảng viên, học viên chưa thành thạo trong sử dụng phần mềm, còn lúng túng khi gặp một số sự cố như bị logout, mất chia sẻ bài giảng... Một số giảng viên còn gặp khó khăn trong tương tác với học viên qua môi trường mạng. Nhiều học viên không tìm được phòng học, hay không xử lý được khi mất tiếng, mất hình...

Một số bài giảng điện tử chưa được chuẩn bị chu đáo ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học viên. Vì giảng trực tuyến

nên việc phân tổ để thảo luận, làm việc nhóm trong các bài kỹ năng chưa thực sự hiệu quả.

Nhiều học viên còn thiếu ý thức học tập và mang tính đối phó. Vẫn còn hiện tượng học viên đăng nhập muộn, đăng nhập nhưng làm việc riêng trong giờ học.

Để thực hiện tốt hơn việc giảng dạy trực tuyến trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức của giảng viên cũng như học viên đối với hình thức giảng dạy trực tuyến

Giáo dục trực tuyến là hình thức giảng dạy có sự giúp đỡ của công nghệ thông tin và trở nên phổ biến trong bối cảnh cách mạng 4.0 hiện nay. Đây là một hình thức giáo dục hiện đại. Vì thế, hình thức này có thể áp dụng ngay cả khi không có dịch, đặc biệt phù hợp với các loại hình bồi dưỡng ngắn ngày, với những đối tượng học viên vừa học vừa làm. Cho nên, giảng viên cũng như học viên không nên xem đây là giải pháp tạm thời ứng phó với đại dịch covid-19. Để từ đó, giảng viên cần nghiên cứu các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm nâng cao chất lượng bài giảng. Học viên cần nhận thức được những lợi ích của hình thức này mang lại, đồng thời có ý thức trách nhiệm trong học tập trực tuyến.

Hai là, giảng viên cần tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính, các thao tác kỹ thuật của phần mềm giảng dạy trực tuyến.

Trong giảng dạy trực tuyến, việc làm chủ công nghệ, phần mềm giảng dạy trực tuyến sẽ tạo cho giảng viên sự tự tin, chủ động, linh hoạt để làm chủ bài giảng của mình. Vì vậy, giảng viên cần tiếp tục học hỏi, nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính, các thao tác kỹ thuật của phần mềm giảng dạy trực tuyến, đặc biệt là thành thạo trong những thao tác: chia sẻ

trình chiếu giáo án, tài liệu học tập, tương tác và quản lý học viên...

Ba là, giảng viên cần chuẩn bị tốt giáo án điện tử trước khi lên lớp

Với hình thức giảng dạy trực tuyến, giáo án điện tử đóng vai rất quan trọng, là cầu nối giữa giảng viên và học viên. Cho nên, giảng viên cần chuẩn bị kỹ giáo án điện tử trước khi lên lớp. Bài giảng trực tuyến cần được minh họa bằng video ngắn, hình ảnh, sơ đồ để học viên dễ hiểu, dễ tiếp thu. Hơn nữa, trong học trực tuyến, thời lượng giảng bài hạn chế nên giảng viên cần xác định nội dung trọng tâm của bài để tập trung phân tích làm rõ, soạn chi tiết hơn.

Bốn là, giảng viên cần sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp, khai thác các chức năng của phần mềm để nâng cao chất lượng bài giảng.

Mỗi hình thức giảng dạy đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Vì vậy, giảng viên cần nghiên cứu, sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp. Chẳng hạn, trong giảng dạy trực tuyến, việc truyền đạt, tương tác với học viên qua môi trường mạng thường xảy ra trễ hoặc bị nhiễu. Vì thế, tốc độ nói của giảng viên vừa phải, không nên nói nhanh. Giảng viên nên chuẩn bị nhiều câu hỏi trong suốt các phần bài giảng. Khi giảng bài ở mỗi phần, giảng viên phải lưu ý soát camera để xem học viên trong lớp có nhiệt tình tham gia học tập không, có học viên nào đang không tập trung thì có thể gọi học viên đó phát biểu để học viên đó tập trung vào hoạt động học tập. Đồng thời qua đó, giảng viên tham gia quản lý lớp học.

Để thực hiện hiệu quả hơn các tiết thảo luận, thực hành qua hình thức trực tuyến, giảng viên có thể sử dụng tính năng chia phòng trong phần mềm Microsoft Teams để chia học viên vào các phòng nhỏ, tạo điều

kiện thuận lợi cho việc làm việc nhóm của học viên.

Năm là, cần làm tốt hơn nữa công tác quản lý học viên

So với giảng dạy trực tiếp, việc quản lý học viên trực tuyến khó khăn hơn đòi hỏi cần có biện pháp thích hợp. Chẳng hạn, việc học viên đăng nhập vào lớp muộn do nhiều yếu tố như chất lượng mạng internet, ý thức của học viên,... ảnh hưởng đến chất lượng buổi giảng. Vì thế, giảng viên chủ nhiệm cần quán triệt đến học viên phải vào lớp trước 10 đến 15 phút. Đồng thời trước mỗi buổi giảng, việc ổn định lớp bằng cách điểm danh học viên là điều cần thiết.

Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với giảng viên lên lớp trong quản lý học viên học tập để tránh hiện tượng học viên học đối phó. Hằng ngày cuối buổi giảng, giáo viên chủ nhiệm cần căn cứ vào thông tin do giảng viên giảng dạy cung cấp để quản lý học viên trong buổi học đó.

Trong bối cảnh dịch covid-19 diễn ra phức tạp như hiện nay, sử dụng hình thức giảng dạy trực tuyến ở Trường Chính trị Lê Duẩn là vấn đề bức thiết, phù hợp. Vì đây là hình thức, phương pháp mới trong giáo dục nói chung, đối với nhà trường nói riêng nên để đảm bảo chất lượng giảng dạy cần phải có sự nỗ lực của cả tập thể nhà trường, đặc biệt là vai trò của đội ngũ giảng viên. Vì thế, trong thời gian tới, đội ngũ giảng viên cần tiếp tục nghiên cứu, làm chủ về mặt kỹ thuật, tìm ra những phương pháp phù hợp, hiệu quả trong giảng dạy, quản lý học viên trên môi trường trực tuyến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy lý luận chính trị của nhà trường trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay./.

BÍ THƯ TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

Sáng ngày 17/6/2021, đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy dẫn đầu đoàn công tác của Tỉnh ủy về thăm và làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn.

Báo cáo kết quả năm 2020, ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng nhà trường đã khẳng định: Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và thiên tai nhưng Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã điều hành linh hoạt trong thực hiện kế hoạch, chủ động, sáng tạo trong tạo nguồn mở lớp. Chính vì vậy, Nhà trường đã mở được 31/13 lớp vượt 238% kế hoạch với nhiều loại hình khác nhau. Bên cạnh đó, trường cũng tham gia đầy đủ các hoạt động theo yêu cầu của tỉnh; tham gia có uy tín các diễn đàn, hội thảo của Trung ương. Thực hiện hỗ trợ cho một số trường chính trị trong cả nước về kỹ năng và kinh nghiệm trong đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ nước bạn Lào. Đồng thời, nêu một số hạn chế, khó khăn.

Kết luận buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng đề nghị Trường Chính trị Lê Duẩn cần xác định nhiệm vụ đào tạo cán bộ là rất quan trọng, đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy thường xuyên bám sát cùng với trường để thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Trong xây dựng đề án phát triển của nhà trường, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị cần xây dựng đề án phát triển trường đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; quan tâm hơn đến nội dung đào tạo, phương thức đào tạo mới phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Bên cạnh đó, trường cần tăng cường công tác liên kết đào tạo, mời các chuyên gia giỏi góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và uy tín của nhà trường; năng lực, trình độ của các giảng viên cần tiếp tục được nâng cao. Bí thư Tỉnh ủy mong muốn trường tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết trong công tác cán bộ, trong giảng dạy, xây dựng văn hóa trường chính trị xứng đáng với tên gọi Trường Chính trị Lê Duẩn./.

KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY ĐỐI VỚI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

Thông báo số 131-TB/TU, ngày 24/6/2021 ý kiến chỉ đạo đối với Trường Chính trị Lê Duẩn như sau:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII xác định công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt nhiệm kỳ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ; thực hiện nghiêm việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường Chính trị Lê Duẩn giữ vai trò quan trọng, là cơ sở đào tạo trung tâm của tỉnh, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng - một khâu quan trọng trong công tác cán bộ.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tập thể giảng viên, viên chức, nhân viên Trường Chính trị Lê Duẩn cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Trước hết, căn cứ các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Trường chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng “Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Đề án tổng thể cần xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp không chỉ trước mắt mà phải có tính chiến lược lâu dài; có lộ trình, phân kỳ các nội dung công việc gắn với phân công cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện. Hoàn thành Đề án vào quý IV/2021 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

- Chủ động thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chú trọng tính hiệu quả, sát những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, đáp ứng yêu cầu khung năng lực của người học, gắn với đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc dạy và học.

- Để phát huy vai trò quan trọng của nhà trường trong đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, hành chính Nhà nước, bổ sung kiến thức mới và các kiến thức nghiệp vụ khác cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Trường Chính trị Lê Duẩn cần không ngừng nâng cao chất lượng, uy tín đào tạo, giảng dạy. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ giảng viên đảm bảo số lượng và chất lượng, trong đó ưu tiên thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực, kiến thức thực tiễn từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đồng thời tăng cường liên kết đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, giảng viên kiêm nhiệm, mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường. Chủ động phối hợp với các địa phương, ngành để tạo điều kiện cho giảng viên tiếp cận mới môi trường thực tiễn, tiếp cận tình hình mới, tích lũy kiến thức áp dụng vào quá trình giảng dạy, đảm bảo gắn lý luận và thực tiễn để nâng cao chất lượng bài giảng.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; lựa chọn, chất lọc những kết quả nghiên cứu để tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong mọi hoạt động, nhất là trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng. Thực hiện tốt đoàn kết nội bộ, quy chế, quy định của cấp ủy, chuyên môn, các đoàn thể trong Nhà trường, xây dựng Trường Chính trị ngày càng phát triển ngang tầm nhiệm vụ.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ TỔ CHỨC LỄ BẾ GIẢNG LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHOÁ X CHO CÁN BỘ 2 TỈNH SALAVAN VÀ SAVANNAKHET NƯỚC CHDCND LÀO

Sáng ngày 21/6/2021, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Lễ Bế giảng lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính khoá X cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào. Đây là khoá thứ X, Nhà trường đào tạo lý luận chính

trị cho cán bộ của 2 tỉnh nước bạn Lào theo Chương trình Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành.

Thay mặt nhà trường đồng chí Nguyễn Hữu Thánh đã đánh giá cao Lớp Trung cấp Lý luận chính trị-hành chính Lào Khoá X, vừa nỗ lực phấn đấu học tập và rèn luyện, mặt khác cùng với nhà trường thực hiện nghiêm các chế độ phòng dịch covid 19 hiệu quả.

Kết thúc Lễ Bế giảng, đại diện học viên đã trân trọng cảm ơn những tình cảm mà lãnh đạo tỉnh, Ban Giám hiệu Nhà trường và quý thầy, cô đã dành cho học viên Lào trong thời gian học tập tại trường và hứa sẽ đem những kiến thức tiếp thu được tại Trường Chính trị Lê Duẩn vận dụng vào thực tiễn của nước bạn Lào trong quá trình công tác nhằm xây dựng và phát triển đất nước Lào giàu đẹp và góp phần vun đắp tình cảm quan hệ đặc biệt Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững./.

CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC GẶP MẶT CÁC VIÊN CHỨC LÀ THÂN NHÂN GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH NHÂN KỶ NIỆM 74 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2021), chiều ngày 25/7/2021 Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức gặp mặt các viên chức của Nhà trường là thân nhân gia đình chính sách. Đây là hoạt động hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh, liệt sĩ thể hiện đạo lý và tình cảm “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ người trồng cây*”.

Cùng dự buổi gặp mặt còn có các hội viên Hội Cựu chiến binh, Ban Chấp hành công đoàn Nhà trường. Tại buổi gặp mặt, thay mặt lãnh đạo Trường đồng chí Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy – Hiệu trưởng đã ân cần thăm hỏi, động viên, trao những phần quà các viên chức là thân nhân của các gia đình chính sách và khẳng định những đóng góp to lớn của các anh hùng, liệt sỹ, các thương binh, bệnh binh, người có công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, đồng chí động viên những viên chức của gia đình chính sách tiếp nối tinh thần của các thế hệ đi trước, phát huy

truyền thống cách mạng của gia đình tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển chung của Nhà trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trước đó, Đoàn đã đến viếng và dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9.

TOA ĐÀM KHOA HỌC: “TUỔI TRẺ QUẢNG TRỊ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI”

Thực hiện Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG, ngày 24/9/2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chiều 06/7/2021, Khoa Lý luận Cơ sở tổ chức Toạ đàm khoa học “Tuổi trẻ Quảng Trị bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Đến dự toạ đàm có đồng chí Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng uỷ - Phó Hiệu trưởng Nhà trường; các đồng chí lãnh đạo và giảng viên Khoa Lý luận Cơ sở, giáo viên chủ nhiệm cùng toàn thể học viên lớp Trung cấp Lý luận chính trị-hành chính hệ tập trung khoá 32. (Đoàn Thanh niên)

Tham gia toạ đàm có 7 tham luận với các nội dung chủ yếu: “*Nhận thức của tuổi trẻ về nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng Sản Việt Nam*”; “*Nhận diện âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay*”; “*Trách nhiệm của tuổi trẻ Quảng Trị trong việc bảo vệ nền tảng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”; “*Những hoạt động thiết thực ở địa phương để tuổi trẻ tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”; “*Kết nối nhằm tạo sức lan toả để tuổi trẻ đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch và bảo vệ tư tưởng nền tảng của Đảng trong tình hình hiện nay*”.

Buổi Toạ đàm là diễn đàn khoa học nhằm trao đổi việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị,

nhằm làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn, khẳng định tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với nền tảng tư tưởng của Đảng.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Sáng ngày 19/10/2021, Hội đồng khoa học Nhà trường do ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng uỷ - Hiệu trưởng làm Chủ tịch đã tiến hành đánh giá, nghiệm thu 02 đề tài khoa học cấp cơ sở gồm:

1. “*Hoạt động của Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn đóng góp xây dựng trường chính trị chuẩn*”, do ThS. Dương Thị Châu Phụng, Khoa Lý luận cơ sở làm chủ nhiệm.

2. “*Hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên gắn với xây dựng trường chính trị chuẩn tại Trường Chính trị Lê Duẩn*”, do CN. Nguyễn Hải Lý, Khoa Lý luận cơ sở làm chủ nhiệm.

Phát biểu tại các buổi bảo vệ đề tài khoa học cấp cơ sở, ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Chủ tịch Hội đồng khoa học Nhà trường khẳng định: Công tác nghiên cứu khoa học là công việc rất quan trọng và cần thiết đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, giúp cho giảng viên có điều kiện nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, nâng cao khả năng tư duy lý luận phục vụ tốt công tác giảng dạy; đồng thời quán triệt đánh giá đề tài khoa học trên các tiêu chí: tính cấp thiết, tính phù hợp, điểm mới và đóng góp của đề tài.

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, sau khi mỗi chủ nhiệm đề tài báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của nhóm mình, các phản biện và ý kiến của uỷ viên Hội đồng khoa học đã chỉ ra kết quả đạt được của đề tài và những sai sót, khuyết thiếu cần sửa chữa, bổ sung. Các đề tài khoa học đều được Chủ tịch Hội đồng đánh giá khá cao vì được thực hiện khá công phu, trách nhiệm và có giá trị ứng dụng trong thực tiễn.

Sau khi các thành viên Hội đồng khoa học bỏ phiếu, Chủ tịch Hội đồng đã đồng ý công nhận các đề tài đều đạt loại khá.



Đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng trị thăm Thư viện Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL



Đ/c. Đỗ Thị Lý, TUV - Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trao giải Nhất cho báo cáo viên Nguyễn Thị Chính, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL



Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị tổ chức Lễ Bế giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính khoá X cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào. Ảnh: TL.



Toạ đàm khoa học Tuổi trẻ Quảng Trị bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ảnh: TL.